

**HỘI ĐỒNG GIA TỘC HỌ NGUYỄN HỮU
XÃ VĨNH SƠN, HUYỆN ANH SƠN, TỈNH NGHỆ AN**



**DÒNG HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN,
HUYỆN ANH SƠN TỈNH NGHỆ AN
PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH**



ẤT TÝ - 2025

**HỘI ĐỒNG GIA TỘC HỌ NGUYỄN HỮU
XÃ VĨNH SƠN, HUYỆN ANH SƠN, TỈNH NGHỆ AN**



**DÒNG HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN,
HUYỆN ANH SƠN TỈNH NGHỆ AN
PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH**

Con cháu hãy!

Đọc kỹ - hiểu sâu - vận dụng - noi gương - trưởng thành

ẤT TỴ - 2025

HỘI ĐỒNG GIA TỘC HỌ NGUYỄN HỮU TỪ 1975 -2025

1. Giai đoạn 1975 - 2001: Ông Nguyễn Hữu Hòa (Chủ tịch), Ông Nguyễn Hữu Khanh - Chi I (Phó Chủ tịch), Ông Nguyễn Năng Anh - Chi I (Thành viên), Ông Nguyễn Hữu Đàn - Chi I (Thành viên); Ông Nguyễn Hữu Dinh- chi II (Thành viên);

2. Giai đoạn 2001 - 2018: Ông Nguyễn Hữu Hòa (Chủ tịch), Ông Nguyễn Năng Lãng (Phó Chủ tịch), Ông Nguyễn Hữu Dinh - Chi II (Thành viên); Ông Nguyễn Hữu Dinh - Chi IV (Thành viên); Nguyễn Hữu Khanh - Chi I (thành viên); ông Nguyễn Hữu Thái - Chi II (Thành viên);

3. Giai đoạn từ 2018 đến nay



Ông Nguyễn Hữu Hòa
Chủ tịch Hội đồng



Ông Nguyễn Năng Lãng
Chủ tịch Danh dự



Ông Nguyễn Đức Vĩnh
P.CTHĐ - Thư ký



Ông Nguyễn Hữu Hùng
Thành viên



Ông Nguyễn Hữu Khanh
Thành viên



Ông Nguyễn Năng Ánh
Thành viên



Ông Nguyễn Hữu Thái
Thành viên Hội đồng

BAN BIÊN TẬP XÂY DỰNG KỸ YẾU

(theo Quyết định số 01/QĐ.HĐGT - NH, ngày 19/5/2025

của HĐGT họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An)



Ông Nguyễn Năng
Lãnh Trưởng ban



Ông Nguyễn Hữu Hòa
Phó ban



Ông Nguyễn Đức Vĩnh
Phó Ban - Thư ký



Ông Nguyễn Mạnh Cường
Phó ban



Ông Nguyễn Hữu Nam
Thành viên



Ông Nguyễn Hữu Sáng
Thành viên



Ông Nguyễn Hữu Thắng
Thành viên



Ông Nguyễn Hữu Thông
Thành viên



Ông Nguyễn Anh Lương
Thành viên

LỜI NÓI ĐẦU

Trải qua những thăng trầm của lịch sử dân tộc, dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An luôn gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp đó là tinh thần thương yêu, đoàn kết, thủy chung nhân ái, trọng nghĩa tình; chăm lo học tập, cần cù lao động; có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp làm rạng danh dòng họ, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Nhân Kỷ niệm 15 năm, nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn được xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh tại Quyết định số: 4785/QĐ - UBND.VX, ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh. Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu Quyết định ban hành bản Gia pháp của dòng họ để con cháu (con rể, con dâu, con rể...) luôn có ý thức tự soi, tự sửa để trưởng thành và cho ra đời cuốn kỷ yếu: ***“Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”***, kỷ yếu gồm 5 phần:

Phần I Tóm tắt lịch sử dòng họ

Phần này giúp con cháu, hậu duệ hiểu biết những nét cơ bản về sự hình thành của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, những công lao đóng góp của các bậc tiền nhân mà tiêu biểu là đức thủy tổ *“Dực bảo trung hưng linh phù bản chúc Lê triều Dực Sơn Nguyễn Quý Công chi thân”* và với một cái tên hết sức triu mến: **Ông Đức Hoa**. Tự hào những công lao của các thế hệ nối tiếp, đóng góp cho quê hương, đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là những nhà Nghiên cứu khoa học; những cán bộ lãnh đạo quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước; những Sĩ quan Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; là những nhà giáo, thầy thuốc; những nhà doanh nghiệp; những người nông dân, công nhân... họ thực sự là những tấm gương sáng để lớp lớp con cháu noi theo.

Phần II Quá trình nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, đón nhận Di tích và các bài viết của các tác giả

Phần này do Hội đồng gia tộc cung cấp, Ban biên tập có trách nhiệm ghi lại công lao của con cháu dòng họ Nguyễn Hữu đã đóng góp vật chất, tinh thần; sự quan tâm của các ngành, các cấp để dòng họ có được kết quả tốt đẹp. Ở phần này ban biên tập giới thiệu những bài viết của các tác giả, nhằm góp phần làm tường minh hơn về sự phát triển, trưởng thành của dòng họ...

Phần III Nêu gương sáng của dòng họ

Là những bài viết phản ánh công lao của các bậc tiền bối trong việc khai khẩn vùng đất mới, tạo nên tiếng thơm muôn thuở...; những gương sáng tham gia hoạt động Cách mạng được Đảng, Nhà nước phong tặng lão thành Cách mạng. Là những người con dâu của dòng họ đã hy sinh cao cả vì nền độc lập dân tộc được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; những người có chồng mất sớm vẫn lặng thầm nuôi con trưởng thành... Là anh bộ đội Cụ Hồ trong những ngày gian khổ của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ vẫn luôn lạc quan yêu đời ...

Phần IV Bảng vàng ghi danh dòng họ

Những người được ghi Danh ở đây bao gồm con đẻ, con dâu, con rể của dòng họ: Là những anh hùng Liệt sĩ; Thương binh đã hy sinh hoặc để lại một phần máu xương tại chiến trường vì độc lập tự do của Tổ quốc; Những lão thành Cách mạng, bà mẹ Việt Nam Anh Hùng; Những người được tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Những người có học hàm, học vị là GS, PGS, Tiến sĩ, Thạc sĩ trở lên và những người có công lao xây dựng dòng họ, chăm lo và xây dựng dòng họ, nhà thờ để có được như hôm nay.

Phần V Danh sách các gia đình (gia phả tóm tắt)

Danh sách các gia đình (tóm tắt gia phả) được lập từ đời thứ I của Đức tổ Nguyễn Hữu Châu xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích để con cháu hiểu thêm về nguồn cội. Tài liệu này chỉ ghi Danh sách từ đời thứ II là Thủy tổ - Ông Đức Hoa thuộc xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đến đời thứ X (sinh đến tháng 5 năm 2025). Đây là nội dung rất quan trọng để con cháu nắm chắc và ứng xử đúng vai vế, tránh sự nhầm lẫn.

Cuốn kỷ yếu ***“Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”*** ra đời trong hoàn cảnh gia phả của dòng họ bị thất lạc trong cải cách ruộng đất (1955) may mắn còn lại tài liệu vô cùng quý báu đó là 3 đạo sắc do Triều Nguyễn phong tặng gồm: Năm 1905 của vua Thành Thái năm thứ 16; Năm 1909 của vua Duy Tân năm thứ 3, Năm 1924 của vua Khải Định năm thứ 9 và bức khảm trai do nhân dân tặng Đức thủy tổ họ Nguyễn Hữu khi ông qua đời. Ban biên tập chúng tôi sử dụng các tài liệu của Ban quản lý Di tích văn hóa tỉnh Nghệ An, Lịch sử của Đảng bộ huyện Anh Sơn, Đảng bộ xã Vĩnh Sơn, Đảng bộ xã Thành Sơn...của Viện Sử học, Viện

Nghiên cứu Hán nôm thuộc Viện Hán lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Tài liệu viết tay, chuyện kể của các bậc tiền nhân lưu truyền và bản thảo ban đầu năm 2004 của các ông Nguyễn Hữu Kiểng, ông Nguyễn Năng Lãng. Cuốn Kỷ yếu này chắc chắn còn nhiều thiếu sót và mong con cháu tiếp tục đóng góp ý kiến để lần tái bản sau được hoàn thiện hơn.

Ban biên tập chúng tôi và Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, xin chân thành cảm ơn các đồng nghiệp thuộc Ngành Văn hóa - Thông tin - Thể thao tỉnh Nghệ An; GS.TS Ngôn ngữ học Đỗ Thị Kim Liên trường Đại học Vinh; các thế hệ con cháu của dòng họ đã gửi ý kiến đóng góp cho chúng tôi trong quá trình biên soạn./.

Vĩnh Sơn, ngày 25 tháng 5 năm 2025

BAN BIÊN TẬP



GIA PHÁP CỦA DÒNG HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VINH SƠN, HUYỆN ANH SƠN TỈNH NGHỆ AN

Gia pháp này áp dụng cho tất cả con cháu (con đẻ, con dâu, con rể...) của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vinh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Con cháu phải có trách nhiệm suy ngẫm, tự soi, tự sửa theo 9 Điều sau đây để trưởng thành.

1. TÔN KÍNH TỔ TIÊN: BIẾT ƠN, NOI GƯƠNG ĐỨC THẦN TỔ, THỦY TỔ; CÁC THẾ HỆ TIỀN BÓI; CÁC BẬC BỀ TRÊN. THAM GIA NGÀY GIỖ TỔ 21.9.AL, TẾ TỔ RẪM THÁNG GIÊNG; LỄ GIỖ CỦA GIA ĐÌNH; THÀNH TÂM ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG DÒNG HỌ...;

2. CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT: SỐNG, LÀM VIỆC, HỌC TẬP THEO HIẾN PHÁP, PHÁP LUẬT NHÀ NƯỚC; QUI ĐỊNH CỦA CÁC TỔ CHỨC, CƠ QUAN CHỨC NĂNG, ĐỊA PHƯƠNG VÀ THÔN XÓM;

3. VỀ ĐẠO ĐỨC: SỐNG TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM; CÓ LÒNG NHÂN ÁI, BAO DUNG; TRÁNH XA TỆ NẠN XÃ HỘI - “VUN TRỒNG QUẢ PHÚC”;

4. VỀ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN: TÍCH CỰC HỌC HÀNH, RÈN LUYỆN KỸ NĂNG, KHÓ ĐỂ LẬP THÂN, LẬP NGHIỆP;

5. TẠO LẬP CUỘC SỐNG: CẦN CÙ, SIÊNG NĂNG, SÁNG TẠO ĐỂ CÓ CUỘC SỐNG HẠNH PHÚC, VƯƠN LÊN LÀM GIÀU, PHÂN ĐÁU CÓ DANH VỊ TRONG XÃ HỘI...;

6. ĐOÀN KẾT GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ: ĐOÀN KẾT, YÊU THƯƠNG, GIÚP ĐỖ NHAU; TẠO SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG CÙNG PHÁT TRIỂN;

7. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH: ĐẾN TUỔI PHẢI LẬP GIA ĐÌNH, PHÙ HỢP VỚI TẬP QUÁN, NHẪM PHÁT TRIỂN DÒNG HỌ; VỢ, CHỒNG SỐNG YÊU THƯƠNG, CHUNG THỦY, TÔN TRỌNG, GIÚP ĐỖ NHAU;

8. NUÔI DẠY CON, CHÁU: LÀ TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHA MẸ; ÔNG BÀ VÀ CỦA DÒNG HỌ NHẪM NÓI GÓT TỔ TIÊN ĐỂ TRƯỞNG THÀNH. VIỆC KHAI SINH CHO CON CHÁU CẦN GIỮ GÓC LÀ NGUYỄN HỮU;

9. HƯỚNG VỀ NGUỒN CỘI: CÓ THỂ LY NÔNG NHƯNG BẤT LY HƯƠNG. CON CHÁU Ở XA HAY Ở GẦN ĐẾN NGÀY TẾ LỄ; GIỖ ÔNG BÀ, CHA MẸ CẦN PHẢI VỀ ĐỂ TRI ÂN; GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG DÒNG HỌ.

NGÀY 25 THÁNG 5 NĂM 2025

HỘI ĐỒNG GIA TỘC



Phần I

TÓM TẮT SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN DÒNG HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN, HUYỆN ANH SƠN, TỈNH NGHỆ AN

BBT. Bản tóm tắt Lịch sử của dòng họ Nguyễn Hữu, xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An được ra đời trong hoàn cảnh gia phả bị thất lạc, do biến thiên của lịch sử, nên gặp nhiều khó khăn trong việc đối chiếu các dữ liệu Lịch sử. Ban Biên tập đã dựa vào tài liệu của các Ngành chức năng và tài liệu viết tay, lời kể lại của các bậc tiền nhân để hoàn thiện. Về cốt lõi của bản tóm tắt này, đã đạt được tính “*Trung thực, Khách quan, công bằng*”. Với mục đích để con, cháu hiểu được Lịch sử của dòng họ, công lao của các bậc tiền nhân, từ đó để mỗi người chúng ta có ý thức vươn lên để trưởng thành.

I. Lịch sử hình thành dòng họ và công lao của Thủy tổ

Anh Sơn là huyện có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, là vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Người dân Anh Sơn cần cù chăm chỉ trong sản xuất, anh dũng, kiên cường trong các cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm, bảo vệ tổ quốc. Trong suốt chiều dài lịch sử, trải qua các triều đại phong kiến trước đây cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng bảo vệ tổ quốc ngày nay, các thế hệ con cháu họ Nguyễn Hữu đã có những đóng góp cho quê hương, đất nước. Những tên làng, tên đất nơi ghi dấu những chiến công vang dội trong sự nghiệp giữ nước, chống ngoại xâm đã lưu danh sử sách như: Bồ Ai, Khả lưu, Yên xuân, Yên phúc... Con cháu họ Nguyễn Hữu cùng với con cháu họ Nguyễn Đình xã Vĩnh Sơn, họ Trương ở xã Thọ Sơn; họ Bùi Công, họ Lê Quốc xã Tường Sơn, họ Trần Văn xã Long Sơn... đã có nhiều đóng góp làm rạng danh quê hương, đất nước.

Trên đất Tuần Mạc xưa nay là xã Vĩnh Sơn, dòng họ Nguyễn Hữu thuộc dòng Lạc Việt được di cư từ ngoài Bắc (có tài liệu ghi từ tỉnh Hà Tây, có tài liệu ghi Thanh Hóa) về Hà Tĩnh định cư một thời gian sau đó về Nam Đàn, rồi lên Anh Sơn. Năm 2010 nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An được xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh, theo Quyết định số: 4785/QĐ - UBND.VX, ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đây là niềm vinh dự không chỉ dành riêng cho con cháu của dòng họ, mà của cả nhân dân xã Vĩnh Sơn và huyện Anh Sơn. Phần lịch sử này chỉ mô tả dòng họ Nguyễn Hữu ở Vĩnh Sơn, Anh Sơn bắt nguồn từ vùng Kẻ Kia nay là xã Nam Thượng, Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Thật vậy qua Lịch sử, tài liệu của các bậc tiền nhân và con cháu kể lại rằng để đi khai khẩn vùng đất mới và tính kế lâu dài cho con, cháu nên ông Đức Hoa (chưa rõ năm...) từ vùng Kẻ Kia đã di cư lên vùng Anh Sơn sinh sống và hình thành nên dòng họ Nguyễn Hữu tại đây. Về xuất xứ của nguồn cội: vùng Kẻ Kia - Nam Thượng là nơi mà Đức tổ Nguyễn Hữu Châu chúng ta đã đặt chân để ổn định cuộc sống khi di chuyển từ ngoài Bắc, Thanh Hóa về đến Hà Tĩnh một thời gian rồi ra vùng đất Nghệ An. Đức tổ tại Nam Thượng - ông Nguyễn Hữu Châu có 3 người con trai, con trai đầu chính là ông Đức Hoa, là Thủy tổ của họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn; con trai thứ hai là ông Nguyễn Hữu Nhận - Thủy tổ họ Nguyễn Hữu tại xã Nam Thượng, Nam Đàn; con trai thứ ba ở Hà Tĩnh, hiện nay chưa rõ thông tin.

Việc ông Đức Hoa cùng cha mình tìm vùng đất mới để tính chuyện lâu dài cho con cháu, nên đã đi thuyền đi ngược dòng Sông Lam rồi dừng chân tại vùng đất phù sa màu mỡ nhưng còn hoang vu, dân sống thưa thớt. Vùng đất ấy là xã Mạc Điền sau này gọi là xã Đại Điền, huyện Lương Sơn, nay là xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn là như vậy. Thực chất lúc đầu Đức tổ đã cùng với con trai cả lên vùng đất này để khai khẩn, mở mang, sinh sống nhưng vì thương con thứ hai ở quê tại Nam Thượng nên ông, bà đã về sinh sống tại đó đến khi qua đời.

Sau khi Đức Thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn (ông Đức Hoa) qua đời, con cháu xây dựng nhà thờ để thờ phụng. Biết ơn đức của người đã khai khẩn, chiêu dân, lập ấp, chăm lo phát triển vùng đất trở nên đông đúc trù phú... nhân dân xã Đại Điền xây dựng Đền thờ họ Nguyễn Hữu tại vùng đất còn Rú Trỏ rất uy nghi và linh thiêng, rồi bị tháo dỡ từ những năm 60 của thập kỷ 20 (phần đất đó hiện nay thuộc vùng nhà ở của ông Phan, nhà ông Bun và lân cận). Tương truyền, Đức Hoa là hiệu còn tên là Nguyễn Hữu Hợp có nơi ghi là Nguyễn Hữu Châu, Nguyễn Hữu Chí (tên ghi trong phong sắc là Nguyễn Quý Công - *“Dực bảo trung hưng linh phù bản chúc Lê triều Dực Sơn Nguyễn Quý Công chi thân”*, tên thường gọi là ông Đức Hoa). Ông Đức Hoa khi sinh ra đã là một cậu bé khôi ngô tuấn tú tướng mạo khác thường. Từ nhỏ ông đã được cha

dạy dỗ chu đáo, cho ăn học với mong ước con được vinh danh trên con đường khoa bảng nối gót tổ tiên, rạng ngời dòng tộc. Ông Đức Hoa lớn lên học hành chăm chỉ và đỗ đạt làm quan dưới thời Lê Trung Hưng. Ông được bổ nhiệm làm chức quan võ, khi tuổi đời còn rất trẻ và có nhiều công hiến cho triều đình Lê Trịnh Chức vụ cao nhất ông từng giữ là “*Tiền trung Viện tướng quân, Kim ngô đô đốc chỉ huy sứ*”. Thời nhà Lê, chức đô đốc chỉ huy sứ có hàm chánh tam phẩm. Đó là hàm rất cao, Kim ngô là chỉ về đạo quân bảo vệ kinh thành Thăng Long. Như vậy có thể hiểu, ông Đức Hoa từng là chỉ huy lực lượng bảo vệ kinh thành Thăng Long...

Ông Đức Hoa tuy rất có tài thao lược nhưng vận hội của Vua Lê - Chúa Trịnh đã đến lúc tàn cực, thời buổi rối ren, quan trường loạn lạc, các phe phái phong kiến tranh dành quyền binh, gây ra nội chiến và dẫn đất nước đến thảm họa bị phân chia. Trong hoàn cảnh quan trường như vậy, khó mà làm được việc tốt cho dân nên ông quan họ Nguyễn đã xin trở về quê cũ tìm đường đi riêng để cứu giúp dân lành. Sau khi thời gian về quê, ông đã tìm cách trở lại vùng chiến địa ngày xưa, đó là vùng Khả Lưu, Bồ Ải nay là xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, khai canh, tái sinh một vùng đất mới nhằm cứu hộ dân nghèo đang trong cơn đói khổ, tha phương cầu thực. Vùng đất mà ông Đức Hoa tìm đến là nơi diễn ra những trận đánh hiển hách của nghĩa quân Lam Sơn tiêu diệt quân Minh xâm lược trên đường tiến quân xuống vây thành Nghệ An, sau khi làm nên chiến thắng “**Miền Trà lân trúc chẻ tro bay**”. Trong thế kỷ thứ XVI vùng đất Đại Điền là nơi giao tranh thường xuyên của quân Lê - Trịnh với quân nhà Mạc, bị tàn phá nặng nề, lâu ngày trở thành hoang rậm.

Buổi đầu, công cuộc khai thác cải tạo vùng đất này vô cùng khó khăn, gian khổ. Nhưng với sự lao động miệt mài từ ngày này sang ngày khác, những vùng đất bỏ hoang dần dần được cải tạo, tiềm năng được đánh thức. Dân cư ngày một đông đúc, làng mạc ngày càng phồn thịnh. Ông tổ họ Nguyễn Hữu cho đẩy mạnh việc làm cầu đường, đắp đập ruộng Xối, làm đường liên thôn để giao thông thuận tiện. Không những vậy, ông còn là một thầy thuốc giỏi của cả vùng, thường bốc thuốc để chữa bệnh cho dân. Đặc biệt cụ tổ họ Nguyễn Hữu con rất chú trọng đến đời sống tâm linh của dân làng. Ông đã vận động nhân dân xây dựng đình, chùa, lập đền thờ. Vốn là vị quan tài ba, học cao, biết rộng, ông Đức Hoa không chỉ chú trọng đến cái ăn, cái ở của dân làng mà ông còn muốn nâng

cao trình độ cho nhân dân. Ông đã từng tổ chức dạy chữ cho dân làng. Công lao của ông đối với dân Đại Điền là hết sức to lớn. Sau khi ông Đức Hoa qua đời, nhân dân Đại Điền dâng tặng bức khảm trai ca ngợi công đức của ông. Hiện nay, bức khảm trai vẫn được con cháu họ Nguyễn Hữu ở Vĩnh Sơn lưu giữ, tại nhà thờ nội dung như sau:



Bức khảm trai của nhân dân xã Đại Điền ca ngợi công lao ông Đức Hoa

Phiên âm (của cụ Bùi Văn Chát):

Tại thị qui hoàn kính,
Danh nghĩa Đức Hoa Ông.
Hợp tác chi bát nhã,
Nhân kỳ đại thiên công.

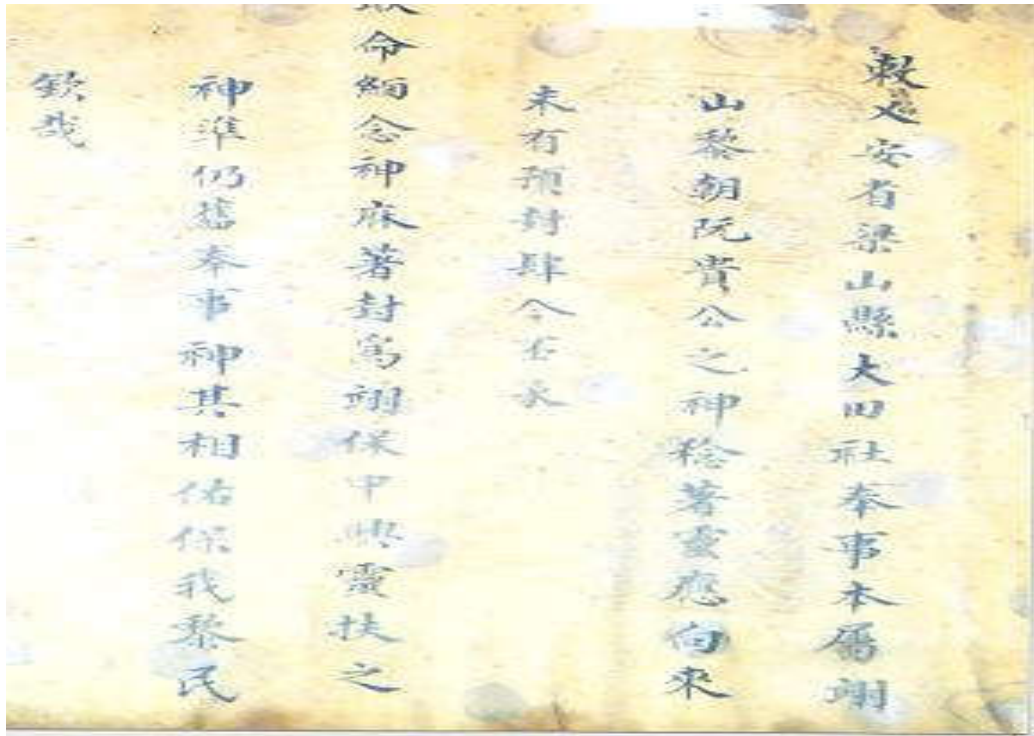
Dịch nghĩa:

Đây là nơi nghỉ hưu sớm,
Ông có tên được gọi cung kính là Đức Hoa.
Khi trí tuệ được hợp tác lại (đã chín),
Thì con người kỳ lạ ấy có thể thay được công việc của trời.

Tạm dịch:

**“Lưu về đây sớm nghỉ
Tên ông là Đức Hoa
Trí tuệ khi hòa nhập
Làm thay được cả trời ”**

Do có công lao to lớn đối với đất nước và quê hương nên đã được các triều đại phong kiến phong sắc:



Năm 1905 vua Thành Thái đã sắc phong như sau:

“Sắc ban cho xã Đại Điền, huyện Lương Sơn, tỉnh Nghệ An đang phụng thờ vị thần: Bản chúc Dục Sơn Lê Triều Nguyễn Quý Công chi thần. Vô cùng linh ứng, từ trước đến nay chưa được phong tặng”.

Nay, ta nối theo mệnh lớn, tưởng nhớ công ơn phù hộ của tôn thần, xứng đáng phong là Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù. Cho phép được phụng thờ như cũ.

Thần hãy phù trì bảo hộ cho dân ta.

Hãy kính noi theo.

Ngày 25 tháng 11 năm Thành Thái 16 (1905).

Đến năm Duy Tân thứ 3, ông lại được sắc phong chung cùng với uy Minh Vương Lý Nhật Quang, Sắc như sau:

Tuyên hựu tập chi khai Quang ý Dục Bảo Trung Hưng trác vĩ Uy Minh Vương tam toàn thượng đẳng thần. **Dục Bảo Trung Hưng Linh phù bản chúc Lê triều Dục Sơn Nguyễn Quý Công chi thần.** Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù bản chúc Thọ Sơn linh ứng chi thần. Dục Bảo Trung Hưng Linh Phù bản chúc Lê Triều thần võ Quan Sơn Trung chính chi thần.

Thần đã từng được ban cấp sắc phong cho phép được phụng thờ. Năm Duy Tân thứ nhất (1907), nhân có lễ đăng quang lên ngôi vua, nên ban chiếu bái tỏ rõ ân sâu, theo lễ đăng trật. Đặc chuẩn cho phép được phụng thờ như cũ. Chép vào từ điển để ghi nhớ ngày Quốc khánh.

Hãy kính noi theo!

Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3 (1909).

Năm 1924, vua Khải Định lại tiếp tục ban sắc cho ông Đoàn Túc tôn thần. Sắc như sau:

Sắc ban cho xã Đại Điền, huyện Lương Sơn, tỉnh Nghệ An theo lệ cũ phụng thờ vị thần vốn đã được tặng là: Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù bản chúc Lê Triều Dực Sơn Nguyễn Quý Công chi thần. Thần đã từng giúp nước cứu dân tỏ rõ linh ứng. Đã được ban cấp sắc phong chuẩn cho phụng thờ. Nay, nhân dịp lễ đại khánh tiết, trăm tròn tứ tuần, nên ban chiếu bái tỏ rõ ân sâu, theo lễ nâng bậc, xứng đáng gia phong là: **“Đoan Túc tôn thần”**. Đặc biệt cho phép phụng thờ như cũ. Chép vào từ điển, để ghi nhớ ngày Quốc khánh.

Hãy kính noi theo !

Ngày 25 tháng 7 năm Khải Định thứ 9 (1924)

Có thể nói, cụ tổ họ Nguyễn Hữu đã trọn đời vì đất nước, quê hương làng xã, vì cuộc sống ấm no của mọi người. Sau một thời gian cống hiến cho triều đình, ông đã trở lại vùng đất từng là chiến địa, bị bỏ hoang, khai khẩn, lập nên một làng mạc trù phú. Người đã yêu dân như con, gắn kết cộng đồng đắp đập,



Nhà thờ họ Nguyễn Hữu, xã Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An

Đào kênh, khơi thông mương máng. Ông xứng đáng được nhân dân tri ân và thờ phụng. Nhà thờ họ Nguyễn Hữu ngày xưa thuộc Mạc Điền, sau đổi thành xã Đại Điền, nay thuộc xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn. Địa danh này chính là Khả Lưu - Bồ Ải, cửa ải quan trọng trên con đường thủy bộ từ thành Nghệ An lên Trà Lân. Khả Lưu - Bồ Ải là hai chiến thắng lẫy lừng của nghĩa quân Lam

Son lúc bảy giờ. Với hai trận đánh tài tình, nghĩa quân đã tiêu diệt một bộ phận lớn quân chủ lực của địch, đập tan cuộc phản kích của chúng. Như vậy, qua sử sách, chúng ta biết được, di tích nhà thờ họ Nguyễn Hữu nằm trên vùng chiến địa xưa, nơi ghi dấu bao sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Địa danh xã Đại Điền được ghi trong sắc phong cho cụ Đức Hoa. Những chứng cứ nêu trên nhằm đề UBND tỉnh Nghệ An và các Ngành các cấp công nhận nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn được công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh năm 2010.



*Lễ báo cáo với Thủy tổ về nhà thờ họ Nguyễn Hữu được công nhận
Di tích Lịch sử - Văn hóa (ngày 21.11.2010)*

II. Quá trình phát triển, trưởng thành

Nối gót tổ tiên, con cháu của Thủy tổ Nguyễn Hữu các đời sau tiếp tục có nhiều công lao đóng góp xây dựng cho quê hương, đất nước mà tiêu biểu như 4 người con trai của Thủy tổ. Người anh cả, ông Nguyễn Hữu Chẩn là người coi trọng đạo không; đức độ, hiền lành, sáng tạo siêng năng lao động nên gia đình ông giàu có nhất làng...ông Nguyễn Hữu Chẩn là thầy dạy chữ nho, rất chăm lo con cháu học hành, đậu đạt khoa bảng. Em thứ hai là ông Nguyễn Hữu Chí, có tham gia việc nước về hưu lúc trẻ nên gọi là cô Hưu và làm Chánh tổng Lãnh Điền là người cao lớn, vạm vỡ văn võ song toàn, giàu khí phách, nhân nghĩa, giỏi phong thủy. Lịch sử Đảng bộ xã Thành Sơn năm 2018, có ghi vùng đất từ ngã ba Sông Lam trở vào đến Khe Ròng phía tả ngạn và Khe Trảng phía hữu ngạn do Ông mua lại của một viên quan Pháp tên là MoZa vào năm 1920 rồi giao lại cho con trai đầu là Nguyễn Hữu Quế (cố Hội) và con cháu tiếp nối khai khẩn. Hiện nay vùng đất này thuộc xã Thành Sơn, xã Thọ Sơn và xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Người con thứ ba là ông Nguyễn Hữu Vượng, siêng năng cần cù, đức tính khiêm nhường,...sau đó một thời gian đưa con trai là Nguyễn Hữu Lâm lên khai khẩn tại vùng đất xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An hiện nay, các thế hệ tiếp nối các ông Nguyễn Hữu Kinh, Nguyễn Hữu Phó, Nguyễn Hữu Đức và hậu duệ... sinh sống tại vùng đất này cho đến nay. Người con thứ tư là Ông Nguyễn Hữu Dỵ là người giỏi chữ nho, coi trọng đạo nho và truyền thống dòng họ; Ông là người chăm chỉ lao động, biết buôn bán nên cũng là người giàu có. Điểm nổi bật ở Ông là người hiền lành đức độ, yêu thương, giúp đỡ mọi người khi khó khăn hoạn nạn... luôn có ý thức phấn đấu vươn lên bằng chị, bằng anh.

Bốn anh em Nguyễn Hữu Chẩn, Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Hữu Vượng, Nguyễn Hữu Dỵ sống thương yêu, đoàn kết thể hiện rõ nhất là các ông đều quyết tâm nuôi dạy con cháu chăm học, sống tử tế, trưởng thành. Các Ông đã cùng con cháu vận động nhân dân nâng cấp, xây dựng Đền chùa giúp nhân dân thờ phụng thần phật và các bậc bề trên. Nâng cấp xây dựng Đình Thượng Thọ làm nơi tế lễ, hội họp của dân làng; xây dựng nhà Công Đức ...làm nơi tránh lũ lụt cho nhân dân đây là một đặc điểm riêng có của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn chúng ta.

Thế hệ tiếp nối có ông Nguyễn Hữu Quế (gọi là Cố Hội) và các con ông Nguyễn Hữu Buồi (ông Vị), ông Nguyễn Hữu Cận (ông Huy), đã có công khai

khân vùng thuộc từ ngã ba Sông Lam đến Khe Ròng phía tả ngạn và Khe Trảng phía Hữu Ngạn nay là xã Thành Sơn, xã Thọ Sơn, xã Bình Sơn mà do ông Nguyễn Hữu Chí (cụ Huru) giao lại như nói ở trên. Từ vùng đất hoang vu, nay trở thành một vùng đất trù phú, sầm uất...hiện nay thế hệ cháu của ông Nguyễn Hữu Quế là các gia đình của ông Nguyễn Hữu Lộc, Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Hữu Phúc... sinh sống ở đây. Vì có công lao rất lớn đối với vùng đất xã Thành Sơn, nên khi qua đời ông Nguyễn Hữu Quế được dân làng tôn là vị thành hoàng làng và dựng Đền Bãi rồng vào năm 1934 để thờ phụng, hiện nay ngôi đền chỉ còn lại miếu thờ nhỏ.

Ông Nguyễn Hữu Việ, gia đình giàu có, thương người lại chăm lo việc học tập cho nhân dân Ông và một số nhà giàu khác đã nhờ sự giúp đỡ của cấp tri phủ, tri huyện, trình quan lớn bề trên xây dựng tiểu học Pháp - Việt Anh Sơn cho nhân dân học tập. Các ông Nguyễn Hữu Buôi (ô Vị) làm Lý trưởng đến Phó Chánh Tổng nổi tiếng hiền lành, thương dân; ông Nguyễn Hữu Cận làm Lý trưởng là người giỏi võ nghệ và cưỡi ngựa nhưng rất thương người; Ông là người che chở cán bộ nên sau năm 1945 được giao làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Vĩnh Hòa, hiện nay là các xã Thọ Sơn, xã Bình Sơn và xã Thành Sơn. Các ông Nguyễn Hữu Tài, ông Nguyễn Hữu Thản, ông Nguyễn Hữu Nghệ là những người sống yêu thương, chăm lo lao động, khai hoang được nhiều đất đai ngay tại làng Đại Điền... nên đều là những gia đình giàu có, khá giả của làng.

Trong phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh và Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ông Nguyễn Hữu Mai, sinh ra trong một gia đình nho, ông học rất giỏi đã thi đậu vào trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương (khi đó cả nước chỉ có 1 trường) Sau khi tốt nghiệp ông được phân công về giảng dạy tại trường tiểu học Ngọc Nha Thượng, Ngọc Nha Hạ xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Với tinh thần yêu nước, thầy vừa giảng dạy vừa tham gia hoạt động cách mạng. Cách mạng tháng Tám thành công, thầy giáo Nguyễn Hữu Mai được cấp trên và nhân dân giao trọng trách làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Phùng Hưng, sau đó năm 1946 là Bí thư BCH mặt trận Liên Việt (nay gọi là Chủ tịch UBMTTQ) tỉnh Hưng Yên, là cán bộ tiền khởi nghĩa. Ông Nguyễn Hữu Mai cũng là người sống có trách nhiệm với dòng tộc nhất là việc truyền bá tư tưởng của Đảng, Cách mạng cho anh em, trong đó có diu dất ông Nguyễn Hữu Cận (Ô Huy) theo cách mạng. Ông Nguyễn Hữu Khoa sinh năm 1911,

được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 lúc còn học tại trường Pháp -Việt Anh Sơn, từ năm 1932 đã giáo viên, làm Hiệu trưởng và tham gia cách mạng, nên đến năm 1948 giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Kim Long (năm 1954 tách thành 5 xã Khai Sơn, Long Sơn, Phúc Sơn, Thạch Sơn và Vĩnh Sơn), làm Trưởng phòng Tài Chính huyện Con Cuông. Cuộc đời Ông gặp nhiều gian nan, thăng trầm...nguyên nhân bị thất lạc hồ sơ Đảng từ năm 1932 nên ông chịu nhiều thiệt thòi. Ông Nguyễn Hữu Trinh sinh năm 1920 là cán bộ tiền khởi nghĩa. Ông Nguyễn Hữu Trinh được ông Nguyễn Hữu Khoa dìu dắt, sau khi rời địa phương ông tham gia cách mạng, thời gian nhiều nhất ông công hiến là Ngành Lâm nghiệp của tỉnh Nghệ An từng giữ chức Trưởng phòng Tổ chức Lâm trường Con Cuông; Ông một khuôn mẫu làm việc nguyên tắc, khuôn phép nhưng hết sức tình cảm với anh em con cháu. Các ông Nguyễn Hữu Phúc, Nguyễn Hữu Phiên, Nguyễn Hữu Tùng, Nguyễn Hữu Đàn, Nguyễn Hữu Kiếng là những cán bộ Việt Minh - Liên Việt tích cực trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ông Nguyễn Hữu Đàn là người hiền lành, chất phác...Là người chăm lo tế lễ của họ ta. Ông Nguyễn Hữu Phiên từng là Đội trưởng Đội tự vệ đỏ trong phong trào 1930 - 1931 và đã bị thương nhưng đến năm 1937 Ông vẫn bị bắt đi Pháp làm công nhân tại nhà máy sản xuất vũ khí, đến năm 1941 được thả về nước. Dù vết thương cũ, không được khỏe nhưng vẫn tích cực tham gia hoạt động cách mạng, nhờ vậy mà Ông đã được tặng Bằng khen của UBND Nghệ An tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Ông Phiên là người sống chân thực, thẳng thắn nhưng có tinh thần đoàn kết, yêu thương trong dòng họ.

Các ông Nguyễn Hữu Đờu, ông Nguyễn Hữu Xuyên, ông Nguyễn Hữu Dân, ông Nguyễn Hữu Tiến...vừa tham gia Việt Minh nhưng các Ông đều là gương sản xuất giỏi, có tinh thần giúp đỡ anh em lúc khó khăn. Sau Cách mạng tháng Tám, ông Nguyễn Hữu Kiếng có hơn 20 năm giữ cương vị Hiệu trưởng các trường từ cấp 1, cấp 2 của huyện Đô Lương và huyện Anh Sơn, luôn quan tâm xây dựng dòng họ đoàn kết, thống nhất, lớn mạnh.

Dòng họ Nguyễn Hữu, rất nhiều người thông minh, chăm học, đã phấn đấu trở thành các nhà khoa học tiêu biểu: PGS,TS Nông học Nguyễn Quang Thọ - Bộ Nông nghiệp thành thạo 5 thứ tiếng ngoại ngữ, ngoài ra ông còn giỏi văn chương, nghề mộc, nghề đan lát.... PGS,TS Ngôn ngữ học Nguyễn Hữu Quỳnh-

Giám đốc từ điển bách khoa Việt Nam, thành thạo 3 thứ tiếng Ngoại ngữ (*trước đó là thư ký phụ trách lĩnh vực Giáo dục cho thủ tướng Phạm Văn Đồng và là chuyên viên cao cấp của Bộ Giáo dục & Đào tạo*) là người nói năng người hùng biện. PGS-TS Nguyễn Năng Vinh giảng viên cao cấp trường Đại học Bách khoa, Hà Nội là người sống khiêm nhường. Nguyễn Năng Yên, Giảng viên chính Đại học Sư phạm Vinh, chuyên gia giáo dục tại Ăng Gô La người chịu khó khăn, gian khổ vươn lên. Nguyễn Năng Anh, giảng viên trường Thủy Sản, Trường trại Thủy sản Anh Sơn khi về hưu là người tích cực xây dựng nhà thờ. Nguyễn Năng Lãng, Chuyên viên chính, Phó Bí thư đoàn trường ĐHSPT Vinh, là người hết sức hài hòa việc nước việc họ hàng - Về hưu tiếp nối công lao của các bậc tiền nhân, ông Nguyễn Năng Lãng, chăm sóc hương khói nhà thờ chu đáo, tập hợp con cháu để xây dựng quần thể di tích Lịch sử - Văn hóa có được như hôm nay.

Thế hệ trẻ đang tiếp bước cha ông làm khoa học như: Tiến sĩ, Vật lý học Nguyễn Nam Anh (công tác tại Úc); PGS-TS Đại tá Nguyễn Hữu Nam - Trưởng khoa cơ bản, Học viện An ninh nhân dân; TS. Nguyễn Thiên Dũng TS Hóa học thuộc Bộ Giáo dục Úc; PGS - TS Nguyễn Thị Thủy, chuyên ngành Công nghệ sinh học, trường Đại học Huế. Các cháu trưởng thành sớm trong nghiên cứu khoa học bao gồm: Tiến sĩ Nguyễn Thái Dũng, Thường vụ tỉnh đoàn Nghệ An - Bí thư đoàn trường Đại học Vinh, Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Hùng, giảng viên khoa Xây dựng Đại học Vinh, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Trường, Cục quản lý thị trường tỉnh Nghệ An...Lĩnh vực về thông tin liên lạc có ông Nguyễn Hữu Toàn Kỹ sư, Đội trưởng thông tin đội lặn Công ty Dầu khí Vũng Tàu thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Các cháu là chuyên gia về phần mềm Công nghệ Thông tin có nhiều cháu đạt thành tích cao mà tiêu biểu: Ths Nguyễn Việt Quang; Ths Nguyễn Hữu Hiếu, Cử nhân Nguyễn Hữu Phi...Lĩnh vực về khai thác nước ngầm có ông Nguyễn Hữu Viên, từng là đoạt giải hai học sinh giỏi toán toàn Miền Bắc năm 1970, được cử đi học nước ngoài tại Rumani.

Đặc biệt họ Nguyễn Hữu chúng ta có các nhà nông hết sức tâm huyết, tìm tòi yêu thích khoa học đã tự học vươn lên trở thành người nổi tiếng của huyện Anh Sơn, như ông Nguyễn Hữu Cừu (có tên khác là Kiều) giỏi về y học, điện tử, nông nghiệp, thành thạo 3 thứ tiếng ngoại ngữ (nhờ giỏi tiếng Nga, nên từng giúp lắp máy cho nhà máy xi măng 12/9 năm 1966). Ông Nguyễn Hữu Chiếng từng làm Bí thư Đoàn xã Kim Long, giỏi về nghề làm thuốc súng giúp cách mạng; sau cải cách ruộng đất tự học hỏi ngành y, nông nghiệp. Hai Ông Cừu

và ông Chiềng đã nghiên cứu đưa các loại rau xanh, su hào, cải bắp, ớt cay... về trồng trên mảnh đất phù sa, đưa các giống cam có giá trị về trồng trên quê hương. Ông Nguyễn Hữu Lượng là người biết đóng thuyền vận tải đầu tiên của huyện Anh Sơn; Ông Nguyễn Hữu Đàn là nông dân sản xuất chăn nuôi giỏi... Ông Nguyễn Hữu Dinh tuy Thương binh nhưng chăm lao động, giỏi nghề khai thác gỗ, chăm lo xây dựng nhà thờ chi II...

Trong hai cuộc kháng chiến trường chinh của dân tộc, chống Pháp và chống Mỹ nhiều con cháu dòng họ lên đường bảo vệ Tổ quốc. Tiêu biểu: Ông Nguyễn Hữu Bô, Ông Nguyễn Hữu Linh là bộ đội từng tham gia hai cuộc kháng chiến trường chinh của dân tộc là chống Pháp, chống Mỹ. Các Ông đã tham gia chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch giải phóng Điện Biên Phủ. Ông Nguyễn Hữu Bô vinh dự trong đoàn quân bắt Tướng Đờ Cát - xtơ - ri vào chiều ngày mùng 7 tháng 5 năm 1954. Ông Nguyễn Hữu Cung tham gia chống Mỹ cứu nước tròn 10 năm tại chiến trường Miền Nam trực tiếp tham gia cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1968 và Đại thắng mùa xuân năm 1975, là thương binh...đọc những dòng nhật ký của Ông từ những ngày tháng ở rừng Trường Sơn, đã cho con cháu về một hình tượng tiêu biểu về Anh bộ đội Cụ Hồ với những giá trị sống cao đẹp... Đại tá Nguyễn Hữu Xường, Chủ tịch công đoàn toàn quân - Bộ quốc phòng; Đại tá Nguyễn Hữu Tám là giảng viên trường Sĩ Quan Thông tin... Chiến sĩ lái xe quân đội có anh em ruột là Nguyễn Đức Kim, Nguyễn Hồng Khiêm là những bộ đội lái xe nổi tiếng của rừng Trường Sơn những năm tháng chống Mỹ cứu nước, rồi lại tham gia cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới sau năm 1975, vùng Tây Bắc - Hoàng Liên Sơn và vùng Hạ Lào. Sau khi nghỉ hưu hai Ông có nhiều công lao xây dựng dòng họ, nổi bật là hiến phần đất của mình cho nhà thờ. Thế hệ tiếp nối có các cháu tiếp nối tiêu biểu như: PGS-TS Đại tá Nguyễn Hữu Nam - Trưởng khoa cơ bản, Học viện An ninh nhân dân; Thượng tá Nguyễn Hữu Hiệp Đội trưởng đội An ninh Điều tra tổng hợp Công An huyện Tân Kỳ. Thượng tá Nguyễn Hữu Hùng là Đội trưởng đội hình sự Công An huyện Từ Liêm - Hà Nội; Thượng tá Nguyễn Vinh Tiến - ThS Giảng viên Học viện Hải Quân nhân dân Việt Nam, Trung tá Nguyễn Hữu Phi là Phó Tham mưu trưởng huyện đội Anh Sơn; Trung tá Nguyễn Đức Anh - Công tác tại Quân khu 4, Thiếu tá Nguyễn Đức Thành công tác tại BCH Quân sự tỉnh Nghệ An...Mặc dù tay mềm chân yếu nhưng các cháu gái của họ Nguyễn Hữu cũng tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước như các chị Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Tý (con Ông Kiềng)...Trên lĩnh vực làm kinh tế Quân đội tại

Binh đoàn 12 -Trường Sơn có cháu Nguyễn Hữu Sơn được dự Hội nghị toàn quốc về Quân nhân sản xuất giỏi năm 2012.... được gặp Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trương Tấn Sang. Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước và Bảo vệ Tổ quốc họ ta đã có 55 người gia nhập Quân đội nhân dân; 3 Công An nhân dân. Niềm vinh dự và tự hào họ ta đã có 10 ngã xuống vì độc lập Tổ quốc; có 13 người để lại một phần máu xương tại chiến trường. Họ thực sự là tấm gương về nêu cao chủ nghĩa Anh hùng cách mạng, đóng góp máu xương cho Tổ quốc để đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do.

Nhờ kiên trì học hỏi, rèn luyện trong công tác họ đã có nhiều người trở thành những người lãnh đạo, người cán bộ quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tiêu biểu: Bà Nguyễn Thị Loan (con gái đầu của Ông Nguyễn Hữu Cận) tham gia hoạt động Cách mạng và trở thành Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Yên Bái, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Hoàng Liên Sơn. Ông Nguyễn Năng Đại, phấn đấu trở thành Giám đốc công ty vật tư Uông bí Quảng Ninh. Ông Nguyễn Hữu Thận là Phó Trưởng phòng Kỹ thuật của Sở Giao Thông Vận tải Nghệ An, trực tiếp thiết kế Cầu Khe Sừng tại xã Hội Sơn và nhiều công trình khác trên địa bàn tỉnh Nghệ An, sống chân thật, ngay thẳng. Ông Nguyễn Hữu Thái, Phó Giám đốc công ty Vật tư Nông nghiệp tỉnh Nghệ An, Giám đốc xí nghiệp gạch Nghi Lộc là người luôn đề cao trách nhiệm trong công việc. Ông Nguyễn Hữu Long, từng Huyện ủy viên 3 khóa, làm Bí thư Đảng ủy Thị trấn Anh Sơn, Trưởng phòng LĐTB - XH, Giám đốc trung tâm Văn hóa huyện Anh Sơn là người thông minh, thẳng thắn yêu văn nghệ, có trách nhiệm với anh em...; Ông Nguyễn Hữu Phơ, Phó giám đốc ngân hàng đầu tư và phát triển Đô Lương. Các Ông Nguyễn Hữu Hoành từng 2 khóa Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Anh Sơn; ông Nguyễn Minh Châu, làm Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch hơn 20 năm, ngoài việc nước hai ông Hoành, Châu đã tích cực tham gia xây dựng nhà thờ, tiêu biểu là chủ trì và đầu tư nhiều nhất để xây dựng nhà hạ đường năm 2001. Ông Nguyễn Hữu Cường, Huyện ủy viên 2 khóa (Làm Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch) là người nhanh nhạy, thông minh, có nhiều đóng góp xây dựng nhà thờ. Ông Nguyễn Hữu Sáng, Trưởng phòng Quản trị, kiêm Chủ tịch Công đoàn trường Đại học Vinh (2 khóa) luôn có ý thức chăm lo nhà thờ, ngoài ra cháu Sáng là người chăm lo, dìu dắt để nhiều cháu yên tâm học tập tại trường Đại học Vinh. Ông Nguyễn Thanh Trà, ThS. Kinh tế học, là Trưởng phòng Kế hoạch - Tài Chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An; Nguyễn Viết Nam - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng chính sách Con Cuông... Trong số này nổi bật là Ông

Nguyễn Mạnh Cường, từng giữ các cương vị: Phó Bí thư Tỉnh đoàn Nghệ An, Phó bí thư - Chủ tịch UBND huyện Kỳ Sơn, Phó Giám đốc Sở Văn hóa tỉnh Nghệ An, Giám đốc Sở du lịch Nghệ An. Ngoài việc nước ông Nguyễn Mạnh Cường là người tiêu biểu đóng góp ý kiến, đầu tư vật chất, tiền của để xây dựng nhà thờ và các hạng mục khác như hiện nay nhờ vậy mà năm 2010 nhà thờ họ Nguyễn Hữu được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh.

Kế tiếp các bậc tiền nhân họ Nguyễn Hữu chúng ta có nhiều người là Nhà giáo giỏi, nhà quản lý Giáo dục tâm huyết, trách nhiệm cao với xã hội tiêu biểu có các ông, bà: Ông Nguyễn Đức Vĩnh, từ giáo viên dạy cấp 3, sau này phấn đấu thành Huyện ủy viên 5 khóa (làm Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo 12 năm, Trưởng phòng Nội vụ 7 năm, Cán bộ biệt phái Chủ tịch UBND xã Cao Sơn 3 năm) là Trưởng phòng Giáo dục nổi tiếng về sự tâm huyết với sự nghiệp “*Trồng người*”; hết lòng góp phần xây dựng quê hương. Ngoài chăm lo việc anh em, họ hàng, đóng góp nhiều vật chất xây dựng nhà thờ, di tích... Ông còn là người chủ trì vận động nhân dân chăm lo công tác tâm linh, tiêu biểu: Nâng cấp, xây dựng 7 ngôi Đền tại xã Cao Sơn, xây dựng, tái tạo lại Điện Quan hai xã Vĩnh Sơn... ông Nguyễn Hữu Tiến (Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn huyện Anh Sơn 5 khóa) là mẫu hình của người quyết tâm hành động nói ít làm nhiều - Ông là người chủ trì tìm mua lại ngôi nhà gỗ Lim tại khu vườn của di tích để con cháu sinh hoạt những ngày đại lễ, có nhiều công lao xây dựng dòng họ. Ông Nguyễn Hữu Lam, Hiệu trưởng trường tiểu học Thanh Sơn, Uông bí, Quảng Ninh là người cần cù chịu khó trong giảng dạy và quản lý giáo dục... Các chị là con gái, con dâu của dòng họ ta đã quyết tâm vươn lên chăm lo cho Nhà nước như các Bà: Nguyễn Thị Tiến, Nguyễn Thị Đường, Nguyễn Thị Hòa là những giáo viên dạy giỏi, tâm huyết các trường phổ thông cấp 3 nay là trường Trung học phổ thông. Các bà Nguyễn Thị Hòa, Nguyễn Thị Thủy là Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Tiểu học có trách nhiệm cao trong công việc. Bà Bùi Thị Cúc làm Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch của Trung tâm Y tế Anh Sơn có trách nhiệm xây dựng dòng họ; Bà Nguyễn Hồng Huế, hiện nay là chuyên viên chính của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An luôn hướng về cội nguồn. Bà Trần Thị Châu, Hiệu trưởng trường THCS Anh Sơn (2 khóa), được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 2020 cũng là mẫu người thích hành động, luôn tìm cách giải quyết mọi đoàn kết, hài hòa trong dòng họ và luôn hướng về nguồn cội.

Nói theo truyền thống của Đức tổ, dòng họ Nguyễn Hữu có những người là Thầy thuốc chữa bệnh rất giỏi, tiêu biểu là Ông Nguyễn Hữu Cừu, Ông Nguyễn Hữu Chiêng tự học để chữa bệnh cho nhân dân... Thế hệ nối tiếp có ông Nguyễn Hữu Dinh là thầy thuốc có trách nhiệm với nhân dân lại có nhiều công lao xây dựng dòng họ; Bác sĩ Nguyễn Hữu Đoàn là Thầy thuốc nổi tiếng của Bệnh viện thành phố Vinh; Bác sĩ Nguyễn Thị Như là có nhiều đóng góp cho Ngành Y của thành phố Hà Nội. Thế hệ trẻ hiện nay có Bác sĩ, CK1 Nguyễn Trang Anh, Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội; Dược sĩ Đại học, CK1 Nguyễn Hữu Sơn là Phó Trưởng Khoa máy gia tốc bệnh viện Ung Bướu Nghệ An....họ đang không ngừng vươn lên để trưởng thành.

Dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta có nhiều Doanh nhân thành đạt nổi bật như: ông Nguyễn Hữu Nam, Giám đốc xí nghiệp cát sỏi Tân Kỳ, người có nhiều công lao đóng góp quan trọng để xây dựng nhà thờ, di tích. Các ông Nguyễn Hữu Duyên, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vilaconic - đơn vị chuyên sản xuất ngành nhựa PVC, xuất nhập khẩu, vận tải...; ThS Xây dựng - Kiến trúc sư ông Nguyễn Đức Định, Giám đốc công ty xây dựng Miền trung... Ngoài công việc điều hành Doanh nghiệp các ông đều có nhiều đóng góp vật chất tinh thần để xây dựng Di tích của dòng họ.



Xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, ngày nay (ảnh chụp năm 2024)

Dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta có được như hôm nay, chúng ta lại luôn biết ơn những nàng dâu, chàng rể năm xưa họ đã nhiều công lao đóng góp, để lại tiếng thơm muôn thuở cho dòng họ điển hình: có Tiến sĩ Nguyễn Văn Giá (người Phúc Sơn) làm quan Bộ Lễ thuộc Triều đình nhà Nguyễn tại Huế lấy con gái của cố Cụ Nguyễn Hữu Chẩn là bà Nguyễn Thị Quang. Ông Nguyễn Văn Giá có rất nhiều công lao giúp đỡ họ Nguyễn Hữu, như việc tạo điều kiện và giới thiệu để cụ Nguyễn Hữu Chí (cụ Hưu) mua được vùng đất rộng lớn từ ngã ba Sông Lam trở vào đến Khe Ròng phía tả ngạn và Khe Trảng phía hữu ngạn từ một một viên quan Pháp tên là MoZa vào năm 1920, nay là xã Thành Sơn, xã Thọ Sơn, xã Bình Sơn. Để rồi con cháu của ông Nguyễn Hữu Quế (con trai đầu của cụ Hưu) tiếp tục khai khẩn vùng đất nói trên trở nên sầm uất như hôm nay. Bà Nguyễn Thị Tý người xã Đại Điền là vợ của ông Nguyễn Hữu Quế là người phụ nữ đoan trang, ứng xử mềm dẻo, vận động thuyết phục được nhân dân Làng Vĩnh Thọ... ngày xưa nay là xã Thành Sơn và các xã lân cận, chính vì vậy mà Bà đã cùng chồng đánh thức một vùng đất mới. Bà Lê Thị Lục quê xã Lạng Điền nay là xã Đức Sơn vợ của ông Nguyễn Hữu Mai, 19 tuổi đã xa quê để cày cấy đáng việc gia đình để chồng yên tâm làm cách mạng, chưa đến 40 tuổi, chồng mất một mình nuôi dạy 7 con đều trưởng thành. Bà Lê Thị Côi quê Đô Lương (bà Nguyễn Thị Pho) vợ của ông Nguyễn Hữu Pho, chồng mất sớm lại có 2 con hy sinh một mình vẫn lặng thầm nuôi các con thành đạt...các bà Đặng Thị Cừu, bà Đặng Thị Lúu là vợ của ông Nguyễn Hữu Trinh, con dâu của ông Nguyễn Hữu Nghệ có lòng yêu thương chăm sóc con cái để thành đạt. Và hầu hết những người con dâu, con rể của dòng họ Nguyễn Hữu đã làm tròn trọng trách của người kế thế sự nghiệp gia tiên, tiền tổ đã truyền lại.

Một điểm độc đáo của dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta, trong thập kỷ **“máu và hoa”** của dân tộc Việt Nam. Mặc dù bị tàn tật, nhưng có những người vươn lên học tập đáng với kết quả đáng nể phục: Ông Nguyễn Hữu Uyên, bị bại cả hai chân, đi học phải bò hoặc nhờ bạn cõng; Bà Nguyễn Thị Khuê, cũng tàn tật đôi chân nhưng họ đã học rất giỏi, vì vậy mà năm 1968 cả hai người đều là học sinh giỏi cấp tỉnh Nghệ An, là điển hình trong *“Hội mùa hoa Bắc Lý”* tại huyện Anh Sơn. Đặc biệt với ông Nguyễn Hữu Uyên, ngoài tham gia học tập, còn giúp gia đình chăn trâu, rồi tranh thủ học bài trên lưng trâu, Ông cũng là người khéo tay, đan lát giỏi.

Nhà thờ họ Nguyễn Hữu sau cải cách ruộng đất, trải qua nhiều bước thăng trầm, di chuyển từ nhiều nơi, đến năm 1987 ổn định tại mảnh đất hiện nay thuộc Thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Sơn. Phần đất của nhà thờ do ông Nguyễn Hữu Quý hiến tặng, phần đất vườn đôi diện Di tích để làm nhà khánh tiết do ông Nguyễn Hồng Khiêm và ông Nguyễn Đức Kim hiến tặng. Năm 2001 làm nhà ngang khánh tiết trên nền đất nhà thờ hướng phía Tây dùng làm nơi hội họp của cả họ. Từ năm 2008 đến 2010 nhà thượng đường và khuôn viên được nâng cấp tu sửa một cách đồng bộ khang trang và cũng năm đó Nhà thờ họ ta đã được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Đến năm 2017, nhà gỗ lim được mua lại từ xã Thạch Sơn về làm nhà khánh tiết là nơi con cháu tập trung vào dịp tế Lễ. Đến năm 2021 khu mộ tổ Nguyễn Hữu tại cồn Rú Rặt thôn Vĩnh Tiến được nâng cấp thành mộ đá Ninh Bình, đường lên khu mộ được ghép gạch đi lại dễ dàng hơn.

Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu mãi mãi ghi nhớ sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Sơn, của Huyện ủy, UBND huyện Anh Sơn, của Sở Văn hóa và Ban quản lý Di tích Lịch sử tỉnh Nghệ An, Viện Hán Nôm... ghi nhớ sự đóng góp vật chất, tinh thần, công sức, tiền của của ông, bà, con cháu đang sinh sống, làm việc khắp mọi miền của Tổ quốc kể cả các cháu gái lấy chồng xuất giá nhưng vẫn luôn hướng về dòng họ. Hội đồng gia tộc ghi nhớ sự đóng góp những người tham gia khôi phục tích cực từ đầu như các ông như: ông Nguyễn Hữu Hòa, ông Nguyễn Năng Anh, ông Nguyễn Năng Lăng, ông Nguyễn Hữu Dinh; ông Nguyễn Hữu Quý, ông Nguyễn Đức Kim, ông Nguyễn Hồng Khiêm, ông Nguyễn Hữu Hoàn, ông Nguyễn Minh Châu, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Hữu Nam, ông Nguyễn Hữu Thái, ông Nguyễn Hữu Sáng, ông Nguyễn Hữu Cường, ông Nguyễn Hữu Duyên, ông Nguyễn Anh Lương, ông Nguyễn Hữu Khanh, ông Nguyễn Năng Ánh... ông Nguyễn Hữu Thắng là người có trách nhiệm cao trong việc hướng dẫn, thực hiện việc tế lễ từ năm 2010 đến nay.

III. Kết luận

Có thể khẳng định rằng nhờ hồng phúc của tổ tiên để lại, cho nên dù sự biến thiên của Lịch sử và với những khúc quanh trong dòng chảy cuộc đời, để rồi có không ít người chịu nhiều thiệt thòi...nhưng con cháu dòng họ chúng ta không ai kêu van, đổ lỗi, oán trách...mà bằng bàn tay và khối óc của mình, ra sức cống hiến cho Đảng, Nhà nước và nhân dân đây chính là phẩm quý báu mà Đức Thủy tổ đã để lại mà cháu con được hưởng. Và sự thật qui luật của nhân

quả đã hết sức công bằng... để rồi đến nay tất cả cháu con chúng ta dầu trên bất kỳ lĩnh vực công tác nào đều cố gắng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sống nhân nghĩa, yêu thương có trách nhiệm với gia đình và xã hội, không hổ thẹn với truyền thống của các bậc tiền nhân.

Vinh dự và tự hào dòng họ ta đến nay dòng họ ta đã được Đảng, Nhà nước công nhận có: 02 Cán bộ Lão thành Cách mạng; 01 bà mẹ Việt Nam Anh Hùng; 10 Liệt sĩ, 14 người thương binh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và bảo vệ Tổ Quốc, có 02 Nhà giáo ưu tú...; có 6 người là PGS.TS, 9 người là Tiến sĩ, 31 người có trình độ Thạc sĩ và tương đương...

Đến ngày 25/5/2025 toàn họ ta có 339 hộ định cư trong nước và ở nước ngoài: Thành phố Hà Nội 28 hộ, Thành phố Hồ Chí Minh 20 hộ, Đồng nai 6 hộ, Đắk Lắk 6 hộ, Quảng Ninh 4 hộ, Sơn La 2 hộ, Vũng tàu 4 hộ, Thanh Hóa 3 hộ, Bình dương 3 hộ, Đà Nẵng 5 hộ, Lâm đồng 1 hộ; tại Úc có 1 hộ, CH Séc có 3 hộ; Thành phố Vinh 22 hộ, Tân Kỳ 80 hộ, Quỳnh Hợp 2 hộ, Quỳnh Lưu 1 hộ, Nghĩa Đàn 1 hộ, Con Cuông 13 hộ; Nghi Lộc 1 hộ; xã Vĩnh Sơn 162 hộ; Thị trấn Anh Sơn 66 hộ; Phúc Sơn 73 hộ; Thành Sơn 30 hộ.



Lễ tế tổ rằm tháng giêng hàng năm được duy trì đều đặn



Lễ tế tổ rằm tháng giêng hàng năm được duy trì đều đặn



Lễ giỗ Đức Thủy tổ hàng năm (Ngày 21.9.AL)

Sự phát triển và trưởng thành của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An có được như hôm nay được khẳng định từ Đức Tổ, Thủy tổ, các bậc tiền nhân cho đến thế hệ hôm nay đã luôn gắn bó, trung thành với đất nước với Lịch sử hào hùng của dân tộc, để dòng họ đi lên cùng đất nước, lớn lên cùng đất nước và hòa mình cùng với làng quê, dân tộc.

Ngay từ thời kỳ đầu, từ vùng Kẻ Kia - Nam Thượng, Nam Đàn về vùng đất Vĩnh Sơn, Đức Thủy tổ (Ông Đức Hoa) vốn là vị quan thuộc hàng tam phẩm thanh liêm, trung thực, thương dân, về hưu sớm đã cùng liệt tổ, liệt tông, các thế hệ tiếp nối đã cùng với nhân dân xã Đại Điền chăm lo khai khẩn từ vùng đất hoang vu, trở nên trù phú; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, quan tâm chăm lo phát triển dân sinh, coi trọng việc dạy chữ; chú trọng chăm lo đời sống dân sinh, chăm lo đời sống tâm linh... Nhờ những công lao đóng góp của Đức Thủy tổ cho nước, cho dân từ thời trước cho đến thời kỳ khai khẩn vùng đất mới như nói ở trên, vì vậy đã được các triều đại phong kiến triều Nguyễn ghi nhận công lao mà điển hình là đời vua Duy Tân (1905), vua Thành Thái (1909), vua Khải Định (1924) đã phong sắc cho là “*Dực bảo trung hưng linh phù bản chúc Lê triều Dực Sơn Nguyễn Quý Công chi thân*”. Biết ơn đức Thủy tổ, nhân dân xã Đại Điền xây dựng Đền thờ Thủy tổ Nguyễn Hữu tại núi Dực Sơn, nay gọi là núi Rú Trỏ xã Vĩnh Sơn chúng ta.

Đến đầu thế kỷ XX, nối gót tiên tổ con cháu họ Nguyễn Hữu lại tiếp tục khai khẩn, khai dân lập ấp vùng đất từ ngã ba Sông Lam xã Đình Sơn trở vào đến Khe Ròng phía tả ngạn và Khe Trảng phía hữu ngạn từ năm 1920; từ vùng hoang vu dần dần đã trở nên đông đúc, trù phú, sầm uất... Biết ơn công lao của các bậc tiền nhân họ Nguyễn Hữu chúng ta nhân dân Làng Vĩnh Thọ đã xây Đền thờ vị Thánh Hoàng Làng ông Nguyễn Hữu Quế. Hiện nay vùng đất này thuộc xã Thành Sơn, xã Thọ Sơn và xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

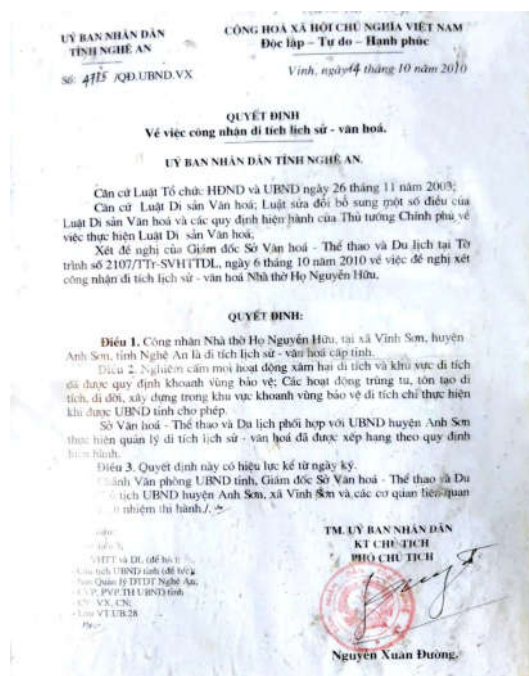
Giai đoạn Cách mạng Việt Nam từ ngày Đảng cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, đến Cách mạng tháng 8/1945 và kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược năm 1954. Hậu duệ của Thủy tổ - Ông Đức Hoa lại vững bước đi theo Đảng. Quả vậy ngay từ khi Đảng mới ra đời đã có Người được đứng hàng ngũ của Đảng cộng sản Đông dương và nhiều người tham gia hoạt động Cách mạng. Trong số đó, có người làm Đội trưởng Tự vệ đỏ năm 1931; có nhiều người được Đảng công nhận là Cán bộ Lão thành Cách Mạng; Có 3 người giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tại các xã Vĩnh Hòa, Kim Long thuộc huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An và tại xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên và có 01 người giữ chức Bí thư Ban chấp hành mặt trận Liên Việt tỉnh Hưng Yên. Có rất nhiều người tham gia Ban thường vụ Đoàn thanh niên xã Kim Long, xã Vĩnh Hòa. Có nhiều người tham gia chiến dịch Lịch sử Điện Biên phủ lấy lừng năm châu, chấn động địa cầu.

Trong giai đoạn trường kỳ của dân tộc với cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 đến năm 1975, thực hiện mục tiêu chiến lược của Đảng, xây dựng Chủ Nghĩa xã hội ở Miền Bắc đấu tranh giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước. Con cháu chúng ta lại hành quân ra trận với khí thế hào hùng không kẻ trai hay gái để rồi có nhiều người ngã xuống nơi chiến trường hay để lại một phần máu thịt nơi chiến trường, không tiếc tuổi thanh xuân vì độc lập nở hoa nở, tự do kết trái... Những người ở hậu phương họ tự học, tự nghiên cứu thành thạo Ngoại ngữ để làm thầy thuốc chữa bệnh cứu người, để đưa giống mới năng suất, hiệu quả cho nhân dân; có người tự nghiên cứu đóng thuyền vận tải đầu tiên tại Anh Sơn phục vụ kháng chiến... Đặc biệt có người vì đam mê khoa học lại giỏi ngoại ngữ nên đã giúp nhà máy xi măng 12/9 lắp dây chuyền sản xuất để sản xuất xi măng cho Tổ quốc... Và có nhiều người đã nối gót tiên tổ học tập nghiên cứu trở thành những chuyên gia đầu Ngành về Nông học, về Hóa học, về ngôn ngữ học... công tác tại các cơ quan thuộc Chính phủ...

Đất nước thống nhất, giang sơn thu về một mối cả nước vang khúc khai hoàn. Trong chặng đường dài của Lịch sử (1976 - 2025) con cháu dòng họ Nguyễn Hữu lại tiếp nối vẻ vang truyền thống của cha ông vững bước niềm tin theo Đảng. Bắt đầu từ thời kỳ hàn gấm vết thương chiến tranh, đến thời kỳ đổi mới và hội nhập của đất nước và hiện nay là kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Kết tinh những phẩm chất tốt đẹp của tiên tổ con cháu chúng ta lại ra sức cống hiến trên tất các lĩnh vực kinh tế - xã hội đều được xã hội tôn vinh, điển hình trong thế hệ tiếp nối này đã có nhiều người trở thành nhà khoa học giỏi trên các lĩnh vực như Công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, Y học, Giáo dục - Đào tạo, khoa học Quân sự - Quốc phòng, điều tra tội phạm, An ninh quốc gia; Nhiều người trở thành những nhà doanh nghiệp có uy tín; những nhà sản xuất, kinh doanh giỏi... và rất nhiều người đã học tập, rèn luyện phấn đấu trở thành cán bộ chủ chốt trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Và hơn hết, tất thảy con cháu dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn của chúng ta đã và đang nắm tay nhau cùng với quê hương, đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới của đất nước, dưới lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

Trong chiều dài lịch sử của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn; tổ tiên, các bậc tiền nhân và hậu duệ hôm nay luôn lấy nền tảng tinh thần của con người Việt Nam làm ánh sáng soi đường, đó là: Không ngừng phát huy truyền thống tốt đẹp của dòng họ, của quê hương và của dân tộc: Lòng yêu nước, tinh thần bất khuất, ý chí tự lực, tự cường; Tinh thần đoàn kết gia đình, dòng họ, đoàn kết

cộng đồng. Lòng yêu thương con người, tinh thần nhân đạo, vị tha, hòa hiếu; luôn bồi đắp cho mình là người sống lương thiện, tử tế. Luôn cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu và sống hòa hợp trong cộng đồng.



Từ đầu cầu treo Đức Sơn - Thạch Sơn đến Di tích khoảng 2 Km

Di tích Lịch sử - Văn hóa nhà thờ họ Nguyễn Hữu được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công nhận năm 2010 - Là dòng họ đầu tiên của huyện Anh Sơn có được niềm vinh dự này, bởi vậy chúng ta phải thường xuyên rèn luyện phấn đấu nhiều hơn nữa làm cho mỗi gia đình và dòng họ chúng ta mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững và phát triển. Con cháu chúng ta hãy đóng góp trí lực, tài lực, vật lực để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp đồng thời mỗi chúng ta có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục bảo vệ gìn giữ và phát huy di tích, tiếp tục huy động kinh phí để tôn tạo di tích giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc .

Bản tóm tắt Lịch sử và tóm tắt gia phả của dòng họ Nguyễn Hữu được ra đời trong hoàn cảnh gia phả của chúng ta bị thất lạc từ năm 1955 nên rất khó khăn trong việc đối chiếu các dữ liệu Lịch sử. Tuy nhiên Ban Biên tập đã dựa vào tài liệu của Sở Văn hóa - Thể thao - Du Lịch; Ban quản lý Di tích tỉnh Nghệ An; Báo Nghệ An, Bản đối chiếu của viện Sử học, Viện nghiên cứu Hán nôm thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Viện nghiên cứu Hán Nôm; Lịch sử Đảng bộ huyện Anh Sơn năm 2020, Lịch sử Đảng bộ xã Thành Sơn năm 2018, Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Sơn năm 2024 và tài liệu viết tay và lời kể lại

của ông Nguyễn Hữu Khoa, Nguyễn Hữu Kiểng, Nguyễn Hữu Nga (Nam Thượng, Nam Đàn); lời kể của các ông Nguyễn Hữu Phúc, ông Nguyễn Hữu Trinh, ông Nguyễn Đình Tùng ... sẽ không tránh khỏi thiếu sót nhưng về cốt lõi cơ bản đã đạt được tính “*Trung thực, Khách quan, công bằng*”. Hy vọng lần tái bản sau sẽ cập nhật thông tin đầy đủ hơn.



Ban biên tập tiếp tục bàn bạc nội dung của kỷ yếu (ngày 19.7.2025)



HĐGT họp mở rộng thống nhất ban hành cuốn Kỷ yếu và Kỷ niệm 15 năm nhà thờ họ được công nhận DT.LS - VH cấp tỉnh (28/9/2025)

Có được bản tóm tắt Lịch sử dòng họ Nguyễn Hữu thuộc cuốn kỷ yếu ***“Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”***, ban biên tập xin trân trọng gửi lời cảm ơn các Ngành, các cấp, các cơ quan hữu quan đã cung cấp nhiều tư liệu quý giá để chúng tôi cập nhật; xin trân trọng cảm ơn các gia đình, các cháu trong dòng họ đã có nhiều ý kiến quý báu để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng gia tộc đã giao cho./.

Anh Sơn, năm 2025

BAN BIÊN TẬP



Phần II

QUÁ TRÌNH NÂNG CẤP, BỔ SUNG CƠ SỞ VẬT CHẤT; ĐÓN NHẬN DI TÍCH VÀ CÁC BÀI VIẾT

BBT. Từ ngôi nhà thờ họ Nguyễn Hữu hết sức bề thế của làng Đại điền, trải qua biến thiên của Lịch sử, lại di chuyển nhiều nơi nên bị xuống cấp. Năm 1987 nhà thờ được chuyển về thôn Vĩnh Thọ địa điểm hiện nay. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát huy và xây dựng nền Văn hóa Việt Nam *“tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”*. Từ đó Hội đồng gia tộc đã bắt tay vào các phần việc cụ thể tu bổ lại, lập hồ sơ, để rồi đến tháng 10 năm 2010 nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An được công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Để có thêm cứ liệu cho con cháu hiểu biết thêm nguồn cội dòng họ và những công lao đóng góp của các gia đình, con cháu, Ban biên tập chúng tôi xin được đưa thêm các bài viết về nội dung này.

Bài 1:

TÓM TẮT DI CHUYỂN NHÀ THỜ VÀ NÂNG CẤP, BỔ SUNG CƠ SỞ VẬT CHẤT XÂY DỰNG DI TÍCH

1. Quá trình di chuyển nhà thờ

Từ ngôi nhà thờ hết sức bề thế của làng Đại điền, đến sau cải cách ruộng đất 1955, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc chuyển dân từ bãi Sông Lam lên đất đồi vệ, nhà thờ họ được chuyển lên mảnh đất mới trước đây gọi là thôn Vĩnh Minh xã Vĩnh Sơn, cùng với khuôn viên thuộc khu đất của gia đình ông Nguyễn Hữu Xướng. Ghi nhận công lao của các ông Nguyễn Hữu Xáng, Nguyễn Hữu Xướng, Nguyễn Hữu Đàn, Nguyễn Hữu Chiềng, Nguyễn Hữu Đàn cùng với anh em, con cháu dòng họ đã thực hiện một cách chu đáo.

Đến năm 1977 thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước chuyển dân vào đồi, đi Đồng Văn, Trà Lân...nên nhà thờ chúng ta được chuyển vào cồn Rú rặt nay là thôn Vĩnh Tiến xã Vĩnh Sơn. Ghi nhận công lao của các ông Nguyễn Hữu Dinh, Nguyễn Hữu Cung, Nguyễn Hồng Quảng và anh em con cháu đã thực hiện.

Năm 1987, từ cồn Rú Rặt nhà thờ lại được chuyển đến thôn Vĩnh Thọ (phần đất do ông Nguyễn Hữu Quý hiến tặng). Ghi nhận công lao của các Ông Nguyễn Hữu Đàn, Nguyễn Hồng Quảng, Nguyễn Hữu Vinh, Nguyễn Năng Anh,

Nguyễn Hữu Pháp, Nguyễn Hữu Cung, Nguyễn Hữu Dinh, Nguyễn Hữu Lô... và anh em con cháu trong dòng họ đã nhiệt tình thực hiện.

Do một thời gian dài không được nâng cấp tu sửa nên nhà thờ bị xuống cấp trầm trọng. Bắt đầu từ năm 2000 khi Hội đồng gia tộc quyết định từng bước mua sắm, nâng cấp, cải tạo, xây dựng... đến năm 2025 nhà thờ họ, nhà từ đường, nhà khánh tiết, khu lăng mộ tổ đã cơ bản hoàn thiện mang lại niềm hân hoan, phấn khởi cho con cháu. Những thế hệ đầu tiên góp công sức, trí tuệ, vật chất, đất đai để thực hiện các công việc này như các ông: Nguyễn Hữu Xáng, Nguyễn Hữu Đan, Nguyễn Hữu Kiếng, Nguyễn Hữu Dinh; tiếp nối tiêu biểu của cả giai đoạn có các ông Nguyễn Năng Anh, Nguyễn Năng Lãng, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Hữu Hoàn, Nguyễn Đức Vĩnh, Nguyễn Hữu Quý, Nguyễn Đức Kim, Nguyễn Hồng Khiêm, Nguyễn Hữu Cung, Nguyễn Hữu Khanh, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Hữu Sáng.... Tiếp bước chặng đường có các cháu: Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Cường, Nguyễn Hữu Duyên, Nguyễn Anh Lương... Ông Nguyễn Năng Lãng là người vừa trực tiếp chăm sóc nhà thờ thời gian khá lâu, vừa là người tham mưu trực tiếp cho Hội đồng gia tộc triển khai các phần việc mang lại kết quả như mong đợi.

2. Sắm sửa bàn thờ, đồ tế khí

Sau khi nhà thờ được chuyển từ Rú rặt về địa điểm mới, do thời gian khá lâu không được đầu tư, sửa chữa nên thiếu thốn cơ bản. Năm 1988, ông Nguyễn Đức Kim, ông Nguyễn Năng Anh sắm sửa một số đồ tế khí như lư hương, đèn nến... Vào tháng 1 năm 2001 gia đình Ông Nguyễn Mạnh Cường đã cung tiến bàn thờ (bàn thờ bà cộng đồng gia tiên). Ngày 15 tháng 12 năm 2003, cuộc vận động quyên góp đã nhận được sự hưởng ứng từ 9 gia đình để mua sắm thêm 2 bàn thờ để thờ: Bàn thờ giữa thờ đức Thủy tổ và bàn thờ bà Cô, ông Mãnh là do con cháu chi I và Chi II đóng góp; gia đình các ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Đức Vĩnh đã đóng góp đáng kể. Ngày 25 tháng 10 năm 2005, hội đồng gia tộc mua sắm thêm 2 long ngai, 3 bộ lư đồng (Ngũ sự), 3 bát hương bằng đồng và 16 trản để chén, do các ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Đức Vĩnh và ông Nguyễn Hữu Lung...

3. Xây dựng nhà hạ đường trong khuôn viên nhà thờ

Vào đầu năm 2000, lúc đó cơ sở vật chất nhà thờ thì xuống cấp trầm trọng, con cháu về Tế lễ gặp rất nhiều khó khăn và hơn hết mất đi sự tôn nghiêm của dòng họ. Trước tình hình đó ông Nguyễn Năng Anh và ông Nguyễn Hữu Hòa đã đề xuất Hội đồng gia tộc đã bàn bạc và quyết tâm xây dựng nhà hạ đường hoàn thành trong năm 2001.

Vào ngày Tết tổ rằm tháng giêng Tân Tỵ năm 2001, Hội đồng gia tộc đã xin ý kiến của toàn họ với không khí vui tươi, phấn khởi và có được đồng lòng rất cao. Vào mùa hè tháng 5 năm đó, trời nắng nóng nhưng dưới sự chỉ đạo của ông Nguyễn Hữu Hoàn, ông Nguyễn Minh Châu (chính hai Ông đã cho họ vay tiền khi chưa huy động tại các gia đình được) và với sự nhiệt tình của ông Nguyễn Hữu Phú đã lặn lội vào xã Thọ Sơn chọn mua loại gỗ quý như gỗ Trai, gỗ Kiên Kiên...bảo đảm khô, chắc và thuê thợ Nam Đàn thi công. Sau khi xong xuôi được sự quan tâm của ông Vi Văn Sửu Chủ tịch UBND xã Thọ Sơn, ông Trần Quang Trung, Chủ tịch UBND xã Thành Sơn đã tạo điều kiện vận chuyển bằng thuyền về bến sông xã Vĩnh Sơn. Mặc dù thời điểm đó trời mưa nắng thất thường, nhưng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng gia tộc, con cháu trong họ đã tự giác vận chuyển về nhà thờ bảo đảm an toàn.



Nhà hạ đường được xây dựng năm 2001

Nhà hạ đường được xây dựng xong, là nơi hội họp của Hội đồng gia tộc và dòng họ trong các ngày Lễ trọng và khẳng định được tinh thần đoàn kết của dòng họ để tiếp tục có những bước tiến sau này.

4. Đóng mới cửa nhà thờ và nâng cấp sân nhà thờ

Đến năm 2003, ba bộ cửa chính của nhà thờ đã hư hỏng không thể sử dụng được, trước tình hình đó, ngày 14 tháng 8 năm 2004, Hội đồng gia tộc quyết định tiếp tục tu sửa các hạng mục của nhà thờ, bằng việc làm cửa nhà thờ bằng gỗ dổi nguyên khối, đảm bảo chất lượng. Tham gia đóng góp các ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Năng Vĩnh (Hà Nội), ông Nguyễn Năng Lăng, bà Nguyễn Thị Như, ông Nguyễn Hữu Toàn, ông Nguyễn Hữu Viên, Nguyễn Hữu Tường ...

Tại vùng đất của nhà thờ khá ẩm thấp, nên có những ngày trời mưa con cháu đến viếng thăm gặp khó khăn... Vì vậy vào ngày 15 tháng 01 năm 2008, Hội đồng gia tộc đã quyết định đã tiến hành, đắp lại sân và lát sân gạch của nhà thờ, nhờ vào sự đóng góp của các gia đình, các ông Nguyễn Đức Vĩnh, Nguyễn Mạnh Cường.

5. Mua sắm bàn ghế, đồ tế lễ, tủ đựng, bát đĩa

Thời gian trước năm 2008, cứ mỗi lần tế lễ, Hội đồng gia tộc gặp nhiều khó khăn về sắp xếp chỗ ngồi cho con cháu... Do vậy, dịp giỗ tổ năm 2008, dòng họ đã phát động quyên góp để mua sắm 20 bộ bàn ghế, nhằm phục vụ cho các dịp lễ Tết, với tổng kinh phí hơn mười bảy triệu đồng. Các gia đình ông Nguyễn Hữu Nam, ông Nguyễn Hữu Đại (Quảng Ninh) đã có những đóng góp đáng kể.

Ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Hữu Hoa, ông Nguyễn Anh Thái đã sắm sửa đầy đủ áo quần, mũ, chiêng, trống, góp phần quan trọng trong việc tổ chức các nghi lễ truyền thống tại nhà thờ.

Ông Nguyễn Đức Vĩnh đã hiến tặng một tủ gỗ hai buồng, phục vụ lưu trữ vật dụng, trang phục, đồ tế lễ và đựng tài liệu và 5 mâm bàn, bát đĩa... Ông Nguyễn Hữu Sáng đã xây dựng hai bể nước bằng bê tông cốt thép, đảm bảo nguồn nước phục vụ.

6. Dựng phiến đá, hai văn bia và linh vật

Đầu năm 2012 vào rằm tháng giêng Hội đồng gia tộc đã đề xuất với họ cần làm một phiến đá để ghi tên của dòng họ và làm hai văn bia để ghi những công trạng đóng góp của Đức thủy tổ và ghi quá trình phát triển của dòng họ

Nguyễn Hữu chúng ta. Đề xuất này được con cháu rất hoan hỉ và mang lại kết quả đáng trân trọng và đáng ghi nhớ.

Cuối năm 2012 phiến đá trắng cao to, khắc tên họ Nguyễn Hữu Đại tôn được chuyển từ Quì Hợp về, đặt bờ rào hướng phía tây do gia đình ông Nguyễn Anh Thái, bà Lê Kim Thị cung tiến.



Ban biên tập xây dựng Kỷ yếu (ảnh chụp ngày 19.7.2025)

Hai bia đá, hai con Kỳ Lân đá, gia đình ông Nguyễn Đức Vĩnh và ông Nguyễn Mạnh Cường và có một số con cháu tham gia, mang ý nghĩa vừa tâm linh vừa khoa học.

Con Kỳ Lân là đầu rồng và thân ngựa, là sự kết hợp độc đáo giữa những phẩm chất tốt đẹp của cả hai loài động vật tốt lành này nhằm cho con cháu chúng ta có thêm: Sức mạnh, dũng cảm, cao quý, đuổi tà ma và mang tới điềm lành, vận may.

Việc dựng và ghi văn tự trên hai bia đá vừa đóng vai trò thẩm mỹ, vừa là cầu nối tâm linh giữa người sống và người đã mất và là biểu tượng vĩnh hằng của kỷ ức. Việc ghi văn tự trên bia đá nhằm tri ân công lao to lớn của Thủy tổ “*Dực bảo trung hưng linh phù bản chúc Lê triều Dực Sơn Nguyễn Quý Công chi thần*” và với một cái tên hết sức triu mến: **Ông Đức Hoa**. Phản ánh quá trình phát triển của dòng họ, tự hào những công lao đóng góp của các thế hệ nối tiếp, cho quê hương, đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, họ thực sự là những tấm gương sáng để lớp lớp hậu duệ noi theo.

7. Xây dựng nhà khánh tiết tại khu di tích

Trước tình hình số lượng con cháu dòng họ Nguyễn Hữu ngày càng nhiều, đặc biệt trong các dịp lễ Tết và giỗ Tổ...không gian sinh hoạt tại nhà thờ trở nên chật hẹp, thiếu chỗ ngồi. Hội đồng Gia tộc đã quyết định xây dựng thêm nhà khánh tiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động của dòng họ. Tại Lễ giỗ tổ ngày 21 tháng 9 năm 2017, ông Nguyễn Hữu Tiến đã thông báo cho Hội đồng gia tộc biết: ông Nguyễn Văn Thắng, Phó Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch Trung tâm Y tế Anh Sơn, có ngôi nhà lim lạp ngói 3 gian của gia đình giàu có của xã Thạch Sơn do Ông đã mua lại trước đây. Nếu họ ta mua thì Ông Thắng sẽ chỉ lấy 90 triệu đồng, giá bán đó mang ý nghĩa chung tay đóng góp cho tổ tiên dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn. Sau khi Hội đồng gia tộc khảo sát cẩn thận về nguồn gốc của ngôi nhà lim nói trên và cho thấy hoàn toàn phù hợp để xây dựng nhà khánh tiết của dòng họ.

Hội đồng Gia tộc giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Năng Lãng, chỉ đạo xây dựng công trình trên mảnh vườn đối diện với nhà thờ, diện tích khoảng hơn 200 mét vuông do ông Nguyễn Đức Kim và ông Nguyễn Hồng Khiêm đã cúng tiến từ năm 2010.



Nhà khánh tiết được mua lại và xây dựng năm 2017

Thời gian cuối thu trời mưa nắng thất thường nhưng với sự quyết tâm của tổ thợ và sự động viên của anh em con cháu nên công trình được khánh thành vào ngày 10 tháng 11 năm 2017 (ÂL). Tổng chi phí xây dựng công trình là 185 triệu đồng, Hội đồng gia tộc vận động con cháu đóng góp được 80 triệu đồng.

Số còn lại do các ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Hữu Sáng và ông Nguyễn Hữu Cường (con ông Hoàn); ông Nguyễn Hữu Sáng, ông Nguyễn Hữu Tiến ủng hộ, nhờ vậy công trình được hoàn thành.

Để con cháu sắp đặt Ô tô thuận lợi, khi về dự Lễ, cuối năm 2017, Hội đồng gia tộc quyết định nới rộng đoạn đường bằng việc đổ bê tông theo mép ngoài đoạn đối diện từ nhà ông Vinh đến hết phần đất đối diện nhà ông Lô. Do các gia đình ông Nguyễn Đức Vĩnh và cháu Nguyễn Hữu Cường (Ô Hoàn) ủng hộ.

8. Nâng cấp mộ đá của Thủy tổ và mở đường tạo thuận lợi thăm viếng

Năm 2015 ông Nguyễn Năng Lãng chủ trì đã mở thành công đường lên nghĩa trang bằng việc lát gạch đỏ hết hơn 70 triệu đồng tạo điều kiện thuận cho con cháu về thăm viếng, các gia đình ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Hữu Cường, ông Nguyễn Hữu Sáng ...

Thành công nối tiếp thành công, vào ngày 15/1/2021(AL) tế tổ rằm tháng giêng, Hội đồng gia tộc đã bàn bạc và thống nhất xây dựng lại mộ Thủy tổ bằng đá và nhờ ông Nguyễn Mạnh Cường liên hệ với công ty đá Thanh Hóa triển khai xây dựng. Dưới sự chỉ đạo của Ông Nguyễn Năng Lãng, ông Nguyễn Hữu Hòa, đến ngày 11/12/2021 (AL) khu mộ được hoàn thành, tổng chi phí 357 triệu đồng, trong niềm hân hoan phấn khởi của con cháu.

9. Xây dựng công trình vệ sinh

Ngày 15/01/2024, hệ thống vệ sinh tự hoại phục vụ cho các ngày lễ hội của họ được triển khai, bao gồm các hạng mục: Giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh, lát gạch sân nhà và vườn, sơn bờ rào, lắp 6 quạt trần...với tổng kinh phí hết hơn 111 triệu đồng. Kinh phí do anh em con cháu trong dòng họ đóng góp, đặc biệt ghi nhận các gia đình, con cháu họ Nguyễn Hữu tại Thành phố Vinh đã nhiệt tình ủng hộ, ghi nhận gia đình ông Nguyễn Mạnh Cường, gia đình ông Nguyễn Thế Phụng...đã nhiệt tình ủng hộ.

10. Công trình Kỷ niệm 15 năm nhà thờ được công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh

Hệ thống cây xanh được trồng từ năm 2009, do ông Nguyễn Đức Vĩnh tài trợ nhưng đến năm 2017 khi dựng nhà khánh tiết và sau này xây dựng các công trình vệ sinh đã tạm thời bị loại bỏ. Vào dịp rằm tháng giêng xuất Ất Tỵ năm 2025, theo đề xuất của con cháu cần phải khôi phục vườn cây xanh. Nhờ sự đồng sức đồng lòng của con cháu khắp mọi miền Tổ quốc đã trồng lại được vườn cây xanh hoàn thành vào tháng 9 năm 2025.

Hướng tới Kỷ niệm 15 năm Nhà thờ họ được công nhận di tích và Ngày

giỗ Đức Thụy tổ, con, cháu, dâu rể...khắp mọi miền Tổ quốc đã tu bổ, nâng cấp công trình, trồng cây xanh, xây dựng kỷ yếu với tổng số tiền gần 150 triệu đồng. Các gia đình: Ông Nguyễn Hữu Nam (Ô Hải), Ông Nguyễn Hữu Cường (Ô Hoàn); các cháu Nguyễn Hữu Dân, cháu Nguyễn Hữu Duyên, cháu Nguyễn Hồng Huế (Ô Long - Hương) cung tiến hạng mục sân đá nhà thờ; Ông Nguyễn Hữu Vân (Ô Thạch) cung tiến 1 cây nhãn, ông Nguyễn Hữu Hiệp (Ô Quảng) cung tiến 1 cây vũ sữa, ông Nguyễn Hữu Phơ (Ô Vón) cung tiến 1 cây Vũ sữa; các ông Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Hữu Lương (Ô Thái) hỗ trợ một phần kinh phí in kỷ yếu....; Các cháu: Nguyễn Đức Định (Ô Kim); Nguyễn Hữu Hiếu, Nguyễn Hữu Sơn (Ô Vĩnh); Nguyễn Văn Cường (con rể Ô Hòa - Ô Kiếng) cung tiến 1 cây Nhãn; 3 con trai của ông Nguyễn Hữu Trinh là Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Minh Tú, Nguyễn Quang Trung, cháu nội bà Nguyễn Thị Biếng (ông Việ) cung tiến 1 cây Mận quân; vợ chồng cháu Nguyễn Văn Cường con rể của bà Nguyễn Thị Hòa (con Ô Kiếng) ủng hộ gạch, vật liệu xây bờ rào sau nhà thờ, cháu Nguyễn Thị Hương(con Ô Hòa) ủng hộ hơn 2 tấn xi măng...;

Trước đó vào ngày 19 tháng 7 năm 2025, Hội đồng gia tộc đã họp thông qua dự thảo cuốn Kỷ yếu và kiện toàn Ban biên tập, gồm các ông Nguyễn Năng Lãng, ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Hữu Hòa, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Hữu Nam, ông Nguyễn Hữu Thắng, ông Nguyễn Hữu Sáng, ông Nguyễn Hữu Thông, ông Nguyễn Anh Thái, đồng thời giao cho các ông Nguyễn Năng Lãng, ông Nguyễn Đức Vĩnh chịu trách nhiệm chính về nội dung. Hội đồng gia tộc đã thống nhất Quyết định đặt tên cuốn Kỷ yếu là: ***“Đòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”***, thời điểm ra đời ngày 25 tháng 5 năm 2025, do vậy các nội dung liên quan đến tên đơn vị Hành chính trong tài liệu này, đều được ghi địa danh trước ngày 01/7/2025.

Đến ngày 28/9/2025 Hội đồng gia tộc đã mở Hội nghị mở rộng có sự tham gia của Ban biên tập, các gia đình trong dòng họ đã họp tiếp tục góp ý họp, thống nhất ban hành cuốn Kỷ yếu ***“Đòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”*** và nội dung chuẩn bị Kỷ niệm 15 năm nhà thờ họ Nguyễn Hữu được công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh vào ngày 20/9/Al nhằm vào Chủ nhật ngày 09/11/2025./.

Tháng 9 năm 2025

BAN BIÊN TẬP

Bài 2:
LẬP HỒ SƠ VÀ ĐÓN BẰNG CÔNG NHẬN DI TÍCH
LỊCH SỬ - VĂN HÓA CẤP TỈNH NĂM 2010

BBT. Bảo tồn và phát huy các giá trị Lịch sử - Văn hóa là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn dân... Được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Sơn, của Huyện ủy, UBND huyện Anh Sơn, Sở Văn hóa - Thể thao & Du Lịch và của Ban quản lý Di tích, danh thắng tỉnh Nghệ An và sự quyết tâm của dòng họ từ việc nâng cấp, tu tạo đến lập hồ sơ gửi cấp có thẩm quyền, vì vậy mà đến tháng 10 năm 2010 họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn đã đón nhận thành quả này.

Năm 2004, thực hiện chủ trương của Sở Văn hóa - TT - DL tỉnh Nghệ An, cán bộ văn hóa xã Vĩnh Sơn đã tiến hành kiểm kê di tích, sắc phong tại các nhà thờ các họ trên địa bàn xã Vĩnh Sơn. Qua kiểm tra ban đầu cho thấy nhà thờ họ Nguyễn Hữu có 3 đạo sắc và cho biết rằng, nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn đủ điều kiện để lập hồ sơ đề công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Những kết quả ghi nhận được tại nhà thờ họ Nguyễn Hữu đã được UBND huyện Anh Sơn báo cáo về Sở Văn hóa - Thể thao - Du Lịch và Ban quản lý Di tích, Danh thắng tỉnh Nghệ An.

Đầu năm 2008, ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Đức Vĩnh, đã đề xuất dòng họ lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét và xếp hạng di tích cho nhà thờ họ. Tháng 3 năm 2008, đoàn cán bộ từ Ban Quản lý di tích, Danh thắng của Sở Văn hóa đã về khảo sát thực tế và đưa ra kết luận: Các sắc phong và một số đồ tế khí còn lại đủ điều kiện để lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định; tuy nhiên, cơ sở vật chất của nhà thờ bị xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu, diện tích vườn chưa đủ 500 mét vuông, tường rào bao quanh khuôn viên hư hỏng... Trước tình hình đó: Gia đình các ông Nguyễn Hồng Khiêm và ông Nguyễn Đức Kim đã tự nguyện cung tiến mảnh đất phía trước nhà thờ cho dòng họ hơn 200 mét vuông.

Để có kinh phí xây dựng, Hội đồng Gia tộc đã tổ chức chuyến đi vận động quyên góp tại các địa phương Đồng Văn, Tân Kỳ, Thạch Ngàn (Con Cuông)... Ông Trần Văn Tạo (con Bà Nguyễn Thị Thoan), biết được mục đích của chuyến đi đã nhiệt tình ủng hộ. Sau đó đoàn tiếp tục đến các xã Đinh Sơn, thị trấn Anh Sơn, xã Phúc Sơn, thành phố Vinh... Đã được các hộ gia đình ủng hộ, trong đó các gia đình ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Năng Vĩnh (Hà

Nội), ông Nguyễn Hữu Nam (Tân kỳ), ông Nguyễn Hữu Thịnh (TP. Vinh) là những người có tinh thần ủng hộ cao.

Năm 2009, sau khi nhận được các tờ trình từ UBND huyện Anh Sơn và các Ngành chức năng các cấp đề nghị xem xét công nhận Di tích cho nhà thờ họ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lập kế hoạch triển khai thực hiện; Ban quản lý Di tích đã tổ chức các đoàn cán bộ đến khảo sát. Các nội dung khảo sát bao gồm: Cơ sở vật chất của nhà thờ; Kiến thức về lịch sử dòng họ; Thông tin về các nhân vật nổi tiếng của dòng họ được các đời vua sắc phong. Sau khi hoàn tất quá trình khảo sát, Ban quản lý Di tích đã tiến hành thẩm định từ Viện nghiên cứu Hán nôm, Viện Lịch sử thuộc Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam để đối chiếu các sắc phong và các thông tin khác. Vào dịp hè năm 2010, dưới sự chủ trì của Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch, đã tổ chức hội nghị khoa học với sự tham gia của Hội đồng Khoa học Sở, Ban quản lý di tích, Danh thắng và các Ngành liên quan của tỉnh Nghệ An để xem xét và đánh giá hồ sơ của họ Nguyễn Hữu. Điểm đáng chú ý ngày tổ chức Hội thảo khoa học có thành phần của Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu xã Khai Sơn, xã Long Sơn...tham gia ý kiến. Hội nghị đã đi đến kết luận, nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đáp ứng đủ điều kiện theo qui định của pháp luật và cấp có thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền công nhận là di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở VH - TT&DL đã lập tờ trình, đề nghị UBND tỉnh xem xét và công nhận nhà thờ họ Nguyễn Hữu đạt tiêu chuẩn là di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh trong năm 2010.



Lễ cáo cáo gia tiên để tổ chức rước bằng di tích (20.11.2010)



Báo cáo gia tiên trước khi tổ chức rước Bằng Di tích (20.11.2010)

Niềm vinh dự và tự hào đến với dòng họ chung ta, vào ngày 14 tháng 10 năm 2010 đã được Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số: 4785/QĐ - UBND.VX, công nhận nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh và là nhà thờ họ đầu tiên của huyện Anh Sơn được đón nhận niềm vinh dự này.

Niềm vui, nối tiếp niềm vui, vào sáng đầu mùa đông ấm áp ngày 21/11/2010, bầu trời trong xanh, không một gợn mây được sự đồng ý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Anh Sơn cho phép UBND xã Vĩnh Sơn phối hợp

với Hội đồng gia tộc dòng họ đón nhận Bằng di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Trong ngày trọng đại này về dự và chứng kiến sự kiện này, địa phương và dòng họ đã được đón tiếp:

- Đoàn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có sự tham dự của Đồng chí Cao Đăng Vĩnh TUV, Giám đốc, Trưởng các phòng ban Sở và Ban Quản lý Di tích - Danh thắng tỉnh...

- Lãnh đạo huyện Huyện ủy, UBND Anh Sơn có đồng chí Nguyễn Quang Tùng, UVBTV huyện ủy, Phó chủ tịch UBND huyện; Đồng chí Nguyễn Hữu Sáng, UVBTV huyện ủy, Phó chủ tịch UBND huyện; Đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Trưởng phòng Văn hóa thể thao và du lịch; Lãnh đạo các phòng ban của UBND huyện Anh Sơn.

- Về địa phương có các đồng chí: Phan Trung Cầu - Bí thư ĐU, ĐC Phan Bá Trung - CT UBND, ĐC Trần Khắc Lễ trực Đảng đại diện cho Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã Vĩnh Sơn, trường Mầm non, Tiểu học, THCS, con cháu dòng họ Nguyễn Hữu và một số bà con nhân dân xã Vĩnh Sơn tham dự lễ trọng này.



Ông Cao Đăng Vĩnh và Ông Nguyễn Quang Tùng trao bằng

Trong niềm vui đó, ông Cao Đăng Vĩnh, UV Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch Nghệ An đã phát biểu:

“Trải qua năm tháng dưới sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương xã Vĩnh Sơn vẫn giữ được nhiều yếu tố nguyên gốc và nhiều hiện vật quý

hiếm, là địa chỉ quan trọng trong công tác giáo dục Cách mạng, là nơi gắn kết sinh hoạt cộng đồng làng xã và địa điểm để con cháu họ tộc tri ân cội nguồn...”

Phát biểu giao nhiệm vụ, ông Nguyễn Quang Tùng - UVBTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Anh Sơn đã chỉ đạo:

“...Tại lễ đón nhận bằng công nhận di tích Nhà thờ họ Nguyễn Hữu hôm nay càng vinh dự tự hào, chúng ta cần phải tiếp tục rèn luyện phấn đấu cao hơn, có nhiều đóng góp tích cực về tài lực để xây dựng quê hương Anh Sơn ngày càng phát triển no ấm phồn vinh; đồng thời mỗi chúng ta có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục bảo vệ gìn giữ và phát huy di tích, tiếp tục huy động nguồn lực để tôn tạo nâng cấp các di tích khác có trên địa bàn, tổ chức tốt hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc...”

Trong niềm vui và hạnh phúc ông Nguyễn Hữu Kiếng là hậu duệ đời thứ tư của Thủy tổ đã phát biểu đáp từ:

“...Dòng họ chúng tôi có được vinh dự như hôm nay là bởi: Thủy tổ Nguyễn Quý Công có công đánh giặc, giữ nước, có công chiêu dân lập ấp... Hữu xạ tự nhiên hương, quả thật Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch đã biết được thông qua các phương tiện thông tin, nên đã chỉ đạo Ban quản lý Di tích tỉnh Nghệ An

nhều lần về kiểm tra, khảo sát, tổ chức hội thảo...Thay mặt cho dòng tộc họ Nguyễn Hữu tôi xin chân thành cảm ơn Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch, Ban quản lý Di tích tỉnh, UBND huyện Anh Sơn, UBND xã Vĩnh Sơn, đã giúp đỡ mọi mặt để được UBND tỉnh Nghệ An công nhận nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn là Di tích Lịch sử- Văn hóa cấp tỉnh, để rồi chúng tôi có được niềm hạnh phúc với sự kiện trọng đại hôm nay...”

Có được thành quả hôm nay là nhờ công lao đóng góp to lớn của Thủy tổ họ Nguyễn Hữu, các bậc tiền nhân, của lớp lớp các thế hệ con cháu chúng ta. Chúng ta luôn ghi nhớ sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Sơn, của Huyện ủy, UBND huyện Anh Sơn, của Sở Văn hóa - Thể thao và Du Lịch và của Ban quản lý Di tích tỉnh Nghệ An của anh em con cháu dòng họ và của nhân dân xã nhà.



Ngày Lễ rước bằng di tích tại HT UBND xã Vĩnh Sơn(20.11.2010)



Rước Băng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh (21.11.2012)

Trách nhiệm của con cháu chúng ta phải biết gìn giữ các giá trị thiêng liêng mà ông cha đã để lại, đồng thời luôn phấn đấu vươn lên để lập thân lập nghiệp để xây dựng gia đình, dòng họ không ngừng lớn mạnh và góp sức mình xây dựng quê hương, đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam./.

Tháng 9 năm 2025
BAN BIÊN TẬP

Bài 3:

TRỞ VỀ ĐẤT TỔ HOA CƯƠNG



NGUYỄN HỮU KIỂNG
(1927-2019)

BBT. Ông Nguyễn Hữu Kiểng, thuộc đời thứ 4 - Hàng chắt của Thủy tổ họ Nguyễn Hữu, từ nhỏ Ông học hành chu đáo và tham gia hoạt động Cách mạng từ năm 1944 sau đó làm Ủy viên Thường vụ Đoàn xã Kim Long, là một trong số cán bộ Cách mạng hoạt động rất tích cực. Đến 1947 Ông theo nghề Dạy học và đã có hơn 35 năm công tác trong Ngành Giáo dục, trong đó có hơn 20 năm giữ cương vị Hiệu trưởng các trường cấp 1, cấp 2 tại hai huyện Anh Sơn và Đô Lương. Vốn con người thông minh, có trí nhớ tốt và chứng kiến sự biến thiên của Lịch sử đất nước và của dòng tộc họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn nên Ông đã để lại nhiều tư liệu quý giá, chúng tôi đã tham khảo. Ban biên tập xin trân trọng giới thiệu bài ký sự trở về đất tổ Hoa Cương, do Ông viết năm 2000.

Vào 6 giờ 30 phút ngày 7 tháng 10 năm 2000 (tức là ngày 10/9 Canh Thìn), đoàn cháu chắt chít Đức tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn về đất xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Tám người trên 4 chiếc xe máy Dream 2 xuất hành từ thị trấn Anh Sơn về đất Tổ “Cội nguồn”. Đoàn đi gồm: 2 bố con ông Kiểng, ông Vĩnh; 2 mẹ con bà Đường, ông Bình; 2 anh em ruột ông Dinh, ông Mười; 2 anh em chú bác ông Hùng, ông Hoàn.

Cuối thu trời trong xanh, những tia nắng ban mai vẫn oi ả, biết vậy đoàn vẫn sẵn sàng mũ nón áo mưa để phòng... Đến chợ Khai Sơn, đoàn dừng lại ít phút, người vào mua một ít lễ vật hành hương, người vào quán điểm tâm. Bốn chiếc xe lại tiếp tục bon bon trên quốc lộ 7 về Đô Lương. Cắt quốc lộ 7, rẽ về đường tỉnh lộ qua Đà Sơn, Trung Sơn, Thuận Sơn về địa phận huyện Thanh Chương. Con đường nhựa bằng phẳng chạy theo bờ đê, hai bên bờ đê cánh đồng lúa trĩu hạt đang chờ ngày thu hoạch. Đến chợ Cồn vừa nghỉ chân lại vào chợ mua thêm ít lễ vật cần thiết, vừa hỏi thăm đường về Nam Thượng. Té ra bà con Nam Thượng qua đò sang chợ Cồn (Thanh Khai) mua bán và ngược lại.

Sang xuống máy, vừa 10 giờ trưa vào đường làng, học sinh vừa đi học về, cháu Mười nhanh trí hỏi các cháu ở đây có con cháu ông Nga không? Có 1 em trai chừng 10-12 tuổi dẫn đoàn vào tận nhà. Chưa kịp hỏi tên cháu đã chạy đi đâu lúc nào rồi.

Nghỉ ngơi rửa mặt mũi chân tay, lúc này khoảng 10 giờ 30 phút nhằm tính quãng đường từ Anh Sơn đến Nam Thượng khoảng 100 km, anh em lại hoan hỉ, trò chuyện. Các chú, mự, già trẻ bất chợt đến rất đông, chắc họ ở ngoài đồng về (có cháu báo tin) có chú dự Đại hội Đảng bộ xã biết tin cũng vội về chào hỏi thân thiết, ân tình.

Hết tuần nước chè, đoàn Anh Sơn chuẩn bị lễ vật để cúng tổ tiên. Ông Dinh nhanh nhẹn hỏi chú Nga?

- Ta làm sao bây giờ?

- Từ trước tới nay, nhánh nào cúng tại nhà riêng của nhánh đó, không có chung một nhà thờ như trên các Bắc đâu ạ.

- Bởi vậy, đoàn chúng tôi đành phải chia đôi lễ vật đặt 2 nơi cho các chú vui mà chúng tôi cũng yên lòng.

Vào bàn tiệc, với chén rượu nóng, anh em giới thiệu chú Nguyễn Hữu Nhị là PCTUBND xã, 1 chú trước đây là Bí thư Đảng ủy nay giữ chức CTMTTQ.. rồi cùng bàn bạc những việc tiếp theo...

Quá trình nói chuyện đoàn chúng tôi đã biết rõ hơn về sự hình thành và phát triển dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn *(có bài về do chú Nga đọc)* và làm rõ hơn về nguồn cội: Kẻ Kia - Nam Thượng là nơi mà Đức tổ họ Nguyễn Hữu chúng ta đã đặt chân để ổn định cuộc sống khi di chuyển từ ngoài Bắc, Thanh Hóa về đến vùng đất Hà Tĩnh rồi ra vùng đất Nghệ An. Đức tổ tại Nam Thượng chúng ta có 3 người con trai, con trai đầu chính là ông Đức Hoa, là Thủy tổ của họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn; con trai thứ hai chính là Nguyễn Hữu Nhận - Thủy tổ họ Nguyễn Hữu tại xã Nam Thượng, Nam Đàn; con trai thứ ba ở Hà Tĩnh, hiện nay chưa rõ thông tin; Việc ông Đức Hoa cùng vợ và cha mình (Đức tổ Nguyễn Hữu Châu) tìm vùng đất mới để tính chuyện lâu dài cho con cháu, nên đã chèo thuyền đi ngược dòng Sông rồi dừng chân tại vùng đất phù sa màu mỡ nhưng còn hoang vu, đó là xã Mạc Điền sau này gọi là xã Đại Điền, huyện Lương Sơn là như vậy. Thực chất lúc đầu Đức tổ đã cùng với con trai cả lên vùng đất này để sinh sống lâu dài nhưng vì thương con thứ hai ở quê nên ông, bà

đã về với con tại Nam Thượng là như vậy và sinh sống tại đó đến khi qua đời. Lý giả việc hơn 50 năm qua họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn và họ Nguyễn Hữu xã Nam Thượng không liên lạc với nhau là do sự biến đổi thăng trầm của Lịch Sử mà trực tiếp là ảnh hưởng của cuộc cải cách ruộng đất năm 1955, nên đã chấp nhận sự gián đoạn, xa cách.

Nam Thượng, một xã thuần nông, đường làng, ngõ xóm chật hẹp, khúc khuỷu, gồ ghề; cuộc sống của người đây sống dựa vào nông nghiệp, quanh năm lam lũ... nhà cửa chưa lấy gì làm khang trang. Chúng tôi đã có một buổi trưa thật thú vị, anh em thi nhau kể chuyện, rồi hỏi thăm...cuối buổi Ông Hoàn có nhắn gửi anh, em Nam Thượng cần gắn bó, đoàn kết và thương yêu nhau hơn nữa để ông bà, tổ tiên mát lòng mát dạ. Hơn 3 giờ chiều, chúng tôi cùng với các chú trên một chiếc thuyền gấn máy về thăm mộ Đức tổ, do chú Nhị bố trí ngược dòng sông Lam rẽ tả ngạn chừng 800m. Đó là Đa Cương, làng Kẻ kia, núi Thiên nhân sừng sững, tôi sức nhớ câu sấm ký của cụ Trạng Trình.

“Đụn Sơn phân giải

Bò đái thất thanh

Nam Đàn sinh thánh”

Làng Kẻ Kia, xã Thanh Khai là mộ Đức tổ: Nguyễn Hữu Châu đang nằm yên nghỉ ở đây (vùng đất này trước đây thuộc xã Nam Thượng). Mộ nằm ở góc vườn trước nhà của chú Huỳnh xóm 7 xã Thanh Khai xung quanh là hàng bạch đàn râm mát. Các chú ở Nam Thượng cũng có ý định đưa mộ về, song bác Huỳnh có vườn bảo... Gia đình chúng tôi nhờ có mảnh vườn này làm ăn khá khá, con cháu mạnh khỏe nên xin để Mộ để chúng tôi trông coi. Quay quần quanh mộ, mỗi người 3 cây hương thấp lên cúi đầu thành kính.

Vào nhà bác Huỳnh vợ đi vắng, một cháu nhỏ đang ngủ trên chiếc võng lác. Trong nhà chưa có gì thay đổi. Cảm thông trước hoàn cảnh, anh em chúng tôi gửi chú một khoản tiền gọi là nhờ chú mua hương hoa thấp lên mộ vào các ngày sóc vọng... khi các chú ở Nam Thương chưa kịp sang. Chú vui vẻ nhận miệng cười chum chim.



Xã Nam Thượng hôm nay đổi thành xã Đại Đồng (ảnh chụp 2025)

Gần 17 giờ, anh em chia tay, tạm biệt chủ nhà. Tuy trời có mưa nhưng anh em đều trở về bình yên. Lại nhắc thêm, các cô Uyên, cô Xáng, cô Vy cũng có dịp về mộ tổ ở Đa Cương. Đến năm 1950, chú Nguyễn Hữu Nga (chi của tầng tổ Nguyễn Hữu Nhẫn) đi bộ đội “Tiếp phong quân” đóng tại xã Vĩnh Sơn. Đơn vị mượn nhà thờ của họ để làm kho vũ khí. Cũng có lần cô Chiếng (mẹ của ông Kiếng, ông Thọ) cùng bà Khoa (vợ kế cô Thâm, tức là mẹ của ông Sào) bà Thoan cũng về đất tổ. Thi thoảng bố con ông Phúc (Ông Phúc, ông Dinh) xuôi bè vào ghé thăm.

Do hoàn cảnh và điều kiện lúc bấy giờ gần 50 năm qua đoàn chúng tôi mới có dịp về lại đất tổ, thăm lại các cô, chú, cháu, cháu, cháu của dòng họ Nguyễn Hữu. Ước ao canh cánh này từ lâu nay đã trở thành hiện thực.

Hôm nay, ngày Húi của tầng tổ Nguyễn Hữu Hợp đông đủ cháu chắt chít và một số đại diện ở Nam Thượng hội tụ kính cẩn nghiêng mình trước các vị tiên linh, tiên tổ đã hơn 200 năm qua có nhiều công tích, chiêu dân lập ấp, giàu lòng hiếu nghĩa. Tuy lịch sử có lúc thăng trầm, song 10 đời của Tầng Tổ vẫn phát triển và góp phần vào công cuộc cách mạng cho đến bây giờ.



Con cháu Nguyễn Hữu ngày một gắn chặt với đất tổ Hoa Cương

Nhờ có chuyến đi về Đa Cương, mà bắt đầu từ Giỗ tổ 21.9 AL năm 2000 con cháu ở Nam Thượng đã về nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn chúng ta. Và tôi có dự cảm rằng, cũng bắt đầu từ nay, dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta sẽ có bước phát triển mới, bởi chúng ta đã có tinh thần đoàn kết mới đây chính là sức mạnh nguồn cội, sức mạnh tinh thần để nâng bước con cháu trưởng thành.

Nguyễn Hữu Kiếng
(Mùa Thu năm 2000)

Bài 4.
ÔNG NGUYỄN NĂNG LÃNG, NGƯỜI CÓ CÔNG CHĂM SÓC
NHÀ THỜ HỌ VÀ SOẠN THẢO NỘI DUNG HAI VĂN BIA



BBT. Tốt nghiệp khoa toán hệ Chính qui trường Đại học sư phạm Vinh, ông Nguyễn Năng Lãng được nhà trường giữ lại và đã phấn đấu trở thành Phó Bí thư Đoàn trường, Chuyên viên chính phòng Tổ chức cán bộ. Năm 2008 được nghỉ hưu theo chế độ trở về với quê nhà, ngoài việc gia đình, tham gia sinh hoạt chi bộ Đảng, thôn xóm, Hội cựu giáo chức...mọi công việc Ông đều tích cực, nhiệt tình. Đặc biệt Ông đã gắn bó với nhà thờ họ chăm sóc hương khói một cách chu toàn và vận động con cháu nâng cấp tu tạo lại nhà thờ..., nhờ vậy đến năm 2010 nhà thờ họ Nguyễn Hữu được công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Và chính Ông là người đã soạn thảo nội dung ghi trên hai bia đá được lưu giữ tại khuôn viên nhà thờ họ hiện nay.

Được Nhà nước giải quyết về hưu theo chế độ, năm 2008 rời mảnh đất phồn hoa, đô thị - Thành phố Vinh yêu dấu, nơi ông Nguyễn Năng Lãng đã gắn bó hơn 30 năm, trở về với quê nhà. Từ đó đến nay ngoài việc gia đình, họ hàng ông còn tích cực tham gia và gương mẫu trong các hoạt động của Chi bộ đảng, hoạt động của thôn xóm; trong các tổ chức xã hội như UBMTTQ xã, Hội cựu giáo chức...được các thành viên, hội viên và nhân dân kính nể.

Năm nay ông Nguyễn Năng Lãng đã bước sang tuổi thượng, thượng thọ - 87 tuổi nhưng Ông vẫn mạnh khỏe, trí tuệ vẫn còn vẫn minh mẫn, luôn luôn truyền cho cháu con những năng lượng tích cực, Ông vẫn luôn cùng với tôi và Hội đồng gia tộc say sưa bàn bạc việc họ hàng mong sao con cháu sau này noi gương các bậc tiền nhân để trưởng thành.

Điểm nổi bật ở Ông là khi các gia đình con cháu trong dòng họ có việc hiếu, hỷ Ông đều có mặt vừa động viên vừa khích lệ con cháu vượt qua khó khăn vươn lên lập thân lập nghiệp vừa tạo được vị thế của dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta trong cộng đồng xã hội vừa là chỗ dựa để mọi người noi gương.

Con cháu học tập ở Ông là đức tính vượt khó khăn - chịu đựng gian khổ; tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc; khiêm tốn, luôn nhường nhịn, không nóng giận, chính vì vậy mà những phẩm chất cao đẹp đó của Ông đã tạo ra năng lượng tích cực và lan tỏa trong cộng đồng.



HĐGT thăm con cháu họ Nguyễn Hữu tại Tân Kỳ, tháng 6.2025

Năm 2012, sau khi Hội đồng gia tộc quyết định dựng hai bia đá, Ông Nguyễn Năng Lãng đã soạn thảo nội dung hai văn bia, được mô tả như sau:

Bia thứ nhất
Tiểu sử thủy tổ dòng họ
Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn



Thủy tổ Nguyễn Quý Công có hiệu là Đức Hoa, gốc người vùng Kẻ kia, Nam Thượng - Nam Đàn - Nghệ An. Ông từng đỗ đạt cao, được bổ dụng làm quan và có nhiều công hiến cho triều đình Lê -Trịnh. Chức vụ cao nhất mà ông đã giữ là: “*Tiền trung viện tướng quân, kim ngô đô đốc chỉ huy sứ*” hàm chánh tam phẩm triều đình. Ông nổi tiếng là người có tài thao lược nhưng gặp buổi quan trường loạn lạc. Nhân dân đói khổ phải tha phương cầu thực, vận hội của vua Lê chúa Trịnh đến lúc tàn cực nên ông đã cáo quan về quê, rồi đi tìm những vùng đất mới khai canh, khai cơ, chiêu dân lập ấp, nơi mà ông khai khẩn lúc

đầu được đặt tên là xã Mạc điền, sau đổi thành xã Đại điền và ngày nay là xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Khi sinh thời, ông là thầy thuốc giỏi, nổi tiếng nhân từ trong vùng.

Ông Đức Hoa còn có công chủ trì xây dựng đình, lập đền thờ cho dân làng. Sau khi ông qua đời, dân làng thương tiếc vô hạn, tôn ông là thần và lập đền thờ tại Rú rặt hay còn gọi là núi Dục Sơn để thờ phụng. Ông còn được nhân dân phối thờ ở đền Sao Vang cùng với Uy Minh Vương Lý Nhật Quang. Các triều đại phong kiến đều có phong sắc thần cho ông. Dân gian có bài thơ ngợi ca về ông bằng chữ Hán được dịch là :

Lui về đây sớm nghỉ

Tên ông là Đức Hoa

Trí tuệ khi hòa nhập

Làm thay được cả trời

Hiện nay tại nhà thờ dòng họ còn lưu giữ được bức khảm bài thơ trên và ba đạo sắc phong cho ngài là "*Dục bảo trung hưng linh phù bản xứ Lê triều Dục Sơn Nguyễn Quý Công chi thần*" và "Đoan túc tôn thần" hộ dân giúp nước rất linh ứng.

Lần thứ nhất : ngày 15/11/1905 Sắc phong của vua Thành Thái năm thứ 16;

Lần thứ hai: ngày 11/8/1909 Sắc phong của vua Duy Tân năm thứ 3;

Lần thứ ba: ngày 25/7/1925 Sắc phong của vua Khải định năm thứ 9.

(Ngày 12 tháng 12 năm 2012)

Bia thứ hai

Quá trình hình thành và phát triển dòng họ Nguyễn Hữu



Từ xã Nam Thượng - huyện Nam Đàn, ngược dòng Sông Lam đến một vùng đất hoang vu nhưng có địa thế rất đẹp phí đông bắc tựa núi Dục Sơn, phía Tây Nam có dòng Sông Lam hiền hòa ôm ấp đó là xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn. Nơi đây, thủy tổ họ Nguyễn Hữu dừng chân quyết định khai khẩn, xây dựng làng mạc tính chuyện lâu dài cho con cháu. Đến nay (2012 họ Nguyễn Hữu đã có gần 300 hộ, 4 chi, định cư chủ yếu ở xã Vĩnh Sơn, Phúc Sơn, Thành Sơn

huyện Anh Sơn, số còn lại định cư tại xã Đồng Văn - huyện Tân Kỳ, xã Thạch Ngàn - huyện Con Cuông, các thành phố lớn: thành phố Vinh, Hà Nội, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Dù ở đâu làm bất cứ việc gì những thành viên của dòng họ vẫn gìn giữ và phát huy truyền thống đoàn kết, thương người, cần cù lao động. Đến nay dòng họ có nhiều người là thầy thuốc giỏi, nhà khoa học, nhà thương gia, nhà nông học. Theo thống kê ban đầu cả dòng họ có 05 GS-PGS, 06 Tiến sĩ, hơn 100 thạc sĩ cử nhân và nhiều người giữ chức vụ quan trọng.

Giai đoạn tiền khởi nghĩa, họ Nguyễn Hữu có 03 cán bộ lão thành cách mạng được Đảng - Chính phủ ghi công và có Quyết định công nhận: ông Nguyễn Hữu Trinh, Nguyễn Hữu Khoa, Nguyễn Hữu Mai. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ có 50 người con tham gia lực lượng vũ trang. Một số người con của dòng họ đã để lại một phần cơ thể và xương máu cho tổ quốc: 07 thương binh, 10 liệt sĩ. Từ đường dòng họ từng được di chuyển nhiều lần và được con cháu trùng tu lớn vào năm 1995 và năm 2010. Khuôn viên nhà thờ hiện nay là do hậu duệ của ông Nguyễn Hữu Huân và Nguyễn Hữu Uyển cung tiến.

Ngày 14 tháng 10 năm 2010, nhà thờ họ Nguyễn Hữu được UBND tỉnh Nghệ An cấp Bằng Di tích Lịch sử - Văn hóa.

(Ngày 12 tháng 12 năm 2012)

Đặc biệt trong mấy năm qua, Ông đã bàn bạc với tôi và Hội đồng gia tộc làm sao viết lại được gia phả họ Nguyễn Hữu chúng ta, trong điều kiện tài liệu thiếu thốn...và đã cuối cùng đã đi đến thống nhất biên soạn cuốn Kỷ yếu ***“Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”*** nhằm mang tính toàn diện, phổ quát hơn là việc viết gia phả. Đến ngày giỗ Thủy tổ 21.9.AL năm nay (2025), cũng là dịp Kỷ niệm 15 năm, nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An được xếp hạng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số: 4785/QĐ - UBND.VX, ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ban biên tập và Hội đồng gia tộc chúng tôi sẽ trân trọng cho ra đời cuốn kỷ yếu này, do Ông làm Trưởng ban biên tập./.

Những ngày hè năm 2025

Nguyễn Đức Vĩnh

Nguyễn Mạnh Cường

Bài 5:
DI DỜI MỘ ĐỨC TỔ TỪ XÃ THANH KHAI, THANH CHƯƠNG
VỀ XÃ NAM THƯỢNG, NAM ĐÀN, NGHỆ AN

BBT. Mộ Đức tổ (Nguyễn Hữu Châu) họ Nguyễn Hữu tại xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương đã có từ lâu đời, việc xây dựng nâng cấp tại đó gặp khó khăn, do thuộc đất vườn của nhà khác. Sau nhiều lần thảo luận với anh em trong dòng họ và đặc biệt là anh em tại xã Nam Thượng về việc cần phải xây dựng lại mộ của Đức Tổ bằng việc chuyển dời về vị trí mới là việc làm tri ân người đã sinh ra Đức Thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An và đã trở thành hiện thực vào năm 2005.

Vào đầu năm 2004, đoàn công tác họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn gồm ông Nguyễn Năng Lãng (chi I) và ông Nguyễn Hữu Dinh (chi IV) và các chú ở xã Nam Thượng đã về xóm 7 xã Thanh Khai, huyện Anh Chương tiến hành thăm mộ tổ và tiến hành khảo sát dự kiến xây dựng mộ kiên cố cho Đức tổ. Vị trí mộ được xác định nằm trong vườn thuộc quyền sở hữu của gia đình ông Huỳnh xóm 7 xã Thanh Khai, huyện Thanh Chương. Sau khi trao đổi và thương lượng, gia đình này không đồng thuận với việc xây dựng mộ tổ trên phần đất của họ. Lý do được đưa ra là khu vực này sẽ được sử dụng để xây dựng nhà ở riêng cho con cháu trong tương lai gần.

Trước tình hình đó, vào đầu năm 2005 ông Nguyễn Năng Lãng (chi I) và ông Nguyễn Hữu Dinh (chi IV) họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn và đại diện Hội đồng Gia tộc Nguyễn Hữu xã Nam Thượng, đã quyết định thực hiện chuyển đi khảo sát địa điểm mới tại Nam Thượng để xây dựng mộ tổ. Tại xã Nam Thượng, đoàn công tác đã nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các ông Nguyễn Hữu Ngân, ông Nguyễn Hữu Nhị, và ông Nguyễn Hữu Thành trong quá trình tìm kiếm, đoàn đã xác định được địa điểm xây mộ phù hợp với phong thủy.

Để triển khai công việc thuận lợi, đoàn khảo sát đã lựa chọn nhà ông Nguyễn Hữu Hùng là địa điểm bàn bạc, hiệp thương. Kết quả trong thời gian ngắn đề xuất của dòng họ Nguyễn Hữu tại xã Nam Thượng đã được Đảng ủy và UBND xã Nam Thượng đồng ý, đồng thời tiến hành về xin phép địa điểm dự kiến đặt mộ Đức tổ. Sau khi bàn bạc, các bên đã thống nhất lựa chọn một khu đất có diện tích khoảng 150m², nằm gần đường lên núi, tại vị thoáng, cao đẹp nhìn về hướng Nam. Công việc san lấp mặt bằng đã được giao cho các thành viên dòng họ tại Nam Thượng thực hiện ngay vào sáng hôm sau.

Khi địa điểm đã được xác định, toàn thể các gia đình trong dòng họ đã đồng lòng đóng góp công sức và tài chính, cùng chung tay thực hiện việc chuyển mộ từ Thanh Khai về Nam Thượng.

Trước yêu cầu về việc thiết kế lăng mộ, tổ công tác đã tiến hành nghiên cứu và tham khảo các mẫu lăng mộ truyền thống. ông Nguyễn Hữu Nhị đề xuất lấy mẫu lăng mộ Vua Mai tại Nam Đàn, sau đó điều chỉnh kích thước để phù hợp phong thủy và đảm bảo tính thẩm mỹ. Tổ công tác đã liên hệ và thuê các thợ lành nghề, có kinh nghiệm trong việc xây dựng lăng mộ, để tiến hành xây dựng. Sau khi hoàn tất việc xây dựng lăng mộ, tổ đã lên kế hoạch tổ chức lễ di dời mộ từ Thanh Khai về Nam Thượng vào ngày 15 tháng 5 năm 2005.



Mộ Đức tổ được đưa xã Nam Thượng, ngày 15/5/2005

Đoàn di dời mộ gồm các thành viên có kinh nghiệm từ xã Vĩnh Sơn và xã Nam Thượng, phương tiện di chuyển là xe ô tô chuyên dụng, cùng các dụng cụ cần thiết cho việc đào bốc mộ. Sau hơn hai giờ làm việc khẩn trương, đoàn đã hoàn thành việc bốc mộ và vận chuyển về nghĩa trang Nam Thượng vào trong buổi sáng cùng ngày bảo đảm đúng nghi lễ.

Nhờ tinh thần đoàn kết, gắn bó trong toàn thể dòng họ, mỗi thành viên đều nỗ lực đóng góp tài chính và công sức, công trình xây dựng mộ tổ đã được hoàn thành một cách tốt đẹp. Và từ đó anh em con cháu của họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn cứ vào dịp rằm tháng 7 đều cử đoàn về tế tổ cho Đức tổ họ Nguyễn Hữu tại xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, đồng thời vào dịp giỗ Thủy tổ 21.9 và tế tổ rằm tháng giêng hàng năm anh em con cháu ở Nam

Thượng đều về nhà thờ của ta để giữ lễ. Số tiền mà dòng họ Nguyễn Hữu tại Vĩnh Sơn quyên góp cho việc xây dựng mộ tổ ở Nam Thượng là gần 18 triệu đồng, chủ yếu do con cháu họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn đóng góp, cơ bản do gia đình ông Nguyễn Mạnh Cường đã đóng. Để bổ sung cho nhà thờ, ông Nguyễn Đức Vĩnh còn cung tiến một bàn thờ, ông Nguyễn Đức Kim cung tiến một long ngai. Như vậy qua nửa thế kỷ, anh em con cháu của họ Nguyễn Hữu tại xã Vĩnh Sơn và tại xã Nam Thượng, do sự thăng trầm của Lịch sử đã không đi lại thăm nhau, thì bắt đầu từ năm 2000 đến đã được nối lại tạo sự gắn kết yêu thương, đây chính là dấu hiệu của sự phát triển trường tồn của dòng họ Nguyễn Hữu của chúng ta.



Rằm tháng 7 hàng năm, con cháu lại về thắp hương cho Đức tổ

Nhân sự kiện này, tôi muốn gửi tới lời nhắn nhủ đến con cháu dòng họ rằng cuộc sống con người chúng ta muốn được yên ấm, hạnh phúc...có nhiều nội dung cần phải thực hiện trong đó việc tìm hiểu cội nguồn, về với cội nguồn là điều kiện hết sức cần thiết đối với mỗi người của chúng ta trong cuộc sống ngày hôm nay. Làm được việc này không những để tri ân đến các bậc tiền nhân của mình mà là thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của con cháu dòng họ./.

Những ngày hè năm 2005

Nguyễn Năng Lãng

Nguyễn Anh Lương

Bài 6:
TÔN TẠO MỘ THỦY TỔ THỦY TỔ
HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN

BBT. Mộ Thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn trước đây nằm tại chân đồi rú Rặt, nơi đó có cây săng lẻ cao to, tỏa bóng mát gần như cả khu mộ. Đến năm 1975, để phục vụ cho việc mở đường theo yêu cầu của UBND xã Vĩnh Sơn, mộ được chuyển lên đỉnh đồi, cách địa điểm cũ khoảng 250 mét. Tọa lạc tại vị trí hiện nay, mộ Thủy tổ chúng ta có vị thế rất đẹp, phía nam nhìn xa ra dòng Sông Lam xanh biếc, phía tây bắc nhìn sang Rú Trỏ, phía đông bắc nhìn về đập Ruộng Xối.

Năm 1975 đập Ruộng Xối do tỉnh đầu tư nên khu mộ phải di dời để làm nương thủy nông, để di dời mộ Thủy tổ ông Nguyễn Hữu Xáng tộc trưởng đã đi tìm vị trí đặt mộ. Ông lên đỉnh núi Rặt nhìn phong cảnh hữu tình, tìm đến vùng đất để đặt mộ: phía Nam nhìn về cánh đồng lúa, bãi ngô mênh mông và dòng sông Lam uốn khúc bao bọc bãi phù sa, phía đông có đập Ruộng Xối, phía tây Bắc là cồn Rú Trỏ, phía đông bắc nhìn xuống đập ruộng xối. Vì vậy Ông đã quyết định di dời mộ lên đỉnh rú Rặt là vị trí hiện nay.



Đập Ruộng Xối xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

Mộ Thủy tổ ban đầu được xây vữa, gạch táp tô đơn sơ, sau đó nhiều lần tôn tạo, trùng tu ...nên không được đẹp và bền vững, trước tình hình đó toàn họ quyết tâm xây dựng khu mộ bằng đá Thanh Hóa hoặc Ninh Bình.

Vì vậy vào ngày tế tổ rằm tháng giêng năm 2021, Hội đồng gia tộc đã đề xuất với toàn họ, cần thiết phải làm lại phần vỏ của mộ Thủy tổ bảo đảm bền đẹp, lâu dài. Hội đồng gia tộc đã giao cho ông Nguyễn Mạnh Cường và ông Nguyễn Đức Vĩnh, tìm hiểu và lựa chọn nhà thầu để thi công trong năm 2021. Kết quả đến giờ tổ ngày 21/9. AL, sau khi nghe các thành viên tham gia Lễ cáo yết tới 20.9 trao đổi, hội đồng gia tộc đã quyết định chọn công ty đá của ông Nguyễn Văn Hoan tại Thanh Hóa trực tiếp xây dựng.

Khuôn viên Thủy tổ còn có mộ của các Trưởng tộc, bao gồm ông, bà: Nguyễn Hữu Chấn, ông Nguyễn Hữu Xáng và mộ ông bà ông Nguyễn Hữu Phơn. Vì vậy đại diện của Chi I và các gia đình đã thống nhất đóng góp thêm kinh phí để cùng làm.



Mộ Thủy tổ bằng đá được hoàn thiện vào ngày 11/12/2021

Ngày 12/10/2021 tổ chức động thổ và thuê thợ làm móng xung quanh khuôn viên. Phần làm móng do thợ ông Nguyễn Hữu Tài đảm nhận, do địa hình đi lại khó khăn nên giá thành tăng cao, nhưng HĐGT vẫn quyết tâm làm.

Ngày 20/11/2021 công ty đã vận chuyển vật liệu vào để làm mộ. Do cầu khe Ngang đang thi công và mưa dầm nên vật liệu phải chia nhỏ ra để chuyển về khu mộ. Với sự quyết tâm cao của Hội đồng gia tộc và của các tổ thợ nên đến ngày ngày 11/12/AL công trình đã hoàn thành. Tổng chi phí công trình là 357 triệu và đến ngày giỗ tổ 21.9.AL năm 2022 đã hoàn thành việc huy động và trả cho chủ thầu đầu đủ. Các ông Nguyễn Hữu Nam, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Đức Vĩnh, là những người có nhiều đóng góp cho công trình. Ông Nguyễn Hữu Sáng đã trồng 2 cây bồ đề, xây dựng 2 thùng chứa nước, để rửa hoa quả thắp hương, vệ sinh khu mộ...

Sự kiện xây dựng mộ đá của Thủy tổ năm 2021. Hội đồng gia tộc ghi nhận sự quyết tâm đồng lòng của con cháu nội ngoại, dâu rể...của cả dòng họ đã nhiệt tình đóng góp tiền của để hoàn thiện công trình. Hội đồng gia tộc ghi nhận công lao của ông Nguyễn Năng Lãng mặc dù đã ngoài 80 tuổi vẫn nhiệt tình, bám trụ xây dựng công trình; thuê xe máy để chở thợ đi làm. Gia đình các cháu Nguyễn Hữu Khanh, Nguyễn Thị Toàn đã nấu ăn cho thợ làm bảo đảm năng suất chất lượng. Sự quyết tâm này là biểu hiện tinh thần đoàn kết của các gia đình, con cháu dòng họ chúng ta, thế hệ tiếp nối cần noi gương học tập./.

Ngày đầu Xuân năm 2025

Nguyễn Mạnh Cường

Nguyễn Năng Lãng

Bài 7: XÂY DỰNG ĐƯỜNG LÊN KHU MỘ MỘ THỦY TỔ

BBT. Theo lời kể lại của Ông Nguyễn Năng Lãng: “Ngày 17 tháng 2 năm 2014, tức ngày 22 tháng giêng âm lịch, sau lễ giỗ ông bà Mai, Tôi cảm thấy bồn chồn, lo lắng, bất an... Đến đêm thứ ba, tôi nghe văng vẳng bên tai lời nhắn nhủ *"Ông/bà tổ tiên; bố mẹ muốn về mà đường đi lại khó khăn quá..."*. Đây là cơ sở để thúc đẩy nhanh quá trình mở đường và làm đường bằng gạch đỏ từ chân đỉnh Rú rặt lên khu lăng mộ.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho con, cháu trong dòng họ về thăm mộ của Thủy tổ nói chung và mộ của các hương linh nghĩa trang chi I (nằm bên cạnh khu mộ của Thủy tổ). Theo lời kể lại của Ông Nguyễn Năng Lãng:

"Ngày 17 tháng 2 năm 2014, tức ngày 22 tháng 1 âm lịch, sau lễ giỗ ông bà Mai, Tôi cảm thấy bồn chồn, lo lắng, bất an... Đến đêm thứ ba, tôi nghe văng vẳng bên tai lời nhắn nhủ " Ông bà tổ tiên; bố mẹ muốn về mà đường đi lại khó khăn quá...". Linh cảm điều chẳng lành, sáng hôm sau, Ông Lãng đã tìm đến các chủ đất rừng để thương lượng việc mua đất làm đường. Do thời hạn giao đất rừng 50 năm, nay chỉ còn lại 30 năm, Ông đã quyết định mua con đường rộng 2 mét, đồng thời trả tiền thiệt hại hoa màu trong 30 năm. Sau khi thương lượng và thỏa thuận, Ông đã thanh toán hai một triệu đồng cho các chủ đất. Biên bản hợp đồng đã được lập và xác nhận tại UBND xã. Ngày hôm sau, Ông đã thuê thợ san ủi mặt bằng với chi phí tám triệu đồng và huy động con cháu lấp lại mặt bằng và đóng 50 cọc tiêu bê tông cốt thép dọc theo con đường từ đường chính lên nghĩa trang.

Câu chuyện này đã đến tai của các ông Nguyễn Đức Vĩnh và ông Nguyễn Mạnh Cường trong sáng ngày giỗ tổ, ngày 21 tháng 9 âm lịch năm đó, hai Ông đã đề xuất lát gạch đỏ đường lên nghĩa trang, chiều rộng vừa đủ đi bộ. Kinh phí cho công trình này được huy động từ sự đóng góp tự nguyện của bà con dòng họ. Nhờ tinh thần cộng đồng và sự đoàn kết của các thành viên, trong một thời gian ngắn, số tiền quyên góp đã lên đến hơn 70 triệu đồng. Do các gia đình ông Nguyễn Đức Vĩnh, ông Nguyễn Mạnh Cường, ông Nguyễn Hữu Cường, ông Nguyễn Hữu Sáng; ông Nguyễn Hữu Nam, ông Nguyễn Hữu Sáng và ông Nguyễn Đình Cơ (cháu ngoại cô Phứ)... tham gia đóng góp.



Đường lên mộ Thủy tổ và Nghĩa trang chi I

Thành quả của từ việc thương lượng mở đường lên Nghĩa trang, đến việc lát gạch đường lên nghĩa trang, tạo nên một con đường khang trang, đẹp đẽ cho dù mưa gió đều thuận lợi. Hoàn thành việc xây dựng con đường là kết quả của sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể dòng họ, tình đoàn kết gắn bó, sự yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau, cũng như sự ủng hộ nhiệt tình của các gia đình, con cháu. Công trình này tuy không nhiều tiền nhưng là một di sản đáng quý để lại cho các thế hệ con cháu mai sau./.

Ngày đầu Xuân năm 2025

Nguyễn Hữu Thắng

Nguyễn Hữu Thông



Phần III NOI GƯƠNG SÁNG CỦA DÒNG HỌ

BBT. Viết tiếp truyền thống của tổ tiên, các bậc tiền nhân cùng với cháu con đã lập nên những công trạng hết sức có ý nghĩa, giàu tính nhân văn trong việc góp phần xây dựng dòng họ, xây dựng quê hương phát triển đi lên. Họ là ai? Họ là như việc khai khẩn vùng đất mới; tham gia Cách mạng từ những năm 1930 trong thế kỷ “máu và hoa” của dân tộc; Là những người mẹ đã hy sinh thầm lặng, bởi có những đứa con đã cống hiến máu xương vì nền độc lập được nở hoa. Những người con tiêu biểu đó đã để lại tiếng thơm muôn thuở...Để rồi “quả phúc” của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vinh Sơn ngày một lớn hơn, nhiều hoa thơm trái ngọt mà thế hệ con cháu hôm nay đang viết tiếp trang sử vẻ vang này. Ban biên tập chúng tôi xin trân trọng giới thiệu một số bài viết của các tác giả trong dòng họ để cháu con noi gương, học tập.

Bài 1.

ÔNG NGUYỄN HỮU MAI, TỪ THẦY GIÁO TRỞ THÀNH CÁN BỘ CHỦ CHỐT CỦA TỈNH HƯNG YÊN



Cố: NGUYỄN HỮU MAI
(1910-1949)

BBT: Sinh ra trong một gia đình nho học, ông Nguyễn Hữu Mai học rất giỏi nên đã thi đậu vào trường Cao đẳng sư phạm Đông Dương. Năm 1929, tốt nghiệp ra trường vừa dạy học vừa tham gia hoạt động Cách mạng đến năm 1946, Ông được giao trọng trách làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu; rồi làm Bí thư Ban chấp hành mặt trận Liên Việt tỉnh Hưng Yên. Gia đình có 7 người con đều là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, có 6 người tốt nghiệp Đại học chính qui trong đó có 1 Nhà giáo ưu tú - Phó Giáo sư - Tiến sĩ. Nhờ

những công lao đóng góp của ông Nguyễn Hữu Mai đã tạo được truyền thống gia đình thành như mạch nguồn về vượt khó, chăm học, vươn lên để lập thân, lập nghiệp.

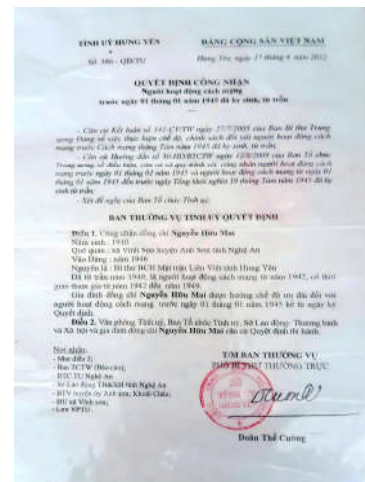
Ông Nguyễn Hữu Mai, là chất nôi của Đức thủy tổ họ Nguyễn Hữu, sinh năm 1910 tại xã Đại Điền, tổng Lăng Điền (nay là xã Vĩnh Sơn). Ông rất học giỏi, tốt nghiệp Trung học, thi đỗ vào trường Cao đẳng Sư phạm Đông Dương tại Hà Nội. Năm 1929, tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm, ông được phân công về dạy tại trường Tiểu học Ngọc Nha Thượng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Vợ ông là bà Lê Thị Lục, sinh năm 1912, quê tại xã Đức Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.



CÔ: LÊ THỊ LỤC
(1912- 1956)



CÔNG: NGUYỄN HỮU MAI
(1910-1949)



Hai ông, bà hết lòng thương yêu, nuôi dưỡng chăm sóc con

Khoảng năm 1930 Bà ra ở cùng Ông tại Ngọc Nha Thượng, lo việc nội trợ, chăm con để ông an tâm dạy học và tham gia hoạt động cách mạng. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Phùng Hưng. Năm 1946 Ông được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam, sau đó là Bí thư Ban Chấp hành Liên Việt tỉnh Hưng Yên (hiện nay là Chủ tịch Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh),

Ông qua đời năm 1949. Nhờ những cống hiến quan trọng cho Đảng, Nhà nước, mà Tỉnh ủy Hưng Yên công nhận ông Nguyễn Hữu Mai là cán bộ lão thành cách mạng, hoạt động trước ngày 01/01/1945, tại Quyết định số 386/QĐ/TU, ngày 17/4/2012.

Ông bà sinh được 7 người (hai gái, năm trai), đều là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, chị cả Nguyễn Thị Hưng sinh năm 1930, phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Sáu người con còn lại đều tốt nghiệp Đại học hệ Chính qui trở lên, công tác trong các cơ quan Nhà nước. Con trai thứ hai Nguyễn Năng Yên sinh năm 1932, tốt nghiệp ĐHSPT là Giảng viên chính trường ĐSP Vinh, chuyên gia giáo dục tại Ăng-Gô-La; con trai thứ ba: NGUT.PGS,Tiến sĩ Hóa học ông Nguyễn Năng Vinh, sinh năm 1934, là giảng viên cao cấp trường Đại học Bách khoa Hà Nội; con trai thứ tư là Nguyễn Năng Anh sinh năm 1936 tốt nghiệp Đại học Thủy sản, công tác trong Ngành thủy sản Nghệ An; con trai thứ năm Nguyễn Năng Lãng, sinh năm 1938, tốt nghiệp khoa Toán Đại học Sư phạm Vinh, là Phó Bí thư Đoàn Trường ĐHSPT Vinh, chuyên viên chính Phòng TCCB; con thứ sáu Nguyễn Năng Đại sinh năm 1941, tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp Hà Nội, Giám đốc Công ty Vật tư Nông nghiệp Ưông Bí (Quảng Ninh); con gái út là Bác sĩ Nguyễn Thị Nhi sinh năm 1945, tốt nghiệp Đại học Y khoa Hà Nội, Phó Giám đốc Trạm xá Công ty May mặc Thượng Đình (Hà Nội).



NGUYỄN THỊ TIẾN HƯNG
1930



NGUYỄN NĂNG YÊN
(1932-2005)



NGUYỄN NĂNG VINH
1934



NGUYỄN NĂNG ANH
(1936-1993)



NGUYỄN NĂNG LÃNG
1938



NGUYỄN NĂNG ĐẠI
1941



NGUYỄN THỊ NHI
1945

Bảy chị em đều có ý chí và nghị lực vươn lên

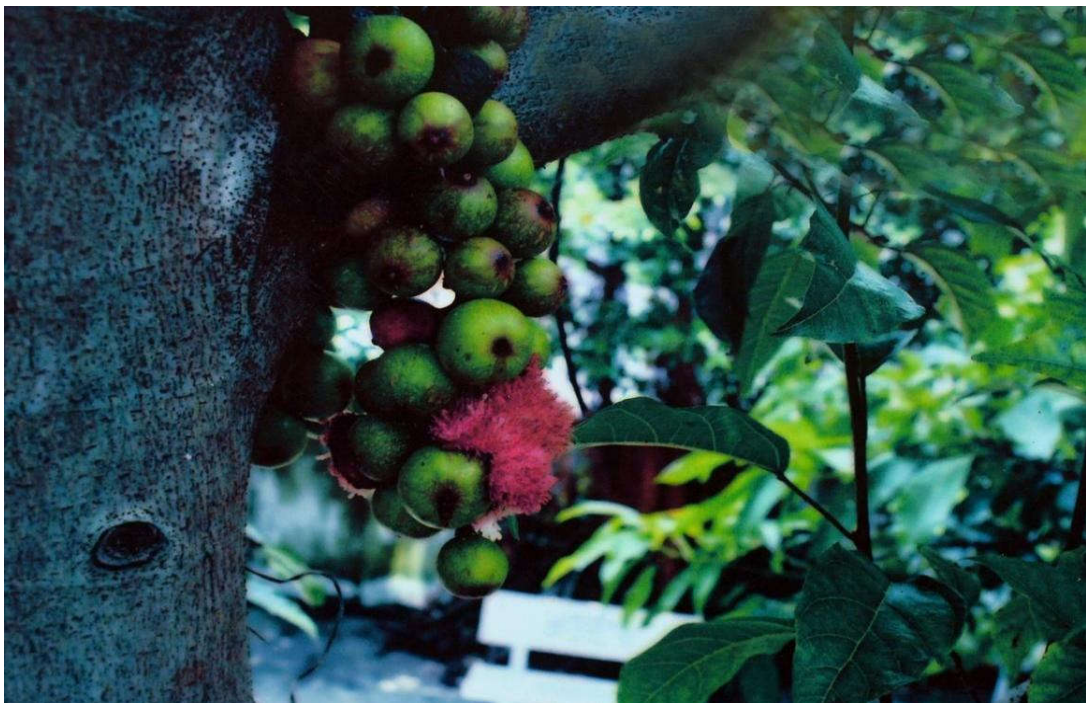
Lý giải về sự thành đạt của bảy chị em, trong hoàn cảnh từ năm 1945, mẹ, chị cả Nguyễn Thị Hưng và em út Nguyễn Thị Nhi vừa mới sinh, phải trở về quê vừa làm ruộng vừa chăm sóc ông, bà nội ngoại. Ở lại Hưng Yên, cha thì chủ yếu tham gia Cách mạng không có điều kiện để chăm sóc các con, mọi việc đều do anh trai là Nguyễn Năng Yên đảm nhận, thay thế người mẹ để dạy dỗ, giao việc hàng ngày cho các em... Rồi tang thương đột ngột ập đến, người cha kính yêu bị bão bệnh qua đời vào năm 1949, giữa lúc giặc Pháp càn quét rất già man các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ trong đó có Hưng Yên... Không có con đường nào khác năm anh, em phải dắt nhau đi bộ, lặn lội tìm đường về với mẹ, sau gần 1 tháng trời về đến quê nhà đất Vĩnh yêu thương. Ông Nguyễn Hữu Mai qua đời, lúc mới 39 tuổi, khi còn giữ chức vụ Lãnh đạo chủ chốt của tỉnh Hưng Yên, cái tuổi sung sức nhất của cuộc đời con người, với biết bao hoài bão cống hiến cho Cách mạng còn dang dở... Để từ đó mọi công việc của gia đình đều đè lên đôi vai gầy của người mẹ - bà Lê Thị Lục, với sự tận tảo, quyết tâm của người mẹ đã một tay chèo lái nuôi dạy các con ăn học nên người. Trong hoàn cảnh bi thương ấy, bảy chị em đã chia sẻ công việc đồng áng cho mẹ, rồi một lần nữa, họ lại tiếp tục nhường cơm sẻ áo, đoàn kết, yêu thương dẫn dắt nhau cùng vượt qua khó khăn vươn lên học tập chu đáo để lập thân, lập nghiệp.

Đại diện cho các anh chị em trong gia đình trong việc chăm lo việc làng, việc họ là ông Nguyễn Năng Lãng, năm 2008 được nghỉ hưu theo chế độ, Ông đã từ già Thành phố Vinh phồn hoa, đô thị về với quê nhà và gắn bó với anh em bà con họ và với quê hương. Từ việc vận động anh em, con cháu xây dựng nhà thờ, lập hồ sơ để được công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh; cho đến việc xây dựng nghĩa trang Đức tổ tại xã Nam Thượng, Nam Đàn đến Nghĩa trang Đức Thủy tổ tại xã Vĩnh Sơn. Nhà thờ họ Nguyễn Hữu được Ông chăm sóc luôn tôn nghiêm, sạch sẽ, hương khói chu đáo.

Một phẩm chất cao quý của ông Nguyễn Hữu Mai là khi dạy học ở Hưng Yên, thời gian nghỉ hè và ngày lễ tết ông Mai luôn tranh thủ về quê thăm hỏi gia đình tranh thủ tuyên truyền cách mạng cho anh em, con cháu, như các ông Nguyễn Hữu Trinh, Nguyễn Hữu Phiên, Nguyễn Hữu Cận.... Ông Nguyễn Hữu Cận (tức Lý Huy), sau cách mạng tháng Tám năm 1945 được cấp trên và nhân dân cử giữ chức Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hòa huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An,

đến năm 1954 xã Vĩnh Hòa được tách thành 3 xã Thành Sơn, Thọ Sơn và xã Bình Sơn.

Nối tiếp truyền thống của các bậc cha ông, con cháu của ông Nguyễn Hữu Mai có nhiều người thành đạt tiêu biểu: cháu Nguyễn Minh Châu làm Phó Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Anh Sơn hơn 20 năm, là người thông minh, nhanh nhẹn, có công chăm lo nhà thờ. Ông Nguyễn Hữu Sáng, công tác tại trường Đại học Vinh là Chuyên viên chính, Trưởng phòng Quản trị, Trưởng phòng Quản trị & Đầu tư kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn nhà trường, được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý. Ông Nguyễn Hữu Tiến (Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn huyện Anh Sơn 5 khóa) là mẫu hình của người quyết tâm hành động nói ít làm nhiều - Ông Tiến là người chủ trì tìm mua lại ngôi nhà gỗ Lim, làm nhà khánh tiết dựng tại khu vườn của di tích để con cháu sinh hoạt những ngày đại lễ. Cháu Nguyễn Hữu Lam, Hiệu trưởng trường tiểu học Thanh Sơn, Uông Bí, Quảng Ninh là người can cù chịu khó trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Các con dâu tiêu biểu có cháu Nguyễn Thị Cúc, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Trung tâm Y tế Anh Sơn là người luôn quan hướng về nguồn cội xây dựng nhà thờ.



Cây Sung tại nhà thờ do ông Nguyễn Hữu Sáng trồng, nở hoa ngày 23/8/2013, báo hiệu sự tốt lành



***Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nơi ông Nguyễn Hữu Mai
và gia đình gắn bó từ (1929 đến 1949), giờ đã đổi thay***

Đền đời thứ tư là chất của ông Nguyễn Hữu Mai, các cháu đã quyết tâm học tập vươn lên thành đạt đáng mừng tiêu biểu như: Nguyễn Hữu Huệ là Th.S quản lý Kinh tế, hiện là Phó Chủ tịch UBND xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, có ý thức gìn giữ và phát huy truyền thống dòng họ; Tiến sỹ, Nguyễn Thái Dũng, Thường vụ tỉnh đoàn Nghệ An - Bí thư đoàn trường Đại học Vinh; Tiến sỹ: Nguyễn Mạnh Hùng, giảng viên khoa Xây dựng Đại học Vinh; Tiến sỹ: Nguyễn Hữu Trường, Cục quản lý thị trường tỉnh Nghệ An...

Đầu xuân 2025, chuẩn bị Kỷ niệm 15 năm nhà thờ họ Nguyễn Hữu được Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa (14/10/2010 - 14/10/2025). Hội đồng gia tộc dòng họ, xin được ghi nhận, biểu dương đại gia đình ông Nguyễn Hữu Mai, đã gìn giữ được mạch nguồn về truyền thống hiếu học, học giỏi, vượt khó vươn lên mà tổ tiên đã truyền lại. Chúc cho đại gia đình ta mãi mãi là gốc bèn, cành lá sum xuê, luôn phát huy truyền thống Cách mạng, sẽ có thêm nhiều hoa thơm trái ngọt mai sau, đồng thời mãi là tấm gương sáng để con cháu trong dòng họ học tập, nêu gương./.

Những ngày đầu xuân 2025

Nguyễn Đức Vĩnh

Nguyễn Mạnh Cường

Bài 2.
TRUYỀN THÔNG CỦA GIA ĐÌNH CÁCH MẠNG
ÔNG NGUYỄN HỮU TRINH



BBT. Ông Nguyễn Hữu Trinh (1918 - 2005), từ nhỏ đã là người chăm chỉ học hành, giúp gia đình làm đồng áng và sớm giác ngộ Cách mạng, tham gia cán bộ Việt Minh từ những năm 1941. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Ông đã thoát ly địa phương để tiếp tục cống hiến lập thân, lập nghiệp. Với đức tính khiêm nhường, trách nhiệm cao với công việc nên ông đã trở thành cán bộ lãnh đạo trong Ngành Lâm nghiệp tỉnh Nghệ An có năng lực, uy tín cao. Tiếp nối phẩm chất tốt đẹp đó, con cháu của Ông đã không ngừng phấn đấu học tập, công tác để thành đạt trên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Truyền thống của gia đình ông Nguyễn Hữu Trinh là gương điển hình vượt khó vươn lên để dòng họ noi gương học tập.

Ông Nguyễn Hữu Trinh sinh năm 1918 thuộc đời thứ tư, là chất nôi của Đức Thủy tổ họ Nguyễn Hữu tại xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An - là cán bộ tiền khởi nghĩa. Ông tham gia Việt Minh từ những năm 1941 trong phong trào Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam (*là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 1941-1956*) với tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Ông được tổ chức tin tưởng bầu vào Ban Thường vụ Đoàn thanh niên cộng sản xã Kim Long và đồng thời công tác tại Ủy ban Hành chính kháng chiến xã Kim Long. Với phẩm chất điềm đạm, cẩn thận nên ông được anh em đồng chí đồng nghiệp yêu quý. Được ông Nguyễn Hữu Khoa hướng dẫn, dìu dắt nên Ông đã thoát ly địa phương và tham gia vào Ngành Lâm nghiệp. Trải qua nhiều công việc khác nhau trong Ngành Lâm nghiệp, ông đã phấn đấu trở thành Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Lâm trường Con Cuông và cán bộ cốt cán của Ngành Lâm Nghiệp tỉnh Nghệ An. Ghi nhận những đóng góp to lớn của Ông Nhà nước đã trao tặng Huân chương độc lập hạng 3, Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng,... Ông Nguyễn Hữu Trinh một khuôn mẫu làm việc nguyên tắc, khuôn phép, kỷ

cương nhưng hết sức tình cảm với đồng nghiệp, đồng chí và anh em con cháu. Đặc biệt từ khi nghỉ hưu, Ông thường xuyên giành thời gian thăm hỏi anh em, con cháu trong dòng họ nhờ vậy đã tạo được tinh thần đoàn kết, yêu thương giúp nhau cùng tiến bộ.

Về đời tư, đến tuổi trưởng thành ông Nguyễn Hữu Trinh kết duyên với bà Đặng Thị Cừu và ông bà đã có với nhau năm người con. Nhưng dòng chảy của cuộc đời không chiều theo ý muốn của mình đến năm 1952, người vợ đầu qua đời. Ông vừa tham gia cách mạng, vừa phải nuôi dạy con nhỏ, cuộc sống gia đình muôn vàn khó khăn, vất vả, nên năm 1953, Ông tiếp tục xây dựng gia đình với bà Đặng Thị Lứu và sinh thêm 3 người con.



Đại gia đình ông Nguyễn Hữu Trinh

Nối tiếp truyền thống của dòng họ và noi gương người cha đáng kính của mình, con trai cả Nguyễn Anh Thái là người con thông minh, học giỏi; ông vượt qua mọi khó khăn, gian khổ của cuộc sống để vươn lên học tập và trở thành sinh viên xuất sắc trường Nguyễn Ái Quốc. Trong quá trình công tác, ông đã hết sức chăm chỉ và trách nhiệm cao trong công việc nên đã được bổ nhiệm làm phó Giám đốc Công ty Xây dựng cơ bản nông nghiệp Nghệ Tĩnh và đã hoàn thành xuất sắc công việc được giao. Các em của ông là Nguyễn Hữu Mùi, Nguyễn Hữu Mậu đều tham gia công tác trong ngành Nông và Lâm nghiệp. Ông Nguyễn

Hữu Đoàn là Bác sĩ giỏi trong ngành chuẩn đoán hình ảnh tỉnh Nghệ An, một cựu chiến binh chống Mỹ cứu nước và từng tham gia “81 ngày đêm chiến trường Quảng Trị” oanh liệt. Bà Nguyễn Thị Dương nguyên là giáo viên Tiểu học Trà Lân được biết bao thế hệ học sinh quý trọng. Bà Nguyễn Thị Hương là cán bộ tham gia tích cực các hoạt động trong Hợp tác xã và nguyên là phó Chủ tịch xã Vĩnh Sơn.



Đại diện thế hệ cháu được tiếp nối, thật sự xuất sắc

Thế hệ tiếp nối, các cháu Ông có anh Nguyễn Mạnh Cường đã từng giữ nhiều vị trí trọng trách của tỉnh Nghệ An như Phó bí thư Tỉnh đoàn, kiêm Chỉ huy trưởng lực lượng TNXP tỉnh Nghệ An; Phó Bí thư huyện ủy - Chủ tịch UBND huyện Kỳ Sơn; Phó Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch rồi Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Nghệ An, đại biểu HĐND tỉnh nghệ An 02 khóa (2015-2020 & 2020-2025). Ghi nhận quá trình công tác của anh Đảng và Nhà nước đã trao tặng Huân chương lao động hạng nhì và Huân chương lao động hạng ba; chị Nguyễn Thị Thủy, là PGS.TS ngành Công nghệ Sinh học Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế, chị có là một Nhà khoa học trẻ có nhiều công bố khoa học ở trong và ngoài nước. Anh Nguyễn Tiến Long, tiến sĩ Trưởng phòng Tổ chức Trường

Đại học Nông Lâm - Đại học Huế; anh Nguyễn Thanh Trà, ThS. Kinh tế học, hiện đang là Trưởng phòng Kế hoạch - Tài Chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nghệ An; anh Nguyễn Việt Nam - Giám đốc chi nhánh Ngân hàng chính sách Con Cuông; anh Phạm Văn Minh, tiến sĩ, giảng viên cao cấp Trường Đại học Andelaide - Nam Australia. Và rất nhiều cháu, chất của Ông đã tốt nghiệp Thạc sĩ, Đại học hiện đang công tác và nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong tỉnh nhà.

Đối với công việc chung của dòng họ con cháu Ông Nguyễn Hữu Trinh luôn tích cực đi đầu trong việc ủng hộ về vật chất cũng như tham mưu, hiến kế để dòng họ huy động được thêm được nhiều nguồn kinh phí khác nhằm kịp thời nâng cấp, tu sửa nhà thờ, xây dựng khuôn viên Nghĩa trang Đức tổ,... Bên cạnh đó, con cháu Ông cũng đã góp công rất lớn trong việc khai thác các tài liệu, đối chiếu các sắc phong của dòng họ với các triều đại phong kiến Thành Thái, Duy Tân, Khải Định và Viện nghiên cứu Hán Nôm để đưa ra kết luận khoa học chính xác về các sắc phong của dòng họ. Qua đó, Hội đồng đánh giá về di tích danh thắng các ngành có cơ sở trình UBND tỉnh Nghệ An công nhận Nhà thờ họ Nguyễn Hữu là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh.

Nhân ngày giỗ của Thủy tổ 21/9 (ÂL) và Kỷ niệm 15 năm, nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn được công nhận Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Hội đồng gia tộc dòng họ xin gửi lời tri ân đối với ông Nguyễn Hữu Trinh và con cháu trong đại gia đình về những đóng góp hết sức quan trọng cho Đảng, Nhà nước và cho dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta. Những phẩm chất cao quý của ông Nguyễn Hữu Trinh sẽ lưu truyền mãi mãi với thời gian để con cháu dòng họ noi gương, học tập./.

Những ngày hè năm 2025

Nguyễn Đức Vĩnh

Nguyễn Hữu Thông

Bài 3:
BÀ PHAN THỊ CÔI (NGUYỄN THỊ PHO)
TẤM GƯƠNG GIA ĐÌNH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG



BBT: Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, họ Nguyễn Hữu chúng ta đã có 10 người đã hy sinh và biết bao người để lại một phần máu thịt tại chiến trường... Bà Phan Thị Côi (Nguyễn Thị Phở) vợ Ông Nguyễn

Hữu Phở được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam phong tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bà là biểu tượng cho sự hy sinh thầm lặng, tấm lòng sắt son của người mẹ Việt Nam, đã cống hiến những người con yêu quý của mình cho độc lập, tự do của dân tộc và nuôi dạy các thế hệ con cháu trưởng thành.

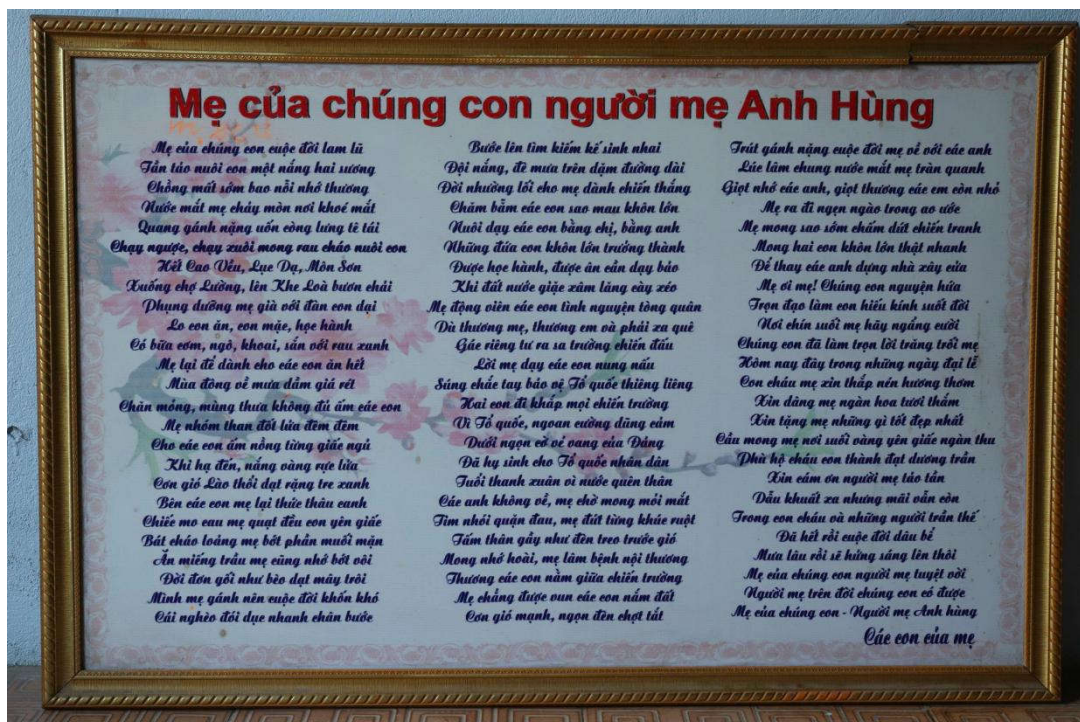
Bà Phan Thị Côi (Nguyễn Thị Phở) sinh năm 1924 tại xã Trung Sơn, huyện Đô Lương (cũ), tỉnh Nghệ An. Thuở nhỏ, bà theo gia đình lên sinh sống tại xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn. Đến tuổi trưởng thành, bà kết duyên cùng ông Nguyễn Hữu Phở - người con trai thứ của cụ Nguyễn Hữu Vón, thuộc đời thứ tư của Đức tổ họ Nguyễn Hữu ở xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn. Ông bà sinh được bốn người con trai là: Ông Nguyễn Hữu Phe, Ông Nguyễn Hữu Pha, Ông Nguyễn Hữu Lương và Ông Nguyễn Hữu Long.

Ông Nguyễn Hữu Phở mất sớm, một mình bà Phan Thị Côi (Nguyễn Thị Phở) tần tảo sớm hôm nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Khi hai người con trai đầu là ông Nguyễn Hữu Phe và ông Nguyễn Hữu Pha vừa đến tuổi trưởng thành cũng là lúc đất nước đang chìm trong khói lửa chiến tranh. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hai ông hăng hái lên đường nhập ngũ, chiến đấu ngoan cường và anh dũng hy sinh trên chiến trường Quảng Trị ác liệt, hiến dâng trọn vẹn tuổi xuân cho non sông. Với sự hy sinh cao cả ấy, hai ông đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, phong tặng danh hiệu Anh hùng Liệt sĩ chống Mỹ cứu nước.

Trong nỗi mất mát lớn lao ấy, hai anh em Nguyễn Hữu Lương và Nguyễn Hữu Long đã lớn lên trong vòng tay ấm áp, trọn tình yêu thương của người Mẹ -

bà Phan Thị Côi. Chính tình yêu thương và đức hy sinh vô bờ bến của Bà đã tạo nên sức mạnh hun đúc ý chí, nghị lực và khát vọng vươn lên cho các con. Sau khi bà qua đời, hai anh em Nguyễn Hữu Lương và Nguyễn Hữu Long đã sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng, chuyên tâm học hành, rèn luyện, trở thành những công dân hữu ích và tiếp tục nuôi dưỡng, bồi đắp truyền thống tốt đẹp của gia đình và dòng họ. Cụ thể là:

Người anh trai Nguyễn Hữu Lương có phẩm chất thật thà, lương thiện, sau khi tốt nghiệp Trường Trung cấp cơ khí nông nghiệp Hà Bắc (cũ) đã trở về công tác tại Doanh nghiệp Nhà máy xi nghiệp gạch ngói Anh Sơn.



Bài thơ của ông Nguyễn Hữu Long, đã khắc họa về công lao của Người mẹ Việt Nam Anh Hùng của gia đình

Ông Lương kết duyên với bà Bùi Thị Tiêu và sinh được năm người con (hai trai, ba gái) đều học hành thành đạt, có đóng góp tích cực cho xã hội. Tiêu biểu như: Con gái cả Nguyễn Thị Thanh là giáo viên Tiểu học thị trấn Anh Sơn, người con trai thứ là Phó giáo sư, Tiến sĩ Đại tá Nguyễn Hữu Nam, đã từng giữ nhiều vị trí công tác khác nhau tại Học viện An ninh nhân dân: Trưởng Khoa Tham mưu, chỉ huy An ninh; Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, hiện nay là Trưởng khoa An ninh đối ngoại Học viện An ninh nhân dân - Ngôi trường vinh dự có 08 lần được Bác Hồ về thăm, đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân

dân; con trai thứ ba Thượng tá Nguyễn Hữu Hùng đã từng công tác ở nhiều đơn vị trong lực lượng Công an nhân dân, Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, hiện nay là Đội trưởng Đội An ninh Từ Liêm, Công an Thành phố Hà Nội; Con gái thứ tư là Nguyễn Thị Thu Hiền, công tác tại Bảo hiểm xã hội Con Cuông, Nghệ An; con gái út Nguyễn Thị Kim Hoa, là thạc sĩ - giáo viên Trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Đà Nẵng.



Đại gia đình ông Nguyễn Hữu Lương, đầu xuân năm 2004

Người em trai út là ông Nguyễn Hữu Long - một cán bộ lãnh đạo giàu tâm huyết, có nhiều năm cống hiến cho sự phát triển của quê hương Anh Sơn: Ông từng tham gia 3 khóa Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, 2 khóa Hội đồng nhân dân huyện; từng đảm nhiệm nhiều cương vị quan trọng như: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND thị trấn Anh Sơn; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Anh Sơn; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện; Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện... Ông Long còn được biết đến là người thông minh, nhanh nhẹn, có năng khiếu văn nghệ và luôn dành nhiều tâm sức chăm lo cho anh em, con cháu trong dòng họ. Ông Nguyễn Hữu Long kết duyên với bà Nguyễn Thị Hương - cũng xuất thân từ dòng họ Nguyễn Hữu tại xã Phúc Sơn. Gia đình ông bà có ba người con (hai trai, một gái), đều trưởng thành và có sự nghiệp ổn định: con trai cả Nguyễn Hữu Dân làm nghề kinh doanh tiểu thương; con trai thứ Nguyễn Hữu Duyên là Phó Tổng Giám đốc Công ty Vilaconic - một trong những đơn vị đi đầu trong

ngành nhựa, với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm lâu năm; con gái út vốn học tập xuất sắc từ thời phổ thông, hiện nay là thạc sĩ, chuyên viên chính của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nghệ An.



Đại gia đình ông Nguyễn Hữu Long (ảnh chụp ngày 25/5/2024)

Nhìn lại chặng đường đã qua, có thể khẳng định: gia đình **Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng Phan Thị Côi (bà Nguyễn Thị Pho)** là niềm tự hào không chỉ của dòng họ Nguyễn Hữu mà còn là niềm tự hào của quê hương Anh Sơn, Nghệ An. Từ sự hy sinh của những người con liệt sĩ, đến sự bền bỉ, đức hy sinh và tình thương bao la của người mẹ, từ sự trưởng thành của các thế hệ con cháu trong học tập, công tác, gia đình đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học và nghĩa tình của quê hương, dòng họ. Thế hệ hôm nay và mai sau của dòng họ Nguyễn Hữu cần luôn ghi nhớ, trân trọng, phát huy truyền thống quý báu ấy. Đó là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn để mỗi người con, cháu của dòng họ tiếp tục phấn đấu, học tập, rèn luyện, sống xứng đáng với những hy sinh to lớn của các thế hệ đi trước, góp phần xây dựng quê hương Nghệ An và đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh./.

Tháng 9 năm 2025
Nguyễn Đức Vĩnh
Nguyễn Hữu Sáng
Nguyễn Hữu Nam

Bài 4.

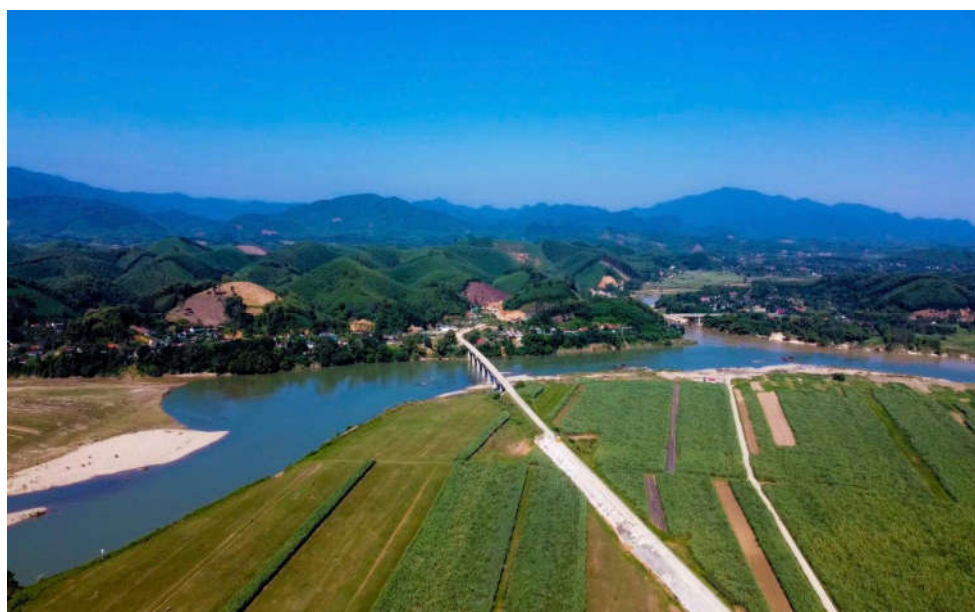
NÓI GÓT TIÊN TỔ, XÂY DỰNG VÙNG ĐẤT MỚI

BBT. Ông Nguyễn Hữu Quế (cố Hội) là cháu nội của thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, được cha là ông Nguyễn Hữu Chí (can Huru) giao lại vùng đất mà đã mua lại vùng đất của vị quan người Pháp từ ngã ba Sông Lam đến khe Ròng phía tả ngạn và khe Trảng hữu ngạn. Ông Quế cùng con cháu đã cùng với nhân dân nơi đây đã khai khẩn, sinh cơ lập nghiệp, tạo nên một miền quê ngày một trù phú...Vùng đất này nay thuộc xã Thành Sơn, xã Bình Sơn, xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Ông Nguyễn Hữu Quế và hậu duệ xây dựng vùng đất mới nay là xã Thành Sơn và một phần đất thuộc xã Thọ Sơn, xã Bình Sơn huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vùng đất này được bắt nguồn từ việc được người cha là ông Nguyễn Hữu Chí (can Huru) giao lại cho con trai trưởng và hậu duệ với cứ liệu dưới đây.

Năm 1897, Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa Việt Nam. Để phục vụ đắc lực cho công cuộc khai thác, Đume thực hiện chính sách “chia để trị”, tìm mọi cách chia cắt đất nước, chia rẽ dân tộc Việt Nam hòng phân tán lực lượng để dễ bề thâm tóm quyền lực. Theo đó, Việt Nam được chia thành 3 "kì", với 3 chế độ chính trị khác nhau: Nam Kì là thuộc địa, nằm dưới sự cai trị trực tiếp của Pháp và dưới quyền Thống đốc là người Pháp. Trung Kì là xứ bảo hộ với chính quyền chính trên danh nghĩa là triều đình vua Nguyễn, đồng thời chịu sự kiểm soát của Khâm sứ Trung Kì. Bắc Kì cũng là xứ nửa bảo hộ, nhưng với hệ thống chính quyền độc lập với Trung Kì, đứng đầu là Thống sứ Bắc kì. Pháp đã đặt ra chính sách cai trị riêng cho 3 kì: Nam kì là xứ thuộc địa nên được đầu tư mạnh về cả cơ sở hạ tầng, quy hoạch đô thị, phát triển giáo dục, “không khí xã hội” thoải mái hơn. Đây là những điều mà Trung Kì và Bắc Kì không được hưởng. Xứ Bắc kì, chính sách cai trị vô cùng hà khắc, bóc lột vô cùng nặng nề. Trung kì, không chỉ chịu sự bóc lột của Pháp mà cả triều đình Huế đương thời. Khi thực dân Pháp khai thác thuộc địa lần thứ nhất từ năm 1897-1914 có nhiều vấn đề nhưng ở đây chỉ nói về vấn đề nông nghiệp, nổi bật là chính sách ruộng đất của Pháp.. Năm 1897 Pháp ép triều đình nhà Nguyễn ký điều ước “*nhượng quyền*” khai khẩn đất hoang cho Pháp. Vì vậy đến năm 1915, người Pháp đã chiếm được 470.000 ha đất lập đồn điền ở Bắc và Trung bộ. Phủ Anh Sơn, Nghệ

An có Mo Zoa người Pháp chiếm đất lập đồn điền, khai khẩn đất tại bãi Ròng, bãi ồi và nuôi rất nhiều trâu bò... Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918 kết thúc, nhiều người Pháp muốn trở về quê hương sinh sống trong đó có Mo Zoa. Mo Zoa muốn về nước thì phải xin tòa khâm sứ và Bộ lại. Mo Zoa đã gặp được ông Tiến sỹ Nguyễn Văn Giá người làng Yên Phúc làm quan trong Bộ Lễ nhờ giới thiệu người mua. Họ Nguyễn ở làng Mạc Điền xã Đại Điền huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An, thời đó, có ông Nguyễn Hữu Chẩn (cố Cự), ông Nguyễn Hữu Chí (cố Huru), là địa chủ giàu có nhất làng. Con gái của cố Cự Nguyễn Hữu Chẩn là bà Nguyễn Thị Quang lấy ông Tiến sỹ Nguyễn Văn Giá (người Phúc Sơn), do đó Tiến Sỹ Giá giới thiệu ông Mo Zoa đến gặp cụ Huru để bán đồn điền. Cố Huru đã nghiên cứu thực địa trao đổi giá cả và Mo Zoa đã nhất trí bán cho cố Huru vào năm 1920 toàn bộ vùng đất từ ngã ba Sông Lam trở vào đến Khe Ròng phía tả ngạn và Khe Trảng phía hữu ngạn là vùng đất của xã Thành Sơn và một phần đất của xã Thọ Sơn và xã Bình Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An hiện nay. Sau khi mua đất, cố Huru trao cho con là ông Nguyễn Hữu Quế lên khai khẩn và sau đó hai anh em con Ông là Nguyễn Hữu Buôi (ông Vỹ) và Nguyễn Hữu Cận (ông Huy) tiếp tục lên trông coi và chiêu dân lập ấp khai thác tại nơi đây. Sau này lịch sử ghi lại và tài liệu viết tay tháng 11 năm 1967 của Ông Nguyễn Hữu Khoa đã ghi: Ông Nguyễn Hữu Quế (cố Hội) là người khai dân, lập ấp ở xứ Vĩnh Hòa (gồm vùng đất Thành, Bình, Thọ hiện nay, mà trước đây gọi là làng Vĩnh Thọ là có cơ sở vì lý do nói trên.



Một vùng đất xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

Con/ cháu của ông Nguyễn Hữu Quế, chăm chỉ học hành và đều được học chữ nho, tiếng Pháp lại rất thương người nên được dân làng kính trọng. Con trai đầu là Nguyễn Hữu Buồi (ông Vỵ) rất thương người học giỏi nên cai quản vùng đất này một thời gian trở về quê tiếp tục học tập và làm Lý Trưởng xã Đại Điền rồi làm Phó Chánh tổng Lãng Điền.

Con trai đầu của ông Vỵ là Nguyễn Hữu Phúc là thế hệ tiếp nối của con cháu, lên khai khẩn vùng đất xã Thành Sơn, thời gian ở đây không nhiều, Ông chủ yếu là làm nghề khai thác gỗ, di bè về xuôi; Ông là mẫu người hiền lành, thật thà, thương người, luôn quan tâm đến anh em, con cháu dòng họ...

Người con trai thứ hai là ông Nguyễn Hữu Khôi, tham gia hoạt động Cách mạng từ năm 1929, đến khoảng năm 1931 Ông thôi không tham gia mà về cùng với anh, chị em trong gia đình làm nghề nông thuần túy.

Người con thứ ba là ông Nguyễn Hữu Khoa sinh năm 1911, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 lúc còn học tại trường Pháp - Việt Anh Sơn, từ năm 1932 đã làm Hiệu trưởng trường Liên Hương Xuân Trạch, tổng Quế Lâm, phủ Hưng Nguyên; năm 1937 Hiệu trưởng trường Thái Xá, tổng Thái Xá, phủ Diễn Châu; năm 1938 hiệu trưởng trường Lãng Điền, tổng Lãng Điền, phủ Anh Sơn. Đến năm Ông 1944 vừa dạy học vừa tham gia hoạt động Cách mạng kiêm Hiệu trưởng trường cấp 1 Tô Văn Trung xã Lãng Điền. Đến năm 1948 được nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến xã Kim Long (đến năm 1954 tách thành 5 xã Khai Sơn, Long Sơn, Phúc Sơn, Thạch Sơn và Vĩnh Sơn), sau đó năm 1951 về công tác tại Huyện ủy Anh Sơn, có 1 khóa Huyện ủy viên dự khuyết, rồi phấn đấu làm Trưởng phòng Tài Chính huyện Con Cuông đến 1973 được nghỉ hưu. Ông Nguyễn Hữu Khoa còn là người sống độ lượng, khiêm nhường quan tâm đến anh em trong dòng họ, Ông đã đưa các ông Nguyễn Hữu Kiếng, Nguyễn Hữu Lộc, Nguyễn Hữu Trinh... đi học để thành đạt sau này.

Cuộc đời của ông Nguyễn Hữu Khoa gặp phải thăng trầm, nhất là việc bị thất lạc hồ sơ Đảng năm 1933 tại chi bộ thôn Thượng Thọ xã Đại Điền và một số yếu tố khác do biến thiên của Lịch sử nên bị nhiều thiệt thòi...nhưng những phẩm chất cao đẹp của Ông sẽ còn lưu lại muôn đời cho con cháu noi theo.



Ông Nguyễn Hữu Khoa (1900 - 1973)

Tiếp nối, hàng chất của cô Nguyễn Hữu Quế có nhiều người thành đạt như: PGS - TS Nguyễn Hữu Quỳnh từng thư ký mảng Văn hóa - Xã hội cho Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Giám đốc từ điển Bách khoa Việt Nam là người thông minh, hùng biện. Ông Nguyễn Hữu Mười là cán bộ công tác trong Ngành Văn hóa của huyện có năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao...ông Nguyễn Hữu Võ là Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tỉnh Nghệ An; ông Nguyễn Hữu Hoành, từng là thanh niên xung phong sau đó tình nguyện vào bộ đội, chiến đấu Miền Nam trong gần 9 năm nằm tại chiến trường Lào và Quảng trị. Vinh dự được tham gia giải phòng Buôn Ma Thuật tháng 3 năm 1975. Rời quân ngũ, Ông theo học Ngành Tài Chính, được bổ nhiệm công tác tại Bộ Tài Chính một thời gian. Do hoàn cảnh gia đình Ông Nguyễn Hữu Hoành trở về quê nhà Anh Sơn làm Tổng dự toán phòng Tài chính huyện, Phó Chi cục Thuế, rồi làm Trưởng phòng Tài Chính huyện. Ông là người chăm lo việc họ, trong đó đã có công giúp họ xây dựng hạ đường năm 2001.

Ông Nguyễn Hữu Thận là Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Cầu đường thuộc Sở Giao thông tỉnh Nghệ An trực tiếp thiết kế và xây dựng lại Cầu Khe Sừng là người hiền lành, ít nói.

Đến đời thứ năm của cô Nguyễn Hữu Quế, con cháu đã phát huy tốt truyền thống của tổ tiên để vươn lên lập thân, lập nghiệp, tiêu biểu có các cháu:

Nguyễn Hữu Cường hai khóa Huyện ủy viên, Trưởng phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Anh Sơn có nhiều công lao xây dựng dòng họ; cháu Nguyễn Vinh Quang làm Giám đốc thư viện tỉnh Nghệ An...TS. Nguyễn Thiên Dũng TS Hóa học thuộc Bộ Giáo dục Úc, Thượng tá Nguyễn Vinh Tiến - ThS Giảng viên Học viện Hải Quân nhân dân Việt Nam.

Người con trai thứ ba của Ông Nguyễn Hữu Quế là: Nguyễn Hữu Cận (Ông Lý Huy) đã tiếp tục công việc của cha/ông tiếp tục mở mang, khai khẩn vùng đất xã Thành Sơn, được ông Nguyễn Hữu Mai (con Cự Vốn), tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy ông Cận tuy làm Lý trưởng rất thương yêu nhân dân và ủng hộ, che dấu giúp đỡ Cách mạng. Ông Nguyễn Hữu Cận là người khỏe mạnh, giỏi cưỡi ngựa, săn bắn...nhưng Ông rất thương và sẵn sàng giúp đỡ người nghèo nên được nhân dân Làng Vĩnh Thọ và lân cận mến phục. Bởi vậy Cách mạng thành công ông Nguyễn Hữu Cận được cấp trên và nhân dân cử giữ chức Chủ tịch UBKCHC xã Vĩnh Hòa huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An, đến năm 1954 xã Vĩnh Hòa được tách thành 3 xã Thành Sơn, Thọ Sơn và xã Bình Sơn. Con gái của Ông Nguyễn Hữu Cận là bà Nguyễn Thị Loan cũng đã tích cực tham gia hoạt động Cách mạng và trở thành Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Yên Bái, Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Hoàng Liên Sơn. Ông Nguyễn Hữu Lượng là người đầu tiên của huyện Anh Sơn biết đóng thuyền vận tải. Trên lĩnh vực làm kinh tế Quân đội tại Binh đoàn 12 -Trường Sơn có cháu Nguyễn Hữu Sơn được dự Hội nghị toàn quốc về Quân nhân sản xuất giỏi năm 2012....Trên lĩnh vực làm phần mềm công nghệ thông tin có cháu Nguyễn Hữu Phi, lĩnh vực Y học Bác sĩ, CK1 Nguyễn Trang Anh, Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và một số cháu khác đã và đang nối gót tổ tiên làm vẻ vang dòng tộc.

Việc nhân dân lập Đền thờ ở bãi Rông để thờ Thánh Hoàng làng - Ông Nguyễn Hữu Quế (có Hội) được xây dựng vào năm 1934. Việc này được lý giải thêm như sau, thời phong kiến Có Nguyễn Hữu Chí (có Hưu) vì có công cho Nhà nước phong kiến, khi nghỉ hưu mỗi năm được phát 100 - 400 quan tiền gọi là ân cấp của vua thu từ 1-5 xã địa phương gọi là ân lộc, khi mất được cấp 20 - 200 quan tiền để tang ma.

Cố Hưu là người được hưởng chế độ đó nhưng ông không nhận mà chuyển đổi bằng việc tự mua đồn điền, rồi giao lại cho con trai đầu là ông Nguyễn Hữu Quế, như đã nói ở trên và thế hệ con cháu khai khẩn đất hoang

thành ruộng vườn, đất phù sa màu mỡ... để trồng trọt, chiêu mộ dân các nơi về đây làm tá điền canh tác. Ông Quế còn quan tâm đến từng gia đình lúc ốm đau hoạn nạn ông đều cho tiền bạc, thóc lúa để giải quyết khó khăn...ngoài ra con trai cả là Nguyễn Hữu Vị là thầy thuốc, thay thế cha mình để trị bệnh nên thường xuyên giúp cho dân vùng này vượt qua bệnh dịch. Vì vậy dân làng ai cũng kính phục con người đức độ nhân nghĩa giàu lòng nhân ái của Ông, sau khi qua đời, dân làng tôn Ông là vị thành hoàng làng. Vì lý do đó mà nhân dân đã bàn bạc với các ông Nguyễn Hữu Vy, Nguyễn Hữu Cận lập đền thờ tại bãi Rồng vào năm 1934 để thờ phụng vị thành hoàng làng, che chở cho dân để mọi nhà an bình, làm ăn ngày càng tiến bộ phát triển.



Trung tâm xã Thành Sơn, huyện Anh Sơn năm 2020

Theo lời kể của người dân và con cháu họ Nguyễn Hữu, ngôi đền trước đây nhìn ra dòng Sông Con rất đẹp, uy nghi, linh thiêng, nhưng do biến đổi của Lịch sử, mấy chục năm nay, ngôi đền thờ Bãi Rồng đã bị xuống cấp, người dân để miếu thờ nhỏ để thờ vị Thánh Hoàng Làng. Hy vọng trong thời gian không xa ngôi đền này sẽ được Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Thành Sơn phục dựng lại, nhằm trả lại những gì mà cha ông đã để lại. Đó cũng là lời tri ân sâu sắc đối với Người đã có công khai dân, lập ấp để nơi đây, từ mảnh đất hoang vu,

thừa thớt... trở thành mảnh đất trù phú, dân cư đông đúc...và là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Thật quá thiếu sót khi chúng ta chưa lý giải đến tận nguồn cội vì sao ông Nguyễn Hữu Quế và con cháu có nhiều công lao, nổi tiếng vùng đất làng Vĩnh Thọ ngày ấy, nay là xã Thành Sơn và thế hệ con cháu sau này đều trưởng thành. Đó là công lao rất lớn của bà Nguyễn Thị Tý, vợ cả của ông Nguyễn Hữu Quế là người thuộc dòng họ Nguyễn Đình xã Đại Điền, bà là người phụ nữ đoan trang, thông minh, siêng năng lao động, cần mẫn và nổi tiếng thương người. Đặc biệt Bà Nguyễn Thị Tý nhiều lúc thay chồng điều hành công việc gia đình, công việc dân làng...cho nên Bà đã chinh phục được nhân dân làng Vĩnh Thọ để làm ăn sinh sống.

Hiện nay, tiếp nối sinh sống tại vùng đất thuộc xã Thành Sơn là hệ cháu chắt... có gia đình con cháu các ông ông Nguyễn Hữu Lộc, gia đình ông Nguyễn Hữu Nghĩa, gia đình ông Nguyễn Hữu Phúc, gia đình ông Nguyễn Hữu Phú...họ đã và đang phát huy truyền thống của các bậc cha ông để lại.



Đền Bãi Rồng xây dựng năm 1934, nay chỉ còn dấu tích

Bài viết này các tác giả dựa vào tư liệu của Lịch Sử Đảng bộ xã Thành Sơn năm 2018, Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Sơn; tài liệu viết tay của ông Nguyễn Hữu Khoa, ông Nguyễn Hữu Kiếng, Nguyễn Quang Thọ; lời kể năm xưa của ông Nguyễn Hữu Phúc và các bậc tiền nhân với mục tiêu cao cả là ghi nhớ công đức của thế hệ đi trước, mà trực tiếp là của cố Nguyễn Hữu Quế (cố Hội) và con cháu góp phần làm cho vùng đất xã Thành Sơn, xã Bình Sơn, xã Thọ Sơn năm xưa nay trở nên sầm uất, trù phú và đổi thay như ngày hôm nay. Đặc biệt với lòng nhân ái, bao dung, thương người của Ông Nguyễn Hữu Quế, bà Nguyễn Thị Tý và con cháu đã tạo nên hệ giá trị tinh thần để hậu duệ noi gương, học tập, trưởng thành và sẽ còn lưu lại mãi mãi với thời gian./.

Những Ngày đầu xuân 2025

Nguyễn Năng Lãng

Nguyễn Đức Vĩnh

Nguyễn Hữu Thắng

Bài 5:
ÔNG NGUYỄN HỮU CUNG
- PHẨM CHẤT CAO ĐẸP CỦA ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ



Trường Sơn T6.1966

BBT. Ông Nguyễn Hữu Cung, tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tròn 10 năm, đều ở chiến trường Miền nam. Đất nước thống nhất 1975, Ông trở về xây dựng gia đình, quê hương...Ông là hình mẫu sống có nguyên tắc, kỷ cương, nề nếp...nhưng trong tâm hồn chứa đựng một tình thương nhân ái với anh em, con cháu và với bà con nhân dân...Khi vết thương của Ông bị tái phát nặng, lại mắc phải căn bệnh hiểm nghèo vào cuối mùa Đông năm 2015, biết không còn sống được bao lâu. Ông gọi tôi vào và dặn rằng “Cháu phải là trụ cột cho anh em, con cháu trong dòng họ Nguyễn Hữu chúng ta thật sự thương yêu, đoàn kết với nhau...”. Một lời căn dặn của Ông ngắn gọn có ý nghĩa thật sâu xa.

Ông Nguyễn Hữu Cung, sinh năm 1943 thuộc đời thứ tư, là chất nòng của Đức Thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn. Với nhiệt huyết của tuổi trẻ, năm 1965 tuy là con trai một trong gia đình Ông đã xung phong lên đường tham gia chống Mỹ cứu nước. Hơn 10 năm tại chiến trường Miền Nam trực tiếp tham gia cuộc tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1968 và Đại thắng mùa xuân năm 1975, là Thương binh...đọc những dòng nhật ký của Ông từ những ngày tháng ở rừng Trường Sơn, đã cho chúng ta về hình tượng sáng ngời của anh bộ đội cụ Hồ với những giá trị sống cao đẹp về tình yêu Tổ quốc, quê hương và luôn hướng về gia đình, dòng họ trong những lúc cam go nhất giữ cái sống và cái chết. Vài dòng nhật ký sau đây của ông Nguyễn Hữu Cung để chứng tỏ điều này.

Ngày 27/3/1968 (miền tây Thừa Thiên) “...Đúng ngày 27/03/1968 đơn vị tôi đã chiếm lĩnh xong địa bàn ở miền Tây Thừa Thiên, đóng tại xã Hồng Vân, huyện Phong Điền. Ban đầu nửa nằm ở quân giải phóng, nửa có tính chất lính Bắc, không hiểu và chưa rõ cảnh chiến trường giữa ta và địch như thế nào cả, vào cuối tháng 3 đơn vị chúng tôi nổ súng hạ tại chỗ 4 máy bay phản lực, bên đơn vị chúng tôi cũng bị hi sinh 2 đồng chí và hỏng một khẩu pháo cao xạ 37 ly.

Cứ chiến đấu xong là phải cơ động, nếu ở tại chỗ theo kinh nghiệm B52 đến phản ứng... Đã là chiến trường chính máy bay địch thì xông vào và bay thấp vì hỏa lực của chúng ta ít, địa bàn ít có lợi cho ta. Cái trận đầu tiên vào chiến trường làm sao cho khỏi nhớ nhung và lưu luyến quê hương và đất Bắc thân yêu đã sống lớn lên trên mảnh đất tràn đầy tình thương yêu vô vàn quý giá kia. Đêm và màn đêm của núi rừng Trường Sơn - âm u - xung quanh chỉ có núi rừng trùng trùng, điệp điệp ...rừng núi. Thỉnh thoảng lại có loài chim có tiếng kêu như thôi thúc chiến sỹ cách mạng cố gắng lên để vượt qua mọi khó khăn ác liệt (khó khăn khắc phục)....”

Ngày 09/4/1968 (miền tây Thừa Thiên) “...Thử lửa trong chiến tranh cùng những tháng năm ở chiến trường 2,3 tuần liên tục trong vùng hoạt động của B52 địch, ở trong hầm địa đạo chỉ có tức ngực và khó thở của mùi thuốc bom. Âm mưu của kẻ địch oanh tạc B52 xong đến ngày 9/4/1968 nó liền đổ bộ quân xuống thung lũng A30 gồm 17 tiểu đoàn tức là một sư đoàn - kỹ binh bay. Hoạt động của các loại máy bay, trực thăng vận chuyển “quân cầu” các loại pháo và lực lượng trang bị cho sư đoàn đó. Bên ta chỉ có 2 tiểu đoàn pháo 37 ly, 1 đại đội bộ binh - đơn vị tôi trực tiếp chiến đấu tại chỗ với 34 chiếc máy bay địch gồm trực thăng và phản lực, các phương tiện liên lạc của chúng tôi bị hỏng hết không nhận được mệnh lệnh chỉ huy của cấp trên và các đơn vị cấp dưới, ở thế bị bao vây tiểu đoàn bộ tôi được lệnh phải hành quân gấp ra khỏi vòng vây của địch. Toàn bộ phương tiện liên lạc của tiểu đoàn tôi bị hỏng không thể liên lạc được với các đơn vị bạn đó điều mà tôi lo nhất, trọng trách nhất là sự mất - còn của đơn vị, vất vả cả một đêm mới đến chỗ quy định. Cả đơn vị tạm nghỉ và chờ trời sáng để xem tình hình và hành quân tiếp đến địa điểm gọi là chòi quan đốc điểm tập kết của đơn vị. Tình hình tiếp tế lương thực, thực phẩm tháng tư này gặp rất nhiều khó khăn, mấy ngày này anh em chỉ có rau rừng với cháo loãng; trong chiến đấu bắt đầu đơn vị gặp khó khăn vì hi sinh 2 đồng chí trong đơn vị và nhiều đồng chí bị thương phải vô hầm điều trị vết thương, những đồng chí còn sống phải cáng đáng những công việc còn lại. Trong lúc còn nhiều công việc tôi và một số đồng chí được lệnh đi cáng thương binh về từ cây số 32 - 500 ra đi từ lúc 16h đến đội phẫu thuật của E7 là lúc 19h30 phút trời tối đen lại kèm theo mưa ít nhiều cũng gây khó khăn cho công việc cáng thương. Chúng tôi quyết định nghỉ tạm ở đó 1 đêm đến 4h giờ sáng tất cả lên đường, trên đường đi gặp muôn vàn khó khăn cho việc khiêng cáng đến khu vực điều trị, trên đường cáng thương binh đã có nhiều đồng đội đã hy sinh, tình thương đồng đội không

lúc nào như lúc này làm cho chúng tôi càng thêm nghị lực để hoàn thành nhiệm vụ và trả thù cho đồng đội, những chuỗi ngày ấy của tháng 4 này càng thêm gặp nhiều chông gai. Về tới cây số 34 đường B45 củng cố và tổ chức lại đơn vị để tiếp tục vào địa bàn cũ chiến đấu, tình hình địch bị quân ta tập kích bằng pháo và bộ binh thì chúng rút chạy khỏi thung lũng A30.

Ngày 13.6.1970 (rừng Trường Sơn) “...Ngày 13/6. Hành quân từ CVT của đoàn 559 về hậu cứ ngày thứ nhất mang vác nặng mà trời mưa, thỉnh thoảng có những đoạn đường dốc khó khăn cho ngày thứ nhất hành quân đường dài của cái tháng mùa mưa này.

*“Hành quân gặp buổi trời mưa
Vai nặng đường trơn cứ bước bừa
Sáng ra đi mãi trưa mới đến
Thối cơm mắc vông chén cũng vừa”*

Ngày 14/6/1970 (rừng Trường Sơn) “...Tiếp tục hành quân ngày thứ hai trời mưa liên tục đường lầy lội khó đi có chỗ tưởng như không phải chân mình và hú vía. Dẫu khó khăn, vất vả nhưng hình ảnh quê hương với dòng Sông Lam hiền hòa, hình ảnh mẹ già, em gái, người thương...vẫn hiện trong tôi, giờ này sao nhớ nhung đến thế...Những ngày gian truân, những này vất vả, để làm vui đi nỗi nhớ quê hương...nhất là hôm nay là cái ngày cố gắng cũng là ngày cung đường xa nhất, trèo trên những vách đá ...Khó đi vô cùng...nhưng tôi đã cùng đồng đội vẫn hát bài Vì nhân dân quên mình ...cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn nhưng nhất định sẽ đi đến thắng lợi hoàn toàn”

Đất nước hoàn toàn thống nhất, được cấp trên chuyển sang Ngành Công An tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng do hoàn cảnh gia đình, Ông xin phục viên trở về xây dựng quê hương trở về với mẹ già và người vợ yêu quý... Từ cuối năm 1975 cho đến 2015 cùng với người vợ là bà Nguyễn Thị Chinh, hết sức chung thủy, đã khắc phục mọi khó khăn, xây dựng cuộc sống, nuôi dạy con cái để trưởng thành. Sau 40 năm gắn bó, xây dựng quê hương là một Đảng viên, một Thương binh giàu nghị lực mà còn là một tấm gương sáng về tinh thần cống hiến, vượt khó. Dù mang trong mình những vết thương của chiến tranh, nhưng Ông luôn sống lạc quan, trách nhiệm, hết lòng vì gia đình và cộng đồng. Trên cương vị là Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Ông không quản ngại khó khăn, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào, xây dựng khối đoàn kết, góp phần đổi thay diện mạo quê hương. Ở ông, bà con nhân dân luôn thấy được sự tận tụy, chân thành, một người cán bộ gần gũi, hết lòng vì tập thể.

Ông bà có 4 người con trai, noi gương Ông tất cả các con là những người sống nhân ái, thực sự thương yêu, đoàn kết với nhau và luôn sống có trách nhiệm dòng họ và xã hội. Anh đầu là Nguyễn Hữu Thìn là giáo viên Trung học cơ sở tại tỉnh miền núi Sơn La, luôn hướng về quê hương, gia đình. Con trai thứ Nguyễn Hữu Thái là Bác sĩ Thú Y luôn lấy tinh thần phục vụ nhân dân là trên hết, luôn quan tâm đến anh, em trong dòng họ. Con trai thứ ba Nguyễn Hữu Thông là giáo viên Trung học cơ sở công tác tại vùng sâu, vùng xa của huyện Anh Sơn là người sống ngay thẳng và trách nhiệm cao với anh em. Con trai út là Nguyễn Hữu Thành, là Cựu chiến binh chăm lo công việc đồng áng, sống gần gũi với anh em đồng thời thay mặt anh chị em chăm sóc mẹ già. Có được hồng phúc đó ngoài nhờ truyền thống của dòng họ và phương pháp giáo dục con cái của Ông rất cụ thể, tỷ mỉ. Trong gia đình ông là một người cha, người ông nhân hậu, mẫu mực. Để các con trưởng thành, Ông luôn trao đổi với các con về cách thức học tập, lao động, hơn hết ông dạy các con, các cháu phải biết yêu thương, đùm bọc, chia sẻ lẫn nhau, sống nhân hậu, thủy chung.



Ông Nguyễn Hữu Cung và đại gia đình (hè năm 2013)

Gắn bó với nghề nông, ông là người nông dân cần cù, hết sức chăm chỉ từ đồng ruộng cho đến việc chăn nuôi trong gia đình. Trong sản xuất, ông luôn chú trọng áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt như chọn giống cây trồng năng suất cao, sử dụng phân bón hợp lý, kết hợp phòng trừ sâu bệnh sinh học để giảm

chi phí, tăng năng suất. Nhờ biết tận dụng phế phẩm nông nghiệp để làm thức ăn, giảm lãng phí, đồng thời mạnh dạn đưa giống mới vào sản xuất, thu nhập của gia đình ngày càng cải thiện. Kinh tế phát triển không chỉ giúp ông và gia đình dần có cuộc sống ổn định hơn mà còn là tấm gương để bà con trong thôn học hỏi, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả.

Tình thương yêu đối với con cháu của Ông là vô bờ bến: Một kỷ niệm sâu sắc nhất trong đời tôi là năm 1975, từ chiến trường trở về, tài sản quý giá nhất của Ông là chiếc **“Mũ cối Trung quốc”**. Kỷ vật đó Ông đã kỷ niệm cho chị gái tôi - bà Nguyễn Thị Đường là bộ đội đang chăm sóc Thương binh ở Nghĩa Đàn, năm 1976 chị Đường ra quân, xin phép trả lại Ông kỷ vật đó để lưu giữ. Bằng tình thương cao cả của mình, Ông đã trao lại Kỷ vật đó cho tôi... Hơn 12 năm, chiếc mũ cối đó tôi gìn giữ rất cẩn thận như một **“báu vật”** của người Chú giành tặng cho mình, nhưng tiếc thay, trận Đại Hồng thủy năm 1988, khi đó tôi dạy trường cấp 3 Đức Sơn trên đường về nhà, bơi qua lạch sông động ông Sĩ để ra bến đò Bến Than, chiếc mũ bị nước cuốn trôi. Tôi vẫn luyến tiếc đến hôm nay.

Có thể khẳng định rằng, phẩm chất cao quý nhất của Ông bắt nguồn từ truyền thống của dòng họ Nguyễn Hữu; phẩm chất của anh bộ đội Cụ Hồ, mà rõ nét nhất là trong thời gian chiến đấu ở chiến trường Miền Nam. Trên hết là sự chịu đựng gian khổ, yêu thương đồng đội, tình yêu Tổ quốc; trong bất kỳ hoàn cảnh nào Ông vẫn luôn hướng về quê hương, yêu gia đình... chờ ngày độc lập Đất nước thống nhất. Về xây dựng quê hương, Ông luôn giành sự toàn tâm toàn ý cho công việc, từ cương vị là Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn nên được bà con yêu quý, kính trọng. Với gia đình Ông luôn giành lấy việc nhọc nhằn nhất cho con cái có thời gian học tập nhiều hơn và đỡ dần cho vợ đỡ vất vả hơn, bởi vậy gia đình luôn chứa chan niềm hạnh phúc. Trong dòng họ ông Nguyễn Hữu Cung còn là người giữ ngọn lửa đoàn kết, yêu thương và trách nhiệm... Phẩm chất cao đẹp của ông Nguyễn Hữu Cung cho chúng ta một giá trị sống thật sự có ý nghĩa không chỉ hôm nay mà còn mãi mãi về sau để lớp lớp con cháu sau này noi theo, học tập, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, quê hương ngày càng giàu mạnh, đất nước ngày càng phồn vinh./.

Mùa đông năm 2015

Nguyễn Đức Vĩnh

Nguyễn Anh Lương



Phần IV
BẢNG VÀNG GHI DANH
CỦA DÒNG HỌ NGUYỄN HỮU
Tri ân - Tôn Vinh - Nêu gương

Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An ghi danh những người con, cháu của dòng họ (con đẻ, con dâu, con rể) đã được Đảng, Nhà nước phong tặng: Lão thành cách mạng; Thành tích chống Pháp; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Liệt sĩ, Thương binh, bệnh binh; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Những người có học hàm, học vị là Giáo sư, Phó Giáo sư - Tiến sĩ, Thạc sĩ và tương đương trở lên. Những người có công lao bảo vệ, chăm sóc, đóng góp tài lực, vật lực xây dựng đền thờ họ Nguyễn Hữu được công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh năm 2010. Các thế hệ con cháu tiếp nối của dòng họ hãy thể hiện lòng biết ơn, tri ân và noi gương, học tập để trưởng thành.

1. Danh sách Lão thành cách mạng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Nơi thường trú	QĐ công nhận
1	Nguyễn Hữu Mai	1900	Ô Vón	I	Vĩnh Sơn	TU Hưng Yên
2	Nguyễn Hữu Trinh	1920	Ô Nghệ	IV	Vĩnh Sơn	TU Nghệ An

2. Danh sách thành tích chống Pháp

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Nơi thường trú	QĐ công nhận
1	Nguyễn Hữu Phiên	1910	Ô Mạn	I	Vĩnh Sơn	UBND Nghệ An

3. Danh sách Mẹ Việt nam Anh hùng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Nơi thường trú	CQ công nhận
1	Phan Thị Côi		Ô Vón	I	Phúc Sơn	CT Nước

4. Danh sách Liệt sỹ chống Pháp, chống Mĩ và bảo vệ Tổ quốc

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Nơi thường trú	Thời kỳ
1	Nguyễn Hồng Diên	1941	Ô Phon	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
2	Nguyễn Hữu Phe	1945	Ô Pho	I	Phúc Sơn	Chống Mỹ
3	Nguyễn Hữu Pha	1948	Ô Pho	I	Phúc Sơn	Chống Mỹ
4	Nguyễn Hữu Đức	1952	Ô Xáng	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
5	Nguyễn Hữu Dũng	1953	Ô Tùng	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
6	Nguyễn Hữu Định	1935	Ô Cận	II	Thành Sơn	Chống Mỹ
7	Nguyễn Hữu Nhật	1947	Ô Biển	II	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
8	Nguyễn Hữu Phùng	1945	Ô Đạt	II	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
9	Nguyễn Hữu Bình	1947	Ô Diêng	IV	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
10	Nguyễn Hữu Văn	1945	Ô Miên	IV	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ

5. Danh sách Thương binh chống Pháp, chống Mĩ, bảo vệ Tổ quốc

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con Ông	Chi	Nơi thường trú	Thời kỳ
1.	Nguyễn Hữu Bô	1924	Ô Vón	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
2.	Nguyễn Hồng Quảng	1951	Ô Đào	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
3.	Nguyễn Hữu Phơ	1942	Ô Liên	I	Long Sơn	Chống Mỹ
4.	Nguyễn Hữu Toàn	1952	Ô Cừu	I	Vũng Tàu	Chống Mỹ
5.	Nguyễn Thắng Mùi	1943	Ô Trinh	IV	Anh Sơn	Chống Mỹ
6.	Nguyễn Hữu Cung	1943	Ô Thung	II	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
7.	Nguyễn Hồng Khiêm	1954	Ô Chiêng	II	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
8.	Nguyễn Đức Kim	1948	Ô Chiêng	II	TP Vinh	Chống Mỹ
9.	Nguyễn Hữu Dinh	1936	Ô Phúc	II	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
10.	Nguyễn Hữu Hoành	1947	Ô Khoa	II	Anh Sơn	Chống Mỹ
11.	Nguyễn Hữu Vinh	1954	Ô Đàn	I	Vĩnh Sơn	Chống Mỹ
12.	Nguyễn Trung Đoàn	1954	Ô Trinh	IV	TP Vinh	Chống Mỹ
13.	Nguyễn Hữu Tâm		Ô Phố	III	Thạch Ngàn	Chống Mỹ
14.	Nguyễn Năng Ánh	1959	Ô Lãng	I	Vĩnh Sơn	Bảo vệ TQ

6. Danh hiệu vinh dự Nhà nước

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Nơi thường trú	Danh hiệu
1	Nguyễn Năng Vinh	1934	Ô Mai	I	Hà Nội	Nhà giáo ưu tú
2	Trần Thị Châu	1967	Ô Kiếng	II	TT Anh Sơn	Nhà giáo ưu tú

7. Danh sách Giáo Sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con Ông	Chi	Học hàm, học vị	Thường trú
1.	Nguyễn Quang Thọ	1930	Ô Việ	II	PGS.TS Nông học	Hà Nội
2.	Nguyễn Hữu Quỳnh	1930	Ô Phúc	II	PGS.TS Ngôn ngữ	Hà Nội
3.	Nguyễn Văn Giá		Ô Chấn (rẻ)	I	TS. Triều đình Huế	Phúc Sơn
4.	Nguyễn Năng Vinh	1934	Ô Mai	I	PGS.TS Hóa học	Hà Nội
5.	Nguyễn Hữu Nam	1975	Ô Lương	I	PGS.TS An ninh	Hà Nội
6.	Phan Đức Nhân	1976	Ô Xường (rẻ)	IV	PGS.TS Vũ khí	Hà Nội
7.	Nguyễn Thị Thủy	1980	Ô Mẫu	IV	PGS.TS CN SH	Huế
8.	Nguyễn Nam Anh	1959	Ô Quỳnh	II	TS.Vật lý	Úc
9.	Nguyễn Thiên Dũng	1989	Ô Nam	II	TS. Hóa học	Úc
10.	Nguyễn Hữu Long	1976	Ô Mẫu (rẻ)	IV	TS.Nông học	Huế
11.	Phạm Văn Min	1980	Ô Đoàn(rẻ)	IV	TS.Quốc tế học	Hà Nội
12.	Nguyễn Thái Dũng	1990	Ô Sáng	I	TS.Kinh tế	TP Vinh
13.	Nguyễn Mạnh Hùng	1992	Ô Tiến	I	TS.Xây dựng	TP Vinh
14.	Nguyễn Hữu Trường	1994	Ô Tiến	I	TS.Tài chính	TP Vinh
15.	Nguyễn Đình Trung	1976	Ô Châu(rẻ)	I	TS. Vật Lý	TP. Vinh
16.	Nguyễn Hữu Sáng	1962	Ô Lãng	I	Ths. Quản lý GD	TP Vinh
17.	Nguyễn Hữu Trường	1981	Ô Hùng	I	ThS. Toán học	Anh Sơn
18.	Đậu T Huyền Sương	1996	Ô Nam	I	ThS. Kinh tế	Tân Kỳ
19.	Nguyễn Thị Quyên	1979	Ô Yên	I	ThS. Hóa học	TP. Vinh
20.	Nguyễn Thị Bình	1984	Ô Vinh	I	ThS. Kinh tế	Hà Nội
21.	Nguyễn Hoàng Minh	1977	Ô Vinh	I	ThS. Kiến trúc	Hà Nội
22.	Nguyễn Hữu Lam	1979	Ô Đại	I	ThS. Quản lý GD	Q.Ninh
23.	Nguyễn Hữu Ninh	1981	Ô Đại	I	ThS. Quản lý GD	Q.Ninh
24.	Nguyễn Thị Nhã	1986	Ô Khanh	I	ThS.Luật học	Phúc Sơn
25.	Nguyễn Thị Hiền	1988	Ô Châu	I	ThS. Kinh tế	TP. HCM

26.	Nguyễn Thị Ngọc Hải	1994	Ô Tiến	I	Ths. Kinh tế	TP. Vinh
27.	Ng. Thị Thu Hiền	1976	Ô Lương	I	ThS. Kinh tế	Hà Nội
28.	Nguyễn Thế Phương	1974	Ô Phơ	I	ThS.Khoa học QS	TP.Vinh
29.	Nguyễn Hữu Phước	1977	Ô Phơ	I	ThS.Toán học	Anh Sơn
30.	Đặng T. Hoàng Liên	1983	Ô Lương	I	ThS. Quản lý GD	Hà Nội
31.	Ng Thị Kim Hoa	1984	Ô Lương	I	ThS.Lịch sử	Đà Nẵng
32.	Ng Thị Hồng Huệ	1986	Ô Long	I	ThS.Luật học	TP Vinh
33.	Trần Thị Duyên	1995	Ô Sáng	I	ThS. Anh văn	TP Vinh
34.	Cao Trà My	2000	Ô Tiến	I	Ths. Marketing	TP Vinh
35.	Nguyễn Hữu Huệ	1987	Ô Đức	I	ThS. Kinh tế	T. Dương
36.	Nguyễn Đức Vĩnh	1963	Ô Kiếng	II	ThS.Vật lý	Anh Sơn
37.	Ng.Thị Diệp Anh	1983	Ô Phú	II	ThS.Ngôn ngữ	Phúc Sơn
38.	Ng.Thị Phương Anh	1992	Ô Phú	II	ThS.Văn học	TP Vinh
39.	Ng.Thị Trang Anh	1993	Ô Phú	II	CKI.Bác sĩ	Hà Nội
40.	Nguyễn Vinh Quang	1980	Ô Mười	II	ThS. Văn hóa	TP Vinh
41.	Đặng Thị Sen	1981	Ô Mười	II	ThS. Văn hóa	TP Vinh
42.	Nguyễn Vinh Tiến	1982	Ô Mười	II	ThS. Hải Quân	Nh.Trang
43.	Nguyễn Hữu Cường	1983	Ô Hoàn	II	ThS.Tài Chính	Phúc Sơn
44.	Nguyễn Đức Định	1987	Ô Kim	II	Ths.Xây dựng	TP Vinh
45.	Nguyễn Thị Hà	1975	Ô Kim	II	Ths.Ngôn ngữ	TP Vinh
46.	Nguyễn Việt Quang	1968	Ô Thọ	II	ThS. Công nghệ TT	Hà Nội
47.	Nguyễn Hữu Hiếu	1990	Ô Vĩnh	II	ThS. Công nghệ TT	Anh Sơn
48.	Ng Thị Kiều Oanh	1991	Ô Vĩnh	II	ThS.Kinh tế	Anh Sơn
49.	Nguyễn Hữu Sơn	1997	Ô Vĩnh	II	CKI.D.sĩ Lâm sàng	TP Vinh
50.	Nguyễn Linh Đan	1999	Ô Vĩnh	II	ThS.Tiếng Việt	TP Vinh
51.	Nguyễn Đức Quyền		Ô Vĩnh	II	ThS. Xây dựng	Q Hợp
52.	Nguyễn Mạnh Cường	1964	Ô Thái	IV	ThS.Kinh tế học	TP Vinh
53.	Nguyễn Anh Lương	1983	Ô Thái	IV	ThS.ĐL&ĐG.GD	TP Vinh
54.	Nguyễn Thị Thảo	1983	Ô Mẫu	IV	ThS. KH cây trồng	TP Vinh
55.	Nguyễn Thanh Trà	1985	Ô Tụ	IV	ThS. Kinh tế học	TP Vinh
56.	Nguyễn Thanh Trâm	1985	Ô Tụ	IV	ThS. Cơ khí chế tạo	C. Công

8. Danh sách những gia đình có công chăm sóc, đóng góp xây dựng nhà thờ, di tích từ năm 1955 đến năm 2025

TT	Họ và tên	Năm sinh	Con ông	Chi	Đã có thành tích	Nơi ở
I	Những người có công chăm sóc nhà thờ từ 1955 - 2000					
1.	Nguyễn Hữu Xáng	1910	Ô Nhuận	I	Chăm sóc nhà thờ	Vĩnh Sơn
2.	Nguyễn Hữu Xương	1913	Ô Nhuận	I	Chăm sóc nhà thờ	Vĩnh Sơn
3.	Nguyễn Hữu Đàn	1921	Ô Lúu	I	Chủ Tế lễ tại nhà thờ	Vĩnh Sơn
4.	Nguyễn Năng Anh	1936	Ô Mai	I	VĐ Chuyển nhà thờ	Vĩnh Sơn
5.	Nguyễn Hữu Dinh	1936	Ô Phúc	II	VĐ Chuyển nhà thờ	Vĩnh Sơn
6.	Nguyễn Thị Chóu			I	Trông coi nhà thờ	Vĩnh Sơn
7.	Nguyễn Hữu Tơn	1923	Ô Lúu	I	Trông coi nhà thờ	Vĩnh Sơn
8.	Nguyễn Hữu Vinh	1954	Ô Đàn	I	Chăm sóc nhà thờ	Vĩnh Sơn
II	Những người chăm sóc, vận động xây dựng di tích từ năm 2000 - 2025					
9.	Nguyễn Năng Lãng	1938	Ô Mai	I	Chăm sóc nhà thờ, chủ trì vận động XD di tích	Vĩnh Sơn
10.	Nguyễn Hữu Dinh	1934	Ô Đàn	IV	Huy động xây di tích	Phúc Sơn
11.	Nguyễn Hữu Hòa	1958	Ô Xáng	I	Huy động xây di tích	Phúc Sơn
12.	Nguyễn Hữu Hoàn	1947	Ô Khoa	II	Đóng góp, XD di tích	Anh Sơn
13.	Nguyễn Minh Châu	1957	Ô Anh	I	Đóng góp, XD di tích	Anh Sơn
III	Những người có công xây dựng tinh thần đoàn kết dòng họ					
14.	Nguyễn Hữu Kiểng	1927	Ô Việu	II	XD đoàn kết dòng họ	Anh Sơn
15.	Nguyễn Hữu Cung	1943	Ô Thung	II	XD đoàn kết dòng họ	Vĩnh Sơn
16.	Nguyễn Hồng Quảng	1951	Ô Đào	I	XD đoàn kết dòng họ	Vĩnh Sơn
IV	Những gia đình hiến đất xây dựng nhà thờ, di tích					
17.	Nguyễn Hữu Quý	1962	Ô Uyển	II	Hiến đất XD di tích	Đắc Lắc
18.	Nguyễn Đức Kim	1948	Ô Chiểng	II	Hiến đất XD di tích	TP Vinh
19.	Nguyễn Hồng Khiêm	1954	Ô Chiểng	II	Hiến đất XD di tích	Vĩnh Sơn
V	Những gia đình đóng góp tài lực để xây dựng di tích					
20.	Nguyễn Đức Vĩnh	1962	Ô Kiểng	II	Góp phần lớn để XD	Anh Sơn
21.	Nguyễn Mạnh Cường	1964	Ô Thái	IV	Góp phần lớn để XD	TP Vinh
22.	Nguyễn Hữu Nam	1962	Ô Hải	I	Góp khá lớn để XD	Tân Kỳ
23.	Nguyễn Hữu Cường	1983	Ô Hoàn	II	Góp khá lớn để XD	Phúc Sơn
24.	Nguyễn Hữu Sáng	1962	Ô Lãng	I	Góp khá lớn để XD	TP Vinh

25.	Nguyễn Hữu Tiến	1967	Ô Lãng	I	Góp khá lớn để XD	Anh Sơn
26.	Nguyễn Hữu Duyên	1983	Ô Long	I	Góp khá lớn để XD	TP Vinh
27.	Nguyễn Năng Vĩnh	1934	Ô Mai	I	Góp tương đối để XD	Hà Nội
28.	Nguyễn Năng Đại	1941	Ô Mai	I	Góp tương đối để XD	Q Ninh
29.	Nguyễn Hữu Tường	1958	Ô Ngọc	I	Góp tương đối để XD	Đ Nai
VI	Những người góp công sức tiếp nối để xây dựng dòng họ					
30.	Nguyễn Hữu Hùng	1960	Ô Đình	IV	Công sức XD dòng họ	Anh Sơn
31.	Nguyễn Hữu Thái	1979	Ô Cung	II	Công sức XD dòng họ	Vĩnh Sơn
32.	Nguyễn Hữu Thắng	1960	Ô Linh	II	Chủ Tế lễ	Phúc Sơn
33.	Nguyễn Thế Phương	1974	Ô Phơ	I	Công sức XD dòng họ	TP Vinh
34.	Nguyễn Năng Ánh	1959	Ô Lãng	I	Công sức XD dòng họ	Vĩnh Sơn
35.	Nguyễn Hữu Khanh	1959	Ô Yên	I	Công sức XD dòng họ	Vĩnh Sơn
36.	Nguyễn Hữu Lương	1983	Ô Thái	IV	Công sức XD dòng họ	TP Vinh
37.	Nguyễn Hữu Thông	1981	Ô Cung	II	Công sức XD dòng họ	Anh Sơn

“Hội đồng gia tộc họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An và toàn thể con cháu đời đời ghi nhớ công ơn và tự hào về những người đã làm rạng danh dòng họ; những người có công lao bảo vệ, chăm sóc, đóng góp tài lực, vật lực để xây dựng nhà thờ, di tích, những người tiếp nối đóng góp công sức để xây dựng dòng họ không ngừng vững mạnh”.

Anh Sơn, Ngày 25 tháng 5 năm 2025

HỘI ĐỒNG GIA TỘC

Phần V

DANH SÁCH (TÓM TẮT GIA PHẢ) HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN, HUYỆN ANH SƠN, TỈNH NGHỆ AN

(Ghi theo đời, có đánh số, số thứ tự của từng gia đình, thứ tự các thành viên, địa danh ghi trước ngày 1.7.2025)

Lưu ý, cột ghi họ tên vợ hoặc chồng nơi còn trống do chưa xác định được danh tính, được qui ước:

tên người vợ (con dâu tạm gọi theo tên của chồng); tên người chồng (con rể tạm gọi theo tên của vợ)

1. ĐỜI THỨ NHẤT													
(Bắt đầu định cư tại xã Nam Thượng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An)													
Con đầu: Thủy tổ Nguyễn Hữu Hợp xã Vĩnh Sơn, Anh Sơn, Nghệ An				Đức tổ là Nguyễn Hữu Châu (có 3 con) Con thứ hai:Thủy tổ Nguyễn Hữu Nhận xã Nam Thượng, Nam Đàn, Nghệ An				Con thứ ba Thủy tổ: Chưa biết tên ở Hà Tĩnh (chưa biết xã, huyện nào)					
2. ĐỜI THỨ HAI													
(Bắt đầu định cư tại xã Đại Điền nay là xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An)													
TT	Họ và tên	TT Con	Họ và tên	Chi	Năm sinh	Trình độ	Năm mất	Họ và tên vợ hoặc chồng	Năm sinh	Quê quán	Trình độ	Năm mất	Nơi ở hiện nay
2	Nguyễn Hữu Hợp		Nguyễn Hữu Hợp Nguyễn Quý Công (còn gọi: Đức Hoa)					Nguyễn Thị Hợp		Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
3. ĐỜI THỨ BA													
3.1	Con ông Hợp	1	Nguyễn Thị Hằng	I			C						
		2	Nguyễn Thị Dắng	I			C						
		3	Nguyễn Hữu Chấn	I			M	Trần Thị San Hò Thị Mỹ Nguyễn Thị Thu					

		4	Nguyễn Hữu Chí	II	1839		1928	Trần Thị Chí Trần Thị Nghi Trần Thị Khai	33 T 68 T 82 T	Mạc Điền Mạc Điền Đa Thọ			Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Vượng	III			M	Nguyễn Thị Vượng					
		6	Nguyễn Hữu Dy	IV			M	Trần Thị Phúc			M		
4. ĐỜI THỨ TƯ													
4.1	Con ông Chấn	1	Nguyễn Thị Giăng	I			M	Con bà San					Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Quang	I			M	Nguyễn Văn Giá					Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Nhuận	I			M						Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Lứu	I			M						Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Buồi	I			M						Vĩnh Sơn
		6	Nguyễn Hữu Vón	I			M						Vĩnh Sơn
		7	Nguyễn Hữu Phóu	I			M						Vĩnh Sơn
		8	Nguyễn Hữu Phú	I			M						Vĩnh Sơn
		9	Nguyễn Hữu Thâm	I			M						Vĩnh Sơn
		10	Nguyễn Hữu Thiện	I			M						Vĩnh Sơn
		11	Nguyễn Thị Chính	I			M						Vĩnh Sơn
		12	Nguyễn Thị Nhàn	I			M						Vĩnh Sơn
		13	Nguyễn Thị Cơ	I			M						Vĩnh Sơn
		14	Nguyễn Hữu Thạch	I	1909		1990	Lương Thị Ty	1916	Phúc Sơn		200 3	Phúc Sơn
4.2	Con ông Chí	1	Nguyễn Thị Duy	II	1862		M	Đặng Bá Giảng		Phúc Sơn			Phúc Sơn
4.2.1	Con Bà Chí	2	Nguyễn Hữu Quế	II	1864		M	Nguyễn Thị Tý Lý Thị Khoa	1867	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Hào	II			M			Hội Sơn			Hội Sơn
4.2.2	Con Bà Nghi	4	Nguyễn Hữu Việ	II	1882		1942	Nguyễn Thị Dục		Vĩnh Sơn	1947		Vĩnh Sơn

								Nguyễn Thị Tàn	1901	Bạch Ngọc	1988		
		5	Nguyễn Thị Hén	II			M	Trần Văn Tuyên		Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		6	Nguyễn Thị Đích	II			M	Ngô Văn Soạn		Hội Sơn			Hoa Sơn
		7	Nguyễn Hữu Uyển	II	1890		1964	Lê Thị Uyển Trần Thị Lan	1917	Đức Sơn Phúc Sơn		1956	Vĩnh Sơn Vĩnh Sơn
4.2.3	Con Bà Khai	8	Nguyễn Hữu Trai	II			M						Vĩnh Sơn
		9	Nguyễn Hữu Hai	II			M	(Không có vợ)					Vĩnh Sơn
		10	Nguyễn Hữu Ba	II			M	Nguyễn Thị Chiêu	1889	Vĩnh Sơn		1977	Vĩnh Sơn
		11	Nguyễn Thị Tư	II			M	Nguyễn Hữu Đức		Tri Lễ			Long Sơn
		12	Nguyễn Hữu Năm	II	1896		1965	Trần Thị Thung Đặng Thị Dung	1904	Long Sơn Phúc Sơn		1952 1977	Vĩnh Sơn Vĩnh Sơn
4.3	Con Ô Vượng	1	Nguyễn Hữu Lân	III			M						
4.4	Con ông Dỵ	1	Nguyễn Hữu Tài	IV			M	Đinh Thị Huế				M	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Thản	IV			M	Lê Thị Hoét				M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Nghệ	IV			M	Phan Thị Đích Bùi Thị Hoà				M M	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Xoan	IV			M	Đặng Đình Xoản				M	Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Tựu	IV			M	Đinh Sỹ Lương				M	Vĩnh Sơn
		6	Nguyễn Thị Khôi	IV			M	Giản Văn Quyền				M	Vĩnh Sơn
		7	Nguyễn Thị Út	IV			M	Hà Văn Bồn				M	Vĩnh Sơn
5. ĐỜI THỨ NĂM													
5.1	Con ô Nhuận	1	Nguyễn Thị Tam	1			M			Đức Sơn			
		1	Nguyễn Hữu Xáng	I	1910		1977	Nguyễn Thị Ả Trần Thị Thoại	1913 1919	Khai Sơn Long Sơn		1985 1996	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Xướng	1	1913		1988	Nguyễn Thị Lý	1913	Phúc Sơn		2005	Vĩnh Sơn
5.2	Con ông Lứu	1	Nguyễn Thị Túc	I			M						

		2	Nguyễn Hữu Chứ	I			M						
		3	Nguyễn Thị Phê	I			M						
		4	Nguyễn Hữu Tùng	I	1910		1975	Trần Thị Tùng	1908	Long Sơn		1985	Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Bá	I			M						
		6	Nguyễn Hữu Đào	I			M	Trần Thị Em		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		7	Nguyễn Hữu Dung	I	1919		1968	Trần Thị Năm		Vĩnh Sơn		1992	Vĩnh Sơn
		8	Nguyễn Hữu Đàn	I	1921		2008	Nguyễn Thị Xin	1923	Vĩnh Sơn		2003	Vĩnh Sơn
		9	Nguyễn Hữu Ton	I	1923		2001	Nguyễn Thị Chắt	1925	Vĩnh Sơn		2000	Vĩnh Sơn
5.3	Con ông Mạn	1	Nguyễn Hữu Cón (Mạn)	I			M						
	(ông Buồi)	2	Nguyễn Hữu Phon	I	1907		1966	Nguyễn Thị Thanh	1912	Vĩnh Sơn		1983	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Phiên	I	1910		1999	Nguyễn Thị Yiêng	1924	Vĩnh Sơn		2011	Đồng văn
		4	Nguyễn Thị Ới	I			M	Trần Văn Ới				M	
		5	Nguyễn Thị Hiên	I			M	Đinh Trọng Mậu				M	
		6	Nguyễn Thị Hiền	I			M	Nguyễn Văn Tâm				M	
5.4	Con ông Vón	1	Nguyễn Hữu Mai	I	1910		1949	Lê Thị Lục	1912	Đức Sơn		1956	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Liêu	I			M						Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Liên	I			M						Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Dong	I			M						Khai Sơn
		5	Nguyễn Hữu Pho	I	1918		1954	Phan Thị Côi	1924	Phúc Sơn		1969	Phúc Sơn
		6	Nguyễn Thị Thờn	I			M	Trần Văn Thờn		Long Sơn		M	Long Sơn
		7	Nguyễn Hữu Bô	I	1924		2007	Nguyễn Thị Mỹ	1932	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
5.5	Con ông Phấu	1	Nguyễn Hữu Phàng	I			M						Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Độ	I			M						Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Quang	I			M						Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Bính	I			M						Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Phượng	I			M						Vĩnh Sơn

5.6	Con Ô Thâm	1	Nguyễn Thị Định	I			M	Nguyễn Sỹ Định		Tường Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Cừu	I	1919		1989	Nguyễn Thị Sáu	1920	Tường Sơn		2017	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Thoan	I	1922		M	Trần Văn Bảo	1916	Phúc Sơn		M	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Bào	I			M						Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Dân	I			M						Vĩnh Sơn
		6	Nguyễn Thị Quế	I	1938		M	Nguyễn Sỹ Thuận	1935	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		7	Nguyễn Hữu Sào	I	1943		2016	Nguyễn Thị Hưng	1944	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
5.7	Con ô Thiện	1	Nguyễn Hữu Mỹ	I			M						Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Hương	I			M						Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Trung	I			M						Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Hồng	I			M						Vĩnh Sơn
5.8	Con Ô Thạch	1	Nguyễn Hữu Tuấn	I	1940	TC	2001	Trần Thị Lan	1944	Tào Sơn		M	Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Tú	I	1948	ĐH	1988	Lê Thị Thêu	1960	Thanh Hóa			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Tuyết	I	1951			Đặng Trọng Liên		Quỳnh Lưu			Quỳnh Lưu
		4	Nguyễn Thị Hoà	I	1955	TC		Bùi Thanh Hiếu		TP. Vinh			Phúc Sơn
		5	Nguyễn Hữu Bình	I	1958			Đặng Thị Tính	1961	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		6	Nguyễn Hữu Sơn	I	1966	TC		Đặng Thị Nhàn	1972	Đỉnh Sơn			Phúc Sơn
5.9	Con ông Quế	1	Nguyễn Hữu Buồi	II	1883		1956	Ngô Thị Huệ Nguyễn Thị Cát	1885	Lăng Điền Đô Lương		M	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Phi	II	1885		1920	Nguyễn Thị Tao				M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Trần Ky	II			M	Nguyễn Viết Ôn		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Trang	II			M					M	Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Cận	II	1902		1952	Lê Thị Trang Thái Thị Sự	1902	Đô Lương H. Nguyên		M	Vĩnh Sơn Thành Sơn
5.10	Con ông Việ	1	Nguyễn Thị Biếng	II			M	Nguyễn Hữu Thuận				M	Vĩnh Sơn

		2	Nguyễn Hữu Chiềng	II			M	Võ Thị Châu Trần Thị Am	M M	Đô Lương Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Cả	II			M					M	
		4	Nguyễn Thị Tiu	II			M					M	
		5	Nguyễn Hữu Kiềng	II	1927	CD	2019	Nguyễn Thị Chín	1930	Hội Sơn		201 8	Anh Sơn
		6	Nguyễn Quang Thọ	II	1930	TS	2021	Tạ Thị Kim Thiện	1938	Thanh Hóa		M	TP Hà Nội
		7	Nguyễn Thị Khánh	II			2021	Lê Tiến Tích		Đô Lương		M	Đô Lương
		8	Nguyễn Thị Vân	II			M					M	
5.11	Con ông Uyển	1	Nguyễn Thị Hoè	II			M	Nguyễn Như Hòe		Phúc Sơn		M	Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Điếng	II			M	Trần Văn Mai		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Quang	II			M	Nguyễn Văn Bàng		Phúc Sơn		M	Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Liêm	II			M	Nguyễn Đình Đức		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Quý	II	1962	ĐH		Nguyễn Thị Đào	1967	Lĩnh Sơn			Dak Nông
5.12	Con ông Trai	1	Nguyễn Hữu Quý	II	1903		1941	Phan Thị Viên	1909	Vĩnh Sơn	1989	M	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Biễn	II			M	Giản Thị Em		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Kiều	II			M					M	Tân Kỳ
5.13	Con ông Ba	1	Nguyễn Thị Chiêu	II			M	Nguyễn Văn Nậy		Phúc Sơn		M	Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Tân	II			M	Đặng Đình Tân		Phúc Sơn		M	Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Em	II			M	Phan Bá Thân		Vĩnh Sơn		M	TP Vinh
		4	Nguyễn Hữu Đạt	II			M	Cao Thị Viện		Lĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Vịnh	II			M	Nguyễn Đình Dũng		Vĩnh Sơn		M	Hùng Sơn
5.14	Con ô.Thung	1	Nguyễn Thị Thung	II	1924		1969	Nguyễn Hữu Vơn	1919	Vĩnh Sơn		M	Hội Sơn
		2	Nguyễn Thị Mây	II	1931		2000	Nguyễn Văn Chương		Đô Lương		M	Tân Kỳ
		3	Nguyễn Hữu Cung	II	1943		2016	Nguyễn Thị Chinh	1950	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
5.15	Con ông Lân	1	Nguyễn Hữu Kinh	III									
		2	Nguyễn Hữu Phó	III									

		3	Nguyễn Hữu Đức	III									
5.16	Con ông Tài	1	Nguyễn Hữu Đờu	IV			M	Nguyễn Thị Em	M			Vĩnh Sơn	
		2	Nguyễn Hữu Xuyên	IV			M	Phan Thị Phớn	M			Vĩnh Sơn	
		3	Nguyễn Hữu Tiến	IV			M	Phan Thị Em	M			Vĩnh Sơn	
		4	Nguyễn Thị Lon	IV			M	Vương Đình Ban	M			Vĩnh Sơn	
		5	Nguyễn Thị Kế	IV			M	Nguyễn Đình Thân	M			Vĩnh Sơn	
		6	Nguyễn Thị Lan	IV			M	Đặng Văn Phàng	M			Vĩnh Sơn	
5.17	Con ông Thản	1	Nguyễn Hữu Đản	IV	1910		1996	Đặng Thị Sáu	1910			2012	Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Giáp	IV			M	Nguyễn Hữu Giáp	M				Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Mòn	IV			M	Hạ Văn Mòn	M				Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Nuôi	IV			M	Nguyễn Đình Nuôi	M				Anh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Điêng	IV	1918		M	Trần Thị Mây	M				Anh Sơn
		6	Nguyễn Hữu Miêng	IV	1920		M	Nguyễn Thị Tiu	M				Anh Sơn
5.18	Con ông Nghệ	1	Nguyễn Thị Ngôn	IV			M	Nguyễn Hữu Tân	M				Anh Sơn
		2	Nguyễn Thị Hinh	IV			M	Nguyễn Trọng Hười	M				Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Trung	IV			M	Nguyễn Thị Thân	M				Anh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Trinh	IV	1920		2005	Đặng Thị Cừu Đặng Thị Lứu	1918 1921	Vĩnh Sơn		1952 1982	Phúc Sơn
		5	Nguyễn Hữu Á	IV	1930		2012	Nguyễn Thị Hậu	1939	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn
6. ĐỜI THỨ SÁU													
6.1	Con ông Xáng	1	Nguyễn Thị Minh	I	1931		2017	Đặng Văn Huấn	1932	Vĩnh Sơn		2007	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Lan	I	1942		2019	Đặng Quang Việt	1942	Vĩnh Sơn		2017	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Huệ	I	1949		1985	Đặng Văn Hoàng	1944	Vĩnh Sơn			Sơn La
		4	Nguyễn Hữu Đức	I	1952		1972	Liệt Sỹ					Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Ngộ	I	1954			Nguyễn Văn Gia	1940	Hà Tĩnh		2000	Hà Tĩnh
		6	Nguyễn Hữu Hoà	I	1956			Giản Thị Liên	1959	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn

		7	Nguyễn Thị Bình	I	1964		1987						Vĩnh Sơn
6.2	C.ông Xướng	1	Nguyễn Thị Thắng	I	1932			Nguyễn Văn Nhân		Khai Sơn		M	Khai Sơn
		2	Nguyễn Thị Hường	I	1935		2025	Đặng Đình Tứ	ĐH	Vĩnh Sơn		2023	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Ca	I	1938		M						
		4	Nguyễn Hữu Phốc	I	1941	ĐH	2009	Nguyễn Thị Thìn	1952	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn
		5	Nguyễn Thị Tân	I	1944		M						
		6	Nguyễn Thị Tiến	I	1948	ĐH		Kiều Hữu Thụ	1942	Đức Sơn			TP Vinh
		7	Nguyễn Thị Bảy	I	1952	ĐH		Lê Kim Thành	1955	Đức Thọ	ĐH		TP Vinh
		8	Nguyễn Hữu Tám	I	1956	ĐH		Nguyễn Thị Hường	1958	Nam Đàn	ĐH		Nha Trang
6.3	Con ông Chóu	1	Nguyễn Thị Ả	I			M						Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Em	I			M						Vĩnh Sơn
6.4	Con ông Tùng	1	Nguyễn Thị Vân	I	1934		2021	Nguyễn Tất Mảng	1920	TP.Huế			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Lung	I	1936		1996	Đặng Thị Đan	1942	Phúc Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Dung	I	1941		2019	Phan Bá Châu	1941	Vĩnh Sơn		2008	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Cúc	I	1945		1986	Nguyễn Trọng Sính	1936	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Hùng	I	1949			Bùi Thị Bình	1951	Thạch Sơn			Anh Sơn
		6	Nguyễn Hữu Dũng	I	1953		1972	Liệt Sỹ					Vĩnh Sơn
6.5	Con ông Đào	1	Nguyễn Hữu Quảng	I	1951			Nguyễn Thị Mai	1947	Vĩnh Thọ			Vĩnh Sơn
6.6	Con ông Du	1	Nguyễn Hữu Lệ	I	1951		2019	Nguyễn Thị Thân	1957	Vĩnh Sơn		2024	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Lợi	I	1958			Nguyễn Đức Huân	1957				Tân Kỳ
6.7	Con ông Đàn	1	Nguyễn Thị Hoè	I	1948	ĐH		Đinh Xuân Yêm	1946	Đức Lâm,			TP Vinh
		2	Nguyễn Thị Xuân	I	1950	CD	1986	Phạm Quang Thọ	1948	Thái Bình		M	Thái Bình
		3	Nguyễn Hữu Vinh	I	1954			Hoàng Thị Hoa	1957	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Quý	I	1959	TC		Nguyễn Văn	1958	Lâm Đồng		2000	Lâm Đồng

		5	Nguyễn Thị Hoá	I	1959			Đinh Trọng Hoàn	1956	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		6	Nguyễn Thị Sinh	I	1963	TC		Đặng Hùng	1963	Lâm Đồng			Lâm Đồng
		7	Nguyễn Hữu Tài	I	1965			Nguyễn Thị Lùng	1968	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
6.8	Con ông Ton	1	Nguyễn Thị Việt	I	1954	TC		Phùng Văn Thái	1954	Nghi Lộc			Nghi Lộc
		2	Nguyễn Thị Hồng	I	1966			Lê Trọng Thống	1964	Vĩnh Sơn			Tân Kỳ
		3	Nguyễn Hữu Bàng	I	1969			Nguyễn Thị Vĩnh	1970	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Giang	I	1972			Chu Thị Hòa	1973	Vĩnh Sơn			Tân Kỳ
6.9	Con ông Cói	1	Nguyễn Thị Phương	I	1931		2011	Bùi Đức Tư	1935	Thạch Sơn		2023	Thạch Sơn
6.10	Con ông Phon	1	Nguyễn Hồng Diên	I	1941		1965						Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Tuyên	I	1945		2023	Đặng Văn Quyền	1923	Vĩnh Sơn		M	Lâm Đồng
		3	Nguyễn Hữu Thuyên	I	1949		2018	Đặng Thị Lân	1955	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		4	Nguyễn Hữu Viên	I	1953	ĐH	2024	Nguyễn Thị Hoan	1955	Hà Nội			TP.Hà Nội
		5	Nguyễn Thị Liên	I	1960			Hồ Đình Thành	1953				Đồng Văn
6.11	Con Ô Phiên	1	Nguyễn Hữu Quảng	I	1960			Nguyễn Thị Bình	1967	Khai Sơn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Nam	I	1963	10/10		Nguyễn Thị Hà	1967	Vĩnh Sơn	CĐKT		Tân Kỳ
		3	Nguyễn Thị Xoan	I	1957			Nguyễn Văn Sửu	1957	Yên Thành			Đồng Văn
6.12	Con ông Mai	1	Nguyễn Thị Hưng	I	1930	TC		Bùi Việt Hùng	1925	Tường Sơn			Anh Sơn
		2	Nguyễn Năng Yên	I	1932	ĐH	2005	Phan Thị Bưởi	1939	Tào Sơn			Anh Sơn
		3	Nguyễn Năng Vinh	I	1934	PGS.TS		Nguyễn Thị Thanh	1941	Q. Ngải	TS	1996	TP. Hà Nội
		4	Nguyễn Năng Anh	I	1936	ĐH	1993	Nguyễn Thị Đường	1935	Vĩnh Sơn		2019	Anh Sơn
		5	Nguyễn Năng Lãng	I	1938	ĐH		Đinh Thị Bảy	1937	Vĩnh Sơn		2018	Anh Sơn
		6	Nguyễn Năng Đại	I	1941	ĐH		Phan Thị Bướm	1948	Uông Bí			Quảng Ninh
		7	Nguyễn Thị Như	I	1945	ĐH		Đặng Quang Lạc	1938		ĐH	2022	TP. HCM
6.1 3	Con ông Liên	1	Nguyễn Thị Thanh	I	1924		2009	Nguyễn Hữu Bạt	1923	Khai Sơn		2001	Khai Sơn

		2	Nguyễn Thị Đào	I	1930			Nguyễn Văn Uyên	1925	Đô Lương		M	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Ngọc	I	1935	SC	2011	Nguyễn Thị Phong	1936	Vĩnh Sơn		2016	Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Yêm	I									Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Phơ	I	1942	ĐH		Nguyễn Thị Thông	1944	Vĩnh Sơn			Long Sơn
6.14	Con ông Pho	1	Nguyễn Hữu Phe	I	1945		1967	Liệt Sỹ					Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Pha	I	1948		1966	Liệt Sỹ					Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Lương	I	1950	TC	2025	Bùi Thị Tiêu	1949	Đô Lương	TC	2021	Phúc Sơn
		4	Nguyễn Hữu Long	I	1951	ĐH	2025	Nguyễn Thị Hương	1955	Phúc Sơn			Phúc Sơn
6.15	Con ông Bô	1	Nguyễn Thị Ký	I	1963								Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Hiệp	I	1964			Đinh Thị Đệ	1965	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Nghị	I	1968			Phan Văn Đại	1962	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		4	Nguyễn Hữu Định	I	1976	TC		Nguyễn Thị Ngọc Hà	1984	Nội Bài			TP.Hà Nội
6.16	Con ông Cừu	1	Nguyễn Thị Dung	I	1941		M			Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Oanh		1947		M	Nguyễn Văn Đan	1946	Hội Sơn			Hội Sơn
		3	Nguyễn Hữu Toàn	I	1952	ĐH		Văn Thị Vinh	1956	Vĩnh Sơn			Vũng Tàu
		4	Nguyễn Thị Hiền	I	1956	TC	M	Nguyễn Đăng Chanh	1948	Yên Thành			Đồng Văn
		5	Nguyễn Hữu Tuấn	I	1960			Nguyễn Thị Minh	1962	Nam Đàn			Đồng Văn
6.17	Con ông Sào	1	Nguyễn Hữu Phôn	I	1960	TC		Nguyễn Thị Nhuận	1964	Nam Đàn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Phích	I	1963	TC		Ngô Thị Lý	1973	Hưng Nguyên			Đắc Lắc
		3	Nguyễn Hữu Tuệ	I	1970	TC		Nguyễn Thị Nga	1973	Nam Đàn			Đồng Văn
		4	Nguyễn Thị Na	I	1966	TC		Nguyễn Huy Khang	1965	Nam Đàn			Đồng Văn
		5	Nguyễn Thị Trà	I	1968	TC		Trần Văn Sơn	1967	Nam Đàn			Đắc Lắc
		6	Nguyễn Hữu Phước	I	1977	TC		Nguyễn Thị Trà	1979	Nam Đàn			Đồng Văn
6.18	Con ông Mỹ	1	Nguyễn Thị Khuê	I									
		2	Nguyễn Thị Huệ	I									
		3	Nguyễn Thị Hoè	I									

6.19	Con ông Tuấn	1	Nguyễn Thị Huệ	I	1973			Nguyễn Công Phụng	1964	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Vân	I	1975			Nguyễn Thị Thảo	1982	Hoa Sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Thành	I	1977								Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Tâm	I	1983								Phúc Sơn
6.20	Con ông Tú	1	Nguyễn Hữu Lệ	I	1987								Phúc Sơn
6.21	Con ông Bình	1	Nguyễn Thị Quỳnh	I	1984	CD							Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Sen	I	1986								Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Đồng	I	1989	ĐH							Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Hoa	I	1992	ĐH							Phúc Sơn
6.22	Con ông Sơn	1	Nguyễn Thị Hằng	I	2000								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Bảo	I	2005								Phúc Sơn
6.23	Con ông Buôi	1	Nguyễn Hữu Phúc	II	1903		1971	Nguyễn Thị Nhung	1908	Tri Lễ		2004	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Khôi	II	1906		1956	Phan Thị Ỗi	1906	Mạc Điền		1999	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Khoa	II	1910	ĐH	M	Bùi Thị Thu	1916	Thạch Sơn		2006	Trà Lân
		4	Nguyễn Hữu Khánh	II			M						Thành Sơn
		5	Nguyễn Thị Tư	II			M	Nguyễn Hữu Hòa		Tri Lễ			Khai Sơn
		6	Nguyễn Thị Năm	II			M 13						
		7	Nguyễn Thị Nợi	II	1925		2021	Nguyễn Khắc Độ	1927	Bồi Sơn			Đô Lương
6.24	Con ông Phi	1	Nguyễn Thị Trâm	II			M	Nguyễn Hữu Nga		Tri Lễ			Khai Sơn
		2	Nguyễn Hữu Sô	II			M	Trần Thị Đóa	1919	Thạch Sơn			Vĩnh Sơn
6.25	Con ông Cận	1	Nguyễn Thị Loan	II	1931		M	Bùi Hồng Sính	1922	Tường Sơn			Yên Bái
		2	Nguyễn Hữu Lực	II	1932		M						Vĩnh sơn
		3	Nguyễn Hữu Lượng	II	1933		2013	Bùi Thị Tuyết	1938	Thạch Sơn			Vĩnh sơn
		4	Nguyễn Thị Đường	II	1944		M	Nguyễn Văn Hai		Đô Lương			Đồng Văn
		5	Nguyễn Thị Khang	II	1947		M	Nguyễn Văn Trường		TP Vinh			TP Vinh
		6	Nguyễn Hữu Lộc	II	1922		2006	Bùi Thị Mụ	1923	Tường Sơn			Thành sơn
		7	Nguyễn Thị Lợi	II	1930		2015	Nguyễn Viết Tuấn	1927	TP Vinh			TP Vinh

		8	Nguyễn Hữu Nghĩa	II	1931		M	Nguyễn Thị Ngợi	1931	Th.Ngàn			Con Cuông
		9	Nguyễn Hữu Định	II	1935		LS						NT.V Lào
		10	Nguyễn Hữu Thịnh	II	1944			Trần Thị Hòa	1952	TP Vinh			TP Vinh
		11	Nguyễn Thị Vịnh	II	1945			Đỗ Đức Phương	1943	Bắc Ninh			Thành Sơn
		12	Nguyễn Thị Hoà	II	1947		1964			TP Vinh			TP Vinh
		13	Nguyễn Thị Thoa	II	1951			Nguyễn Văn Cầu	1950	B.Phước			Bình Phước
6.26	C. ông Chiềng	1	Nguyễn Thị Hiệp	II	1938		M	Lê Quang Hoành		Đức Sơn			Đức sơn
		2	Nguyễn Thị Em	II	1942		M						
		3	Nguyễn Thị Cúc	II	1945			Lê Văn Huân					Tân Kỳ
		4	Nguyễn Hữu Qua	II	1946		1946						
		5	Nguyễn Thị Mai	II	1948	TC		Trần Văn Thân	1952				B.Phước
		6	Nguyễn Thị Trúc	II	1950			Nguyễn Văn Định					Đô Lương
		7	Nguyễn Hữu Khiêm	II	1954	LX	M	Nguyễn Thị Cương	1959	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		8	Nguyễn Thị Liên	II	1956			Nguyễn Duy Hợi	1952				Tân kỳ
		9	Nguyễn Hữu Kim	II	1948	LX	M	Nguyễn Thị Tuyết	1954				TP Vinh
		10	Nguyễn Thị Lựu	II	1950			Lê Tiến Dũng	1950				Bình Dương
		11	Nguyễn Hữu Hùng	II	1953		M	Đặng Thị Lý	1654	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		12	Nguyễn Hữu Sơn	II	1956	TC		Nguyễn Thị Mùi	1955				Quỳ Hợp
		13	Nguyễn Hữu Dũng	II	1960			Nguyễn Thị Minh					Vĩnh Sơn
		14	Nguyễn Hữu Trọng	II	1962			Nguyễn Thị Kiệm	1959				
		15	Nguyễn Hữu Vinh	II	1966			Lê Thị Dân	1975				Quỳ Hợp
		16	Nguyễn Thị Hoa	II	1968			Phan Hữu Yên	1959				Bình Dương
6.27	Con ông Kiềng	1	Nguyễn Thị Phương	II		ĐH	M	Nguyễn Như Tùng					Lâm Đồng
		2	Nguyễn Thị Hường	II	1950		M						
		3	Nguyễn Thị Đường	II	1952	ĐH		Nguyễn Đồng	1944	Hà Tĩnh			TT Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Nguyệt	II	1956	ĐH		Trần Văn Lý	1952	Hà Tĩnh			Hà Nội

		5	Nguyễn Thị Tuyết	II	1958	ĐH		Đặng Văn Bình	1955	Vĩnh Sơn			Lâm Đồng
		6	Nguyễn Thị Tý	II	1960	CĐ		Trần Thanh Tĩnh	1962	Đô Lương			Lâm Đồng
		7	Nguyễn Đức Vĩnh	II	1962	ThS		Trần Thị Châu	1967	Vĩnh Sơn			TT Anh Sơn
		8	Nguyễn Thị Hoà	II	1954	CĐ		Nguyễn Văn Tuấn	1963	Hà Tĩnh			TT Anh Sơn
		9	Nguyễn Thị Thuận	II	1967		M						Vĩnh Sơn
		10	Nguyễn Hữu Qua	II	1970		M						Vĩnh Sơn
		11	Nguyễn Thị Thuỷ	II	1973	ĐH		Hoàng Văn Hảo	1972	Đô Lương			TT Anh Sơn
6.28	Con ông Thọ	1	Nguyễn Việt Dũng	II	1964	ĐH		Vũ Thị Kim Oanh		Sơn La			Hà Nội
		2	Nguyễn Việt Quang	II	1968	ThS							Hà Nội
		3	Nguyễn Việt Anh	II	1976	ĐH		Đỗ Bích Hạnh		Hà Nam			Hà Nội
6.29	Con ông Quý	1	Nguyễn Hữu Vĩnh Anh	II	1990	ĐH		Trần Thị Mỹ Chi	1989				TP HCM
		2	Nguyễn Hữu Anh Đức	II	1994	ĐH		Nguyễn T. Trúc Anh	1994				TP HCM
6.30	Con ông Đạt	1	Nguyễn Hữu Viện	II	1941		1993	Nguyễn Thị Liên	1933	Hội Sơn		2018	Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Phùng	II	1945		LS						NT V.Lào
6.31	Con ông Quý	1	Nguyễn Thị Vinh	II	1931		2023	Nguyễn Văn Khiết	1930	Hội Sơn		2019	Hội Sơn
		2	Nguyễn Thị Thanh	II	1934		2024	Nguyễn Hữu Lộc	1930	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Mai	II	1937		2012	Nguyễn Sĩ Bảy	1924	Vĩnh Sơn		1997	Tân Kỳ
		4	Nguyễn Hữu Long	II	1941	ĐH	2024	Hoàng Thị Chí	1947	Hoành Bồ			Quảng Ninh
6.32	Con ông Biển	1	Nguyễn Thị Liên	II				Ô Liên					Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Văn	II									Khai Sơn
		3	Nguyễn Thị Mạn	II									Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Thi	II									Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Nhật	II	1947		LS	(Hy sinh năm 1968)					Chưa Biết
		6	Nguyễn Hữu Pháp	II	1950			Đường Thị Phùng	1950	Vĩnh Sơn		2014	Vĩnh Sơn
6.33	Con ông Cung	1	Nguyễn Hữu Thìn	II	1976	ĐH		Bùi Thị Lan	1982	Thái Bình	ĐH		Sơn La
		2	Nguyễn Hữu Thái	II	1979	ĐH		Nguyễn Thị Hà	1981	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn

		3	Nguyễn Hữu Thông	II	1980	ĐH		Lê Thị Thủy	1981	Thạch Sơn	ĐH		Thạch Sơn
		4	Nguyễn Hữu Thành	II	1982			Nguyễn Thị Hoa	1991	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
6.34	Con ông Kinh	1	Nguyễn Thị Niêm	III									
6.35	Con ông Phó	1	Nguyễn Hữu Tâm	III									
		2	Nguyễn Hữu Tính	III									
		3	Nguyễn Thị Loan	III									
		4	Nguyễn Hữu Phụng	III									
		5	Nguyễn Thị Long	III									
		6	Nguyễn Hữu Luyện	III									
6.36	Con ông Đức	1	Nguyễn Hữu Phú	III									
		2	Nguyễn Hữu Sơn	III									
		3	Nguyễn Hữu Lâm	III									
6.37	Con ông Đòu	1	Nguyễn Thị Tình	IV			M	Nguyễn Viết Tình		Vĩnh Sơn		M	Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Đoan	IV			M	Đặng Văn Lan		Vĩnh Sơn		M	Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Tỵ	IV			M	Nguyễn Nhữ Đoan		Vĩnh Sơn		M	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Tư	IV			M	Nguyễn Văn Tùng		Vĩnh Sơn		M	Đồng Văn
6.38	Con ông Xuyên	1	Nguyễn Hữu Tường	IV	1929		1981	Nguyễn Thị Huệ	1930	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Hồng	IV	1933		2004	Nguyễn Thị Vân	1940	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Điền	IV	1949		2008	Nguyễn Thị Doanh		Vĩnh Sơn		M	Đồng Văn
		4	Nguyễn Thị Tăng	IV	1936		2018	Nguyễn Nhữ Tăng	1930	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		5	Nguyễn Thị Đào	IV	1944			Trần Văn Toàn	1942	Long Sơn			Long Sơn
6.39	Con ông Tiến	1	Nguyễn Hữu Uyên	IV	1950		1982	Nguyễn Thị Lan	1952	Tường Sơn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Tuyết	IV	1950			Trần Khắc Tùng	1947	Tường Sơn			Tường Sơn
		3	Nguyễn Thị Vinh	IV	1956			Nguyễn Văn Dân	1952	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Quang	IV	1959			Nguyễn Viết Long	1957	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Minh	IV	1962			Đặng Đình Tuấn	1960	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn

		6	Nguyễn Thị Chinh	IV	1966			Đặng Văn Tiếp	1964	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
6.40	Con ông Đản	1	Nguyễn Hữu Dinh	IV	1934	TC	2015	Phan Thị Lưu	1937	Anh Sơn			Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Xường	IV	1952	ĐH		Nguyễn Thị Thành	1954	Đô Lương	TC		Hà Nội
		3	Nguyễn Hữu Trị	IV	1961			Nguyễn Thị Tam	1963	Anh Sơn			Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Xuân	IV	1939		2022	Phan Bá Tùng	1936	Vĩnh Sơn		M	Đồng Văn
		5	Nguyễn Thị Em	IV	1949		1956						
		6	Nguyễn Thị Thị	IV	1946			Bùi Mai Khánh	1937	Hòa Bình			Hòa Bình
		7	Nguyễn Thị Biên	IV	1957			Phan Đình Thảo	1960	H. Nguyên			TP. Vinh
		8	Nguyễn Thị Thi	IV	1948		2018						
6.41	Con ông Diêng	1	Nguyễn Hữu Bình	IV			LS						
		2	Nguyễn Hữu Minh	IV	1961			Nguyễn Thị Khánh	1963	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
6.42	Con ông Miêng	1	Nguyễn Hữu Vân	IV			LS						
6.43	Con ông Trung	1	Nguyễn Thị Thành	IV	1946			Trần Văn Tiến	M	Long Sơn			Long Sơn
		2	Nguyễn Hữu Dũng	IV	1943			Tôn Thị Hoi	1947	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
6.44	Con ông Trinh	1	Nguyễn Anh Thái	IV	1940	ĐH	1992	Lê Kim Thị	1945	Vĩnh Sơn		1992	
		2	Nguyễn Thắng Mùi	IV	1943			Đặng Thị Phụng	1947	Đô Lương	TC		Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Hường	IV	1945		2023	Giản Văn Kiên	1942	Vĩnh Sơn		TC	Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Dương	IV	1947	TC				Vĩnh Sơn			TP. Vinh
		5	Nguyễn Hữu Mậu	IV	1950	TC		Lê Thị Tích	1949	Vĩnh Sơn	ĐH		TP. Vinh
		6	Nguyễn Trung Đoàn	IV	1954	ĐH		Nguyễn Thị Trúc	1954	Đô Lương	TC		TP. Vinh
		7	Nguyễn Hữu Tụ	IV	1959			Nguyễn Thị Tiến	1961	Quỳnh Lưu			Phúc Sơn
		8	Nguyễn Thị Nhẫn	IV	1957	TC		Nguyễn Đình Thuật	1956	Thái Bình			Thái Bình
6.45	Con ông Á	1	Nguyễn Hữu Thìn	IV	1964			Lê Thị Nhài	1968	Hải Dương			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Kỷ	IV	1969		1973						Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Ngân	IV	1974			Đặng Đình Bắc	1971	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Liên	IV	1978			Trần Văn Nam	1972	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn

7. ĐÔI THỨ BẢY													
7.1	Con ông Hòa	1	Nguyễn Hữu Sơn	I	1980	12/12	2014	Cao Thị Thơm	1983	Diễn Châu			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Hương	I	1982	12/12		Lê Thạc Danh	1978	Q. Vinh			Quỳnh Lưu
		3	Nguyễn Thị Giang	I	1984	12/12		Đặng Duy Chiến	1980	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		4	Nguyễn Hữu Trường	I	1986	12/12		Nguyễn Thị Hải	1997	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn
7.2	Con ông Phốc	1	Nguyễn Hữu Cường	I	1980	ĐH		Nguyễn Thị Đàm	1983	Diễn Châu			TP. Vinh
		2	Nguyễn Thị Quỳnh	I	1984	ĐH		Nguyễn Hữu Phấn	1984	Hội Sơn			Hội Sơn
		3	Nguyễn Thị Như	I	1986	ĐH		Nguyễn Thúc Huy		Khai Sơn			TP. HCM
		4	Nguyễn Hữu Phước	I	1988			Phạm Thị Thanh Hà	1992	Hung Yên			TP. HCM
7.3	Con Ông Tám	1	Nguyễn Hữu Gia Hưng	I	2007	ĐH							Nha Trang
7.4	Con ông Lung	1	Nguyễn Hữu Anh Linh	I	1962	ĐH		Nguyễn Thị Hậu	1967	Thanh Hóa			Thanh Hóa
		2	Nguyễn Hữu Vinh	I	1964	10/10		Cao Thị Mai	1965	Thanh Hóa			Thanh Hóa
		3	Nguyễn Quang Ninh	I	1966	ĐH		Nguyễn Thị Dung	1967	Hà Nội			Thanh Hóa
		4	Nguyễn Thị Nam	I	1969	10/10							Thanh Hóa
7.5	Con ông Hùng	1	Nguyễn Thị Phượng	I	1978	CĐ		Bùi Đức Anh	1977	Thạch Sơn			Bình Dương
		2	Nguyễn Hữu Trường	I	1981	ThS		Bùi Thị Thúy Nhung	1984	Thạch Sơn	ĐH		TT Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Chính	I	1983	ĐH		Phạm Thị Lan	1983	Yên Thành			Bình Dương
		4	Nguyễn Thị Huyền	I	1986	ĐH		Trần Văn Anh	1983	Thạch Sơn			Bình Dương
7.6	Con Ô Quảng	1	Nguyễn Thị Nam	I	1970			Hồ Tấn Tài		TP. HCM			TP. HCM
		2	Nguyễn Hữu Bắc	I		M							Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Hải	I		M							Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Thu Hà	I	1977			Nguyễn Viết Kim	1978	Vĩnh Thọ			Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Hiệp	I	1985	ĐH		Ng Thị Kim Dung	1990	Đô Lương			Tân Kỳ, NA
7.7	Con ông Lê	1	Nguyễn Thị Loan	I	1978	TC		Võ Khắc Hiến	1970	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Hoà	I	1980			Phan Thị Lợi	1983	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Sơn	I	1983			Bùi Thị Bé	1988	Vĩnh Sơn			TP. HCM

		4	Nguyễn Hữu Định	I	1986			Hoàng Mỹ Hạnh	1986	Vĩnh Sơn			Đồng Nai
		5	Nguyễn Hữu Quỳnh	I	1990			Nguyễn Thị Hạnh	1990	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
7.8	Con ông Vinh	1	Nguyễn Thị Khương	I	1980			Nguyễn Sỹ Sửu	1973	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Kỳ	I	1981			Nguyễn Thị Huệ	1985	Quỳnh Lưu			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Vân	I	1983	ĐH		Trần Khắc Mạnh	1982	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Dương	I	1986								Vĩnh Sơn
7.9	Con ông Tài	1	Nguyễn Hữu Mạnh	I	1989	ĐH		Văn Thị Ngọc Linh	1989	TP.HCM	ĐH		TP.HCM
		2	Nguyễn Thị Hiền	I	1991			Trương Quốc Hùng	1983	Q. Bình	ĐH		Quảng Bình
		3	Nguyễn Thị Hằng	I	1994	TC		Mai Văn Thân	1983	Hội Sơn	ĐH		Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Hồng	I	1996			Nguyễn Công Hanh	1995	Long An	ĐH		Long An
7.10	Con ông Bằng	1	Nguyễn Thị Nam	I	1994	CD		Nguyễn Bá Đức	1989	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Phương	I	1995	ĐH		Hồ Thanh Hải	1995	Diễn Châu	ĐH		TP. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Trung	I	1998	CD							TP. Vinh
7.11	Con ô Thuyên	1	Nguyễn Hữu Huyền	I	1975		2007	Trần Thị Huy	1976	Đo lường			Đồng văn
		2	Ng. Hữu Thương	I	1977			Lê Thị Thúy	1978	Vĩnh Sơn			Đồng văn
		3	Ng. Hữu Thuyết	I	1980			Nguyễn Thị Tuyết	1985	Đồng văn			Đồng văn
		4	Ng. Hữu Nhường	I	1983			Lê Thị Quỳnh	1985				Đồng văn
		5	Nguyễn Hữu Hiếu	I	1986	CD		Đậu Thị Oanh	1992				Đồng văn
		6	Nguyễn Hữu Thảo	I	1988			Hồ Thị Tuyết	1984	Tân kỳ			Đồng văn
		7	Nguyễn Hữu Đường	I	1991		2008						Đồng văn
		8	Nguyễn Thị Hương	I	1993	CD		Lê Văn Thịnh	1988	Nghĩa phúc			Đồng văn
7.12	Con ông Viên	1	Nguyễn Hồng Trinh	I	1983	KS		Nguyễn Thị Hương	1989	Tân Kỳ	ĐH		Nhật Bản
		2	Nguyễn Hồng Long	I	1992	ĐH		Hoàng Thanh Mai	1995	Bắc Ninh	ĐH		TP. Hà Nội
7.13	Con Ô Quảng	1	Nguyễn Thị Hương	I	1989	ĐH		Nguyễn Hồng Trinh	1983	Hà Nội	ĐH		Nhật Bản
		2	Nguyễn Hữu Sơn	I	1991			Nguyễn Thị Trà	1995	Hương Sơn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Hùng	I	1994					Đồng Văn			Đắc Lắc

7.14	Con ông Nam	1	Ng. Hữu Phương	I	1988	CD		Đậu T.Huyền Sương	1996	Diễn Châu	ThS		Tân Kỳ
		2	Nguyễn Hữu Thuý	I	1990	ĐH		Lê Hoàng Dung	1991		ĐH		Tân kỳ
7.15	Con ông Yên	1	Nguyễn Hữu Khanh	I	1959	TC		Nguyễn Thị Toàn	1962	Vĩnh Sơn	10/10		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Đức	I	1964	10/10		Nguyễn Thị Thuý	1965	Vĩnh Sơn	10/10		Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Sơn	I	1966	10/10		Văn Thị Trúc	1971	Vĩnh Sơn	10/10		Anh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Hà	I	1972	ĐH		Nguyễn Thị Quyên	1979	Hà Tĩnh	ThS		Anh Sơn
		5	Nguyễn Thị Mơ	I	1974	10/10		Trần Khắc Lệ	1969	Vĩnh Sơn	ĐH		Anh Sơn
7.16	Con ông Vinh	1	Ng. Thị Nam An	I	1969	ĐH		Nguyễn Quốc Đạt	1957	TP. Hà Nội	ĐH		TP. Hà Nội
		2	Nguyễn Thị Bình	I	1984	ĐH		Nguyễn Hoài Minh	1977	TP. Hà Nội	ĐH		TP. Hà Nội
7.17	Con ông Anh	1	Nguyễn Minh Châu	I	1957	ĐH		Đặng Thị Sỹ	1962	Vĩnh Sơn	10/10		Xã Anh Sơn
		2	Nguyễn Thị Minh	I	1959			Nguyễn Đình Trị	1957	Vĩnh Sơn	ĐH		Bình Dương
		3	Nguyễn Hữu Trung	I	1966			Nguyễn Thị Tuyết	1966	Vĩnh Sơn			Bình Dương
		4	Nguyễn Thị Nam	I	1969			Nguyễn Hữu Mai	1964	Vĩnh Sơn	ĐH		Anh Sơn
		5	Nguyễn Thị Nguyệt	I	1976	ĐH		Nguyễn Đình Dũng	1976	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
7.18	Con ông Lãng	1	Nguyễn Năng Ánh	I	1959	ĐH		Phan Thị Hoa	1961	Vĩnh Sơn	10/10		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Sáng	I	1962	ThS		Thái Thị Hương	1965	Đức Thọ	ĐH		TP. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Tiến	I	1967	ĐH		Bùi Thị Cúc	1966	Lĩnh Sơn	ĐH		Anh Sơn
7.19	Con ông Đại	1	Nguyễn Hữu Lam	I	1979	ThS		Nguyễn Thị Duyên	1982	Uông Bí	ĐH		Quảng Ninh
		2	Nguyễn Hữu Ninh	I	1981	ĐH		Khổng Thu Trang	1982	Tiên Yên	ĐH		Quảng Ninh
7.20	Con ông Ngọc	1	Nguyễn Hữu Ngàn	I	1956		2014	Bùi Thị Long	1957	Thạch Sơn			Xã Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Tường	I	1958	ĐH		Trần Thị Tương	1963	Thạch Sơn			Đồng Nai
		3	Nguyễn Thị Hà	I	1962			Trần Khắc Dương	1960	Vĩnh Sơn			Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Hằng	I	1964			Lê Văn Kiêm	1954	Hội Sơn			Anh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Đông	I	1968			Nguyễn Thị Dung	1961	Phúc Sơn			Anh Sơn
		6	Nguyễn Hữu Đạn	I	1970			Võ Thị Hằng	1976	Nghi Lộc			Đồng Nai
		7	Nguyễn Hữu Đồng	I	1972			Nguyễn Thị Xuân	1977	Vĩnh Sơn			Đồng Nai

		8	Nguyễn Hữu Bằng	I	1977			Đỗ Thị Trang	1984	Thái Bình			Đồng Nai
7.21	Con ông Phơ	1	Ng. Hữu Phương	I	1972	ĐH	1996			Long Sơn			Anh Sơn
		2	Nguyễn Thế Phụng	I	1974	ThS		Hồ Thị Hoàng Đức	1979	Diễn Châu	ĐH		TP. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Phi	I	1975	ĐH		Nguyễn Thị Thủy	1983	Phúc Sơn	ĐH		Anh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Phước	I	1977	ThS		Nguyễn Thị Huê	1977	Phúc Sơn	ĐH		Anh Sơn
		5	Nguyễn Hữu Minh	I	1983	ĐH		Nguyễn Thị Hà	1985	T. Chương	ĐH		Anh Sơn
7.22	Con ô. Lương	1	Nguyễn Thị Thanh	I	1973	ĐH		Nguyễn Hồng Sơn	1972	Thái Bình	ĐH		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Nam	I	1975	PGS.TS		Nguyễn Thị Hiền	1976	Quảng Trị	ThS		TP. Hà Nội
		3	Nguyễn Hữu Hùng	I	1977	ĐH		Đặng Thị Hoàng Liên	1983	Hà Tĩnh	ThS		TP. Hà Nội
		4	Nguyễn Thị Hiền	I	1982	ĐH		Trần Khắc Tiến	1980	Yên Thành	ĐH		Anh Sơn
		5	Nguyễn Thị Hoa	I	1984	ThS		Lê Tiến Dũng	1980	Q. Bình	ĐH		Đà Nẵng
7.23	Con ông Long	1	Nguyễn Hữu Dân	I	1981	ĐH		Trần Thị Dung	1984	Hùng Sơn	TC		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Duyên	I	1983	ĐH		Nguyễn Thị Hà An	1990	Hưng Đông	ĐH		TP. Vinh
		3	Ng Thị Hồng Huế	I	1986	ThS		Lê Văn Sỹ	1983	Vũ Quang	ĐH		TP. Vinh
7.24	Con ông Hiệp	1	Nguyễn Thị Hằng	I	1988			Phạm Bá Huy	1985	Thái Bình			Thái Bình
		2	Nguyễn Hữu Giang	I	1991		M						Anh Sơn
		3	Nguyễn Thị Loan	I	1992			Phạm Văn Nam	1986	Hội Sơn			Hội Sơn
		4	Nguyễn Hữu Thượng	I	1994			Nguyễn Thị Hoài	1996	Lạng Sơn			Nước Nhật
		5	Nguyễn Thị Phụng	I	1997			Nguyễn Kim Quân	1997	Hội Sơn			Hội Sơn
		6	Nguyễn Thị Hiền	I	1997			Lê Văn Đồng	1993	Đức Sơn			Đức Sơn
7.25	Con ông Định	1	Nguyễn Hữu Thành An	I	2005	ĐH							TP. Hà Nội
		2	Nguyễn H Đức Khánh	I	2009								TP. Hà Nội
7.26	Con ông Toàn	1	Nguyễn Hữu Thắng	I	1982	ĐH		Nguyễn Mai Thi	1983	Bà Rịa			Vũng Tàu
		2	Nguyễn Hữu Lợi	I	1984	ĐH		Ng Diễm Tuyền	1984	Đồng Nai			Vũng Tàu
		3	Nguyễn Hữu Hoàn	I	1989	CĐ		Trần Thị Thu Hằng Hồ Hồng Ngân	1991 1993	Phú Thọ Quỳnh Lưu		M	Vũng Tàu

7.27	Con ông Tuấn	1	Nguyễn Thị Nhàn	I	1983	CD		Đoàn Quang Dụ	1979	Hải Dương			Hải Dương
		2	Nguyễn Thị Nhâm	I	1986	CD		Hồ Ngọc Dũng	1981	Nam Đàn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Nhài	I	1988	CD		Người Nhật Bản		Nhật Bản			Nhật Bản
		4	Nguyễn Hữu Nhiệm	I	1990	CD		Ng Thiên Thanh	1994	Nam Đàn			Đồng Văn
		5	Nguyễn Hữu Nhật	I	1992	CD		Nguyễn Thanh Tâm	1995	Hải Dương			Hải Dương
7.28	Con ông Phồn	1	Nguyễn Thị Bích Phương	I	1985	TC		Phạm Văn Tuấn	1982	Ninh Bình			Ninh Bình
		2	Nguyễn Hữu Phác	I	1988	TC		Lê Thị Huyền	1990	Nam Đàn			Đắc Lắc
		3	Nguyễn Hữu Luật	I	1991	TC		Trần Thị Nga	1994	Nam Đàn			Đồng Văn
		4	Nguyễn Thị Quy	I	1989	TC		Phạm Văn Đức	1981	Nam Đàn			Đồng Văn
		5	Nguyễn Hữu Giang	I	1993	TC		Nguyễn Thị Thu	1993	Nam Định			Úc
		6	Nguyễn Hữu Sang	I	1994	TC		Trần Thị Vân	1998	Nam Đàn			Đồng Văn
7.29	Con ông Phích	1	Nguyễn Hữu Sánh	I	1997	TC							Đắc Lắc
		2	Nguyễn Hữu Chung	I	1999	TC		Bùi Thị Huyền	1999	Đô Lương			Đắc Lắc
7.30	Con ông Tuệ	1	Nguyễn Thị Diệu	I	2007	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Dược	I	2012	HS							Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Lương	I	2018	HS							Đồng Văn
		4	Nguyễn Thị Duyên	I	2020	HS							Đồng Văn
7.31	Con ông Phước	1	Nguyễn Hữu Các	I	2000	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Thanh	I	2003	HS							Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Trúc	I	2005	HS							Vũng Tàu
7.32	Con ông Vân	1	Nguyễn Hữu Anh	I	2009	HS							Nam Định
		2	Nguyễn Hữu Quân	I	2013	HS							Nam Định
7.33	Con ông Lê	1	Nguyễn Thục Anh	I	2024	HS							TP. Hà Nội
7.34	Con ông Phúc	1	Nguyễn Hữu Lục	II	1918		1989	Nguyễn Thị Hường	1922	Vĩnh Sơn		M	Thành Sơn
		2	Nguyễn Thị Choắt	II	1928			Hoàng Đình Vính	1924	Tri Lễ			Khai Sơn
		3	Nguyễn Hữu Quỳnh	II	1930	TS	2017	Ng.T.Phương Thảo	1933	Nam Đàn		2018	TP Hà Nội

		4	Nguyễn Hữu Linh	II	1932	BĐ	2003	Trần Thị Quý	1931	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		5	Nguyễn Hữu Dinh	II	1936	BĐ		Nguyễn Thị Huyền		Đức Sơn		M	Vĩnh Sơn
		6	Nguyễn Hữu Hình	II	1939	ĐH	2012	Lê Thị Bưởi Võ Thị Minh	1943 1953	H. Thịnh Ph. Thịnh		2000	TP Vinh Th. Chương
		7	Nguyễn Thị Hanh	II	1942			Nguyễn Hữu Sáu		Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		8	Nguyễn Thị Lanh	II	1944		13 T						
		9	Nguyễn Hữu Trường	II	1947	BĐ		Nghiêm Thị Vẽ	1951	Ứng Hòa			Hà Nội
		10	Nguyễn Thị Chín	II	1950	TNXP		Nguyễn Văn Ba	1946	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		11	Nguyễn Hữu Mười	II	1954	TC		Phạm Thị Lợi	1957	TP Vinh			TP Vinh
7.35	Con ông Khôi	1	Nguyễn Thị Phượng	II	1930								
		2	Nguyễn Hữu Thận	II	1934	ĐH		Giản Thị Bưởi	1936	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Cẩn	II	1938		2013						
		4	Nguyễn Hữu Bằng	II									
7.36	Con ông Khoa	1	Nguyễn Thị Thuần	II	1935		1984	Nguyễn Văn Ton	1938	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Thục	II	1937		2002	Nguyễn Hữu Ngũ	1938	Khai Sơn			Khai Sơn
		3	Nguyễn Thị Mỹ	II	1942	ĐH		Đỗ Huy Kỳ	1939	Hà Nội			Hà Nội
		4	Nguyễn Hữu Võ	II	1944	ĐH	2023	Đặng Thị Vân	1946	Vĩnh Sơn			Trà Lân
		5	Nguyễn Hữu Hoành	II	1947	ĐH		Nguyễn Thị Hương	1949	Vĩnh Sơn			Thị Trấn
		6	Nguyễn Thị Thiện	II	1952	ĐH		Nguyễn Sỹ Nhung	1945	Long Sơn		2021	Long Sơn
		7	Nguyễn Thị Khương	II	1957	CĐ		Trần Văn Luận	1956	Long Sơn			Long Sơn
7.37	Con ông .Khánh	1	Nguyễn Hữu Tâm	II		CĐ							
		2	Nguyễn Hữu Nam	II									
		3	Nguyễn Thị Hà	II									
7.38	Con ông Lượng	1	Nguyễn Hữu Sơn	II	1962			Nguyễn Thị Loan	1966	Nghi Lộc			Dak Lak
		2	Nguyễn Thị Hà	II	1964			Nguyễn Hữu Sửu	1961	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Hằng	II	1967	TC		Nguyễn Văn Hồng	1967	Hội Sơn			Hội Sơn

		4	Nguyễn Hữu Nga	II	1970			Nguyễn Thị Vân	1973	Hà Tĩnh			Dak Lak
		5	Nguyễn Hữu Tịnh	II	1973	TC		Nguyễn Thị Lê	1975	Vĩnh Sơn			Đà Nẵng
		6	Nguyễn Thị Bình	II	1975			Trần Bá Dần	1974	Hà Tĩnh			Dak Lak
7.39	Con ông Lộc	1	Nguyễn Hữu Phú	II	1952			Phạm Thị Hải	1956	Cẩm Sơn			Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Thọ	II	1956			Hoàng Thị Hải	1964	Thành Sơn			Thành Sơn
		3	Nguyễn Thị Vinh	II	1960			Nguyễn Văn Hồng	1957	Hùng Sơn			Hùng Sơn
		4	Nguyễn Thị Lan	II	1963			Nguyễn Văn Tạo	1957	Định Sơn			Định Sơn
		5	Nguyễn Hữu Lâm	II	1965		2001			Thành Sơn			Thành Sơn
		6	Nguyễn Thị Thảo	II	1968			Nguyễn Văn Nam	1968	TP HCM			TP HCM
		7	Nguyễn Hữu Nam	II	1971			Lưu Thị Ánh	1993	Thành Sơn			Thành Sơn
7.40	Con ông Nghĩa	1	Nguyễn Thị Oanh	II	1960			Nguyễn Hữu Hữu	1960	Thành Sơn			Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Tịnh	II	1961			Nguyễn Thị Lâm	1966	Thành Sơn			Thành Sơn
		3	Nguyễn Thị Diện	II	1964			Nguyễn Văn Vinh	1959	Tường Sơn			Tường Sơn
		4	Nguyễn Hữu Thạch	II	1966			Nguyễn Thị Lan	1969	Định Sơn			Định Sơn
		5	Nguyễn Hữu Tường	II	1968			Lê Thị Xuyên	1970	Con Công			Con Công
		6	Nguyễn Thị Hằng	II	1971			Nguyễn Văn Hải		Th. Ngàn			Con Công
7.41	Con ông Thịnh	1	Ng. Thị Quỳnh Mai	II	1974			Vương Đình Hùng	1972	TP Vinh			TP Vinh
		2	Nguyễn Thị Thu Hà	II	1975			Văn Trung	1974	TP Vinh			TP Vinh
		3	Ng. Thị Minh Tâm	II	1979			Lưu Anh Đức	1979	TP Vinh			TP Vinh
		4	Nguyễn Hữu Hoàng	II	1983			Ng Thị Đức Hạnh	1989				TP Vinh
		5	Nguyễn Hữu Hải	II	1982			Nguyễn Thị Lệ	1991				TP Vinh
7.42	Con ông Định	1	Nguyễn Thị Khanh	II	1962			Nguyễn Văn Tân	1958	Lục Dạ			Con Công
		2	Nguyễn Thị Khương	II	1964			Trần Văn Tiến	1963	Lục Dạ			Con Công
7.43	Con ô. Khiêm	1	Nguyễn Hữu Hiền	II	1981	TC		Trương Thị Nhất	1982	Q. Bình			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Trung	II	1983	ĐH		Nguyễn Thị Thái	1990	Thọ sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Việt	II	1985	CD		Phan Thị Hương	1990	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn

		4	Nguyễn Hữu Nam	II	1988	CD		Nguyễn Thị Nhung	1992	Đức Sơn			Vĩnh Sơn
7.44	Con ông Kim	1	Nguyễn Thị Hà	II	1975	ThS		Trần Quốc Thắng	1975				TP Vinh
		2	Nguyễn Đức Anh	II	1977	ĐH		Nguyễn Cẩm Lệ	1987				TP Vinh
		3	Nguyễn Hữu Thanh	II	1980		C						TP Vinh
		4	Nguyễn Hữu Định	II	1986	ThS		Thái T. Thanh Huyền	1987				TP Vinh
7.45	Con ông Hùng	1	Nguyễn Thị Nga	II	1985	ĐH		Nguyễn Công Bình	1975	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Tài	II	1986		C						
		3	Nguyễn Hữu Tính	II	1988	ĐH		Trần Thị Huệ	1995	Thọ Sơn			Vĩnh Sơn
7.46	Con ông Sơn	1	Nguyễn Thị Thuỷ	II	1982	CD		Phan Văn Chương	1979	B. Dương			Bình Dương
		2	Nguyễn Hữu Thành	II	1984	ĐH							
		3	Nguyễn Thị Thảo	II	1987	ĐH							
		4	Nguyễn Thị Thuý	II	1992	ĐH							
7.47	Con ông Dũng	1	Darina nguyenová (gái)	II	1993								CH Sec
		2	Pavel Nguyen (trai)	II	1994								CH Sec
		3	Michal Nguyen (trai)	II	2000								CH Sec
		4	Adriana (gái)	II	2004								CH Sec
7.48	Con ông Trọng	1	Nguyễn Thị Bình	II	1991								B. Dương
		2	Nguyễn Thị An	II	1991			Nguyễn Văn Trường	1991				Gia Lai
		3	Nguyễn Hữu Tâm	II	1994								
7.49	Con ông Vinh	1	Nguyễn Đức Quang	II	1999			Hoàng Quỳnh Như	1999	TP HCM			TP HCM
		2	Nguyễn Đức Quyền	II	2001	ThS							
7.50	Con ông Vĩnh	1	Nguyễn Hữu Hiếu	II	1990	ThS		Nguyễn Thị Oanh		Đức Sơn	ThS		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Sơn	II	1997	ThS		Nguyễn Linh Đan	1999	Lạng Sơn	ThS		TP Vinh
7.51	Con Ông Dũng	1	Nguyễn Minh Ngọc	II	1993								
		2	Nguyễn Minh Khôi	II	2010								
		3	Nguyễn Minh Anh	II	2011								

7.52	Con Ô Quang	1	Nguyễn Hiếu Anh	II	2003								
		2	Nguyễn Anh Hiên	II	2015								
7.53	Con Ông Việt	1	Nguyễn Đỗ Minh Châu	II	2007								
		2	Nguyễn Đỗ Nhật Minh	II	2011								
7.54	C.ô.Vĩnh Anh	1	Nguyễn Trần Hạ An	II	2017								
		2	Nguyễn Trần Tuệ An	II	2019								
	C.ô. Anh Đức	1		II									
7.55	Con ông Viên	1	Nguyễn Thị Long	II	1968					Hội Sơn			Hội Sơn
		2	Nguyễn Thị Hồng	II	1972			Đặng Đình Tài	1969	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Hà	II	1974			Lê Trọng Nhật	1971	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Thế	II	1976			Lê Thị Hải	1979	Dak Nong			Dak Nong
		5	Nguyễn Thị Hê	II	1981			Phan Văn Quân					Bình Dương
		6	Nguyễn Hữu Thống	II	1983			Trần Thị Hương	1986	Hoàng Mai			Quỳnh Lưu
		7	Nguyễn Hữu Thương	II	1985			Nguyễn Thị Lưu	1990	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
7.56	Con ông Long	1	Nguyễn Hữu Việt	II	1973			Bùi Thị Vi		Hải Phòng			Quảng Ninh
		2	Nguyễn Thị Hoa	II	1975								Quảng Ninh
		3	Nguyễn Hữu Hưng	II	1977		2005						Quảng Ninh
7.57	Con ông Pháp	1	Nguyễn Thị Vân	II	1974								B. Dương
		2	Nguyễn Thị Nga	II	1976			Nguyễn Văn Bình	1975	Vĩnh Sơn		2018	Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Võ	II	1979			Nguyễn Thị Thuận	1979	Nam Đàn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Hoàn	II	1982			Nguyễn Văn Đậu	1978	Đô Lương			Vĩnh Sơn
7.58	Con Ông Thìn	1	Nguyễn Thị Thái An	II	2007								Sơn La
		2	Nguyễn.T.Phương Anh	II	2010								Sơn La
		3	Nguyễn Quỳnh Chi	II	2019								Sơn La
7.59	Con Ông Thái	1	Nguyễn Hữu Cường	II	2008								Vĩnh Sơn

		2	Nguyễn Trà Giang	II	2014								Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Kim Ngân	II	2022								Vĩnh Sơn
7.60	Con Ô Thông	1	Nguyễn Hữu Duy	II	2009								Thạch Sơn
		2	Nguyễn T Phương Thảo	II	2013								Thạch Sơn
7.61	Con Ô Thành	1	Nguyễn Hữu Trung	II	2012								Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Ngọc Anh	II	2016								Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Hải Yến	II	2018								Vĩnh Sơn
7.62	Con ông Tâm	1	Nguyễn Hữu Bình	III									
		2	Nguyễn Thị Phương	III									
		3	Nguyễn Thị Hiền	III									
		4	Nguyễn Thị Hoà	III									
		5	Nguyễn Thị Minh	III									
7.63	Con ông Tính	1	Nguyễn Hữu Trung	III									
		2	Nguyễn Hữu Thành	III									
		3	Nguyễn Hữu Đồng	III									
		4	Nguyễn Thị Mai	III									
		5	Nguyễn Thị Thu	III									
		6	Nguyễn Thị Vân	III									
7.64	Con Ô Phụng	1	Nguyễn Hữu Anh	III									
		2	Nguyễn Hữu Hà	III									
		3	Nguyễn Hữu Nga	III									
		4	Nguyễn Hữu Tuấn	III									
		5	Nguyễn Thị Oanh	III									
7.65	Con ông Luyến	1	Nguyễn Hữu Bảo	III									
		2	Nguyễn Thị Yến Vy	III									
7.66	Con ông Tường	1	Nguyễn Hữu Cường	IV	1959			Trần Thị Ngân	1965	Q. Bình			Quảng Bình

		2	Nguyễn Hữu Hường	IV	1961			Nguyễn Thị Lương	1965	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Thọ	IV	1967			Nguyễn Thị Hoa	1972	Yên Thành			Đồng Văn
		4	Nguyễn Hữu Ngọc	IV	1975			Nguyễn Thị Hường	1981	Yên Thành			Đồng Văn
7.67	Con ông Hồng	1	Nguyễn Thị Nhâm	IV	1984			Lê Văn Quý	1979	Đồng Văn			Đồng Văn
7.68	Con ông Điền	1	Nguyễn Hữu Đức	IV	1974		2020	Nguyễn Thị Hải	1974	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Hạnh	IV	1976			Nguyễn Thị Thuận	1980	Yên Thành			Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Loan	IV	1982			Nguyễn Thọ Lê	1977	Yên Thành			Đồng Văn
		4	Nguyễn Hữu Phụng	IV	1986			Từ Thị Nhung	1989	Yên Thành			Đồng Văn
7.69	Con ông Uyên	1	Nguyễn Thị Hiền	IV	1976								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Hoàn	IV	1978			Ng. Công Trường	1985	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Thắng	IV	1981		2004						Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Phúc	IV	1983			Ng, Thị Bạch Liên	1985	Phúc Sơn			Phúc Sơn
7.70	Con Ông Dinh	1	Nguyễn Hữu Hùng	IV	1961			Nguyễn Thị Vân	1963	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Mạnh	IV	1968			Nguyễn Thị Nga	1968	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Hà	IV	1972		2002	Nguyễn Văn Tùng	1970	Cửa Lò			Cửa Lò
		4	Nguyễn Thị Hằng	IV	1976			Đặng Đình Lâm	1971	Phúc Sơn			Phúc Sơn
7.71	Con ông Xường	1	Nguyễn Thị Nga	IV	1982	ĐH		Phan Đức Nhân	1976	Vĩnh Phúc	PGS,TS		Hà Nội
		2	Nguyễn Anh Tuấn	IV	1985	ĐH		Ngô Th. Tuyết Mai		Nghi Lộc	ĐH		Hà Nội
7.72	Con ông Trị	1	Nguyễn Hữu Sơn	IV	1982	TC		Phạm Thị Huệ	1986	Vĩnh Phúc	CĐ		Hà Nội
		2	Nguyễn Thị Hải	IV	1984	TC		Đào Văn Bình	1976	Hà Tĩnh	TC		TP. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Hưng	IV	1986	TC		Trần Thị Chiên	1986	T. Chương	TC		Anh Sơn
		4	Nguyễn Thị Nhung	IV	1988	TC		Hồ Quang Vinh	1982	Quỳnh Lưu	ĐH		TP. Vinh
		5	Nguyễn Thị Lộc	IV	1990	TC		Nguyễn Ngọc Hoàng	1985	Nghi Lộc	ĐH		Nghi Lộc
7.73	Con ông Minh	1	Nguyễn Hữu Thông	IV	1981			Đinh Thị Hương	1989	Long Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Đồng	IV	1983								
		3	Nguyễn Thị Huyền	IV	1986			Nguyễn Thiên Năng	1985	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn

		4	Nguyễn Thị Nguyệt	IV	1989			Nguyễn Đình Trí	1982	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
7.74	Con Ông Dũng	1	Nguyễn Hữu Tuệ	IV	1975			Cao Thị Dung	1978	Nam Đàn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Toại	IV	1981			Thái Thị Hoa	1984	Yên Thành			Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Trí	IV	1974			Giản Văn Dần	1974	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		4	Nguyễn Thị Thúy	IV	1980			Phan Văn Chín	1979	Nam Đàn			Đồng Văn
		5	Nguyễn Hữu Thuyền	IV	1983								Đồng Văn
7.75	Con ông Thái	1	Nguyễn Mạnh Cường	IV	1964	ThS		Trần Thị Tuyết Ng. Thị Nguyệt An	1965 1973	Th. Chương Q. Ninh	ĐH ĐH	2010	TP. Vinh
		2	Nguyễn Công Hoa	IV	1972	CD		Dương Thị Mai	1975	Quỳnh Lưu	ThS		TP. Vinh
		3	Nguyễn Anh Lương	IV	1983	ThS		Cao Thị Hằng	1989	Diễn Châu	ĐH		TP. Vinh
		4	Nguyễn Thị Hải Vân	IV	1967	CD		Hà Văn Dũng	1965	Hà Tĩnh	TC		Hà Tĩnh
		5	Nguyễn Thị Thanh Mai	IV	1980	ĐH		Trần Quốc Quý	1980	TP. Vinh	ĐH		TP. Vinh
7.76	Con ông Mùi	1	Nguyễn Thị Hương	IV	1973	TC							TT Anh Sơn
		2	Nguyễn Thanh Minh	IV	1978	CD		Ng. Phương Thảo	1987	Long Sơn	CD		TT Anh Sơn
		3	Nguyễn Minh Hưởng	IV	1985	ĐH		Nguyễn Thị Ngọc	1987	Lạng Sơn	ĐH		TT Anh Sơn
7.77	Con ông Mậu	1	Nguyễn Thị Thuý	IV	1980	PGS, TS		Nguyễn Tiến Long	1976	Hà Tĩnh	TS		TP Huế
		2	Nguyễn Thị Thảo	IV	1983	ThS		Nguyễn Thọ Việt	1975	Yên Thành	ĐH		TP Vinh
7.78	Con ông Đoàn	1	Nguyễn Thị Tú Hạnh	IV	1980	ĐH		Phạm Văn Min	1980	Thái Bình	TS		Australia
		2	Nguyễn Trung Phúc	IV	1984	ĐH		Ng. Thị Thúy Vân	1987	Hải Dương	ĐH		Hà Nội
7.79	Con ông Tụ	1	Nguyễn Thanh Trà	IV	1983	ThS		Trần T. Ngọc Mai	1988	Nam Đàn	ĐH		TP. Vinh
		2	Nguyễn Thanh Trâm	IV	1985	Ths		Nguyễn Thị Ngân	1987	Con Cuông	CD		C. Cuông
		3	Nguyễn Thị Trâm	IV	1988	ĐH		Hoàng Trường Chinh	1985	Phúc Sơn	ĐH		
7.80	Con ông Thìn	1	Nguyễn Đức Thông	IV	1987	ĐH		Nguyễn Thị Loan	1993	Phúc Sơn	ĐH		Phúc Sơn
		2	Nguyễn Đức Toán	IV	1989	ĐH		Nguyễn Thị Hoa	1989	Phúc Sơn	ĐH		Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Thu	IV	1993	CD		Nguyễn Kim Chinh	1991	Đô Lương	ĐH		Đô Lương

8. ĐỜI THỨ TÁM													
8.1	Con ông Sơn	1	Nguyễn Hữu Hải Đăng	I	2008	12/12							Phúc Sơn
8.2	Con Ô Trường	1	Nguyễn Khánh Linh	I	2012	HS							Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Vinh	I	2016	HS							Phúc Sơn
		3	Ng Thị Phương Uyên	I	2021	HS							Phúc Sơn
8.3	Con Ô Cương	1	Ng Hữu Hoàng Bách	I	2012	HS							TP. Vinh
		2	Nguyễn Ngọc Bích	I	2020	HS							TP. Vinh
8.4	Con ông Phước	1	Nguyễn Phương Linh	I	2018	HS							TP. HCM
		2	Nguyễn Khánh Ngọc	I	2024	HS							TP. HCM
8.5	Con ông Hiệp	1	Nguyễn Thị Tú Anh	I	2015	HS							Tân Kỳ
		2	Nguyễn Hữu Cường	I	2022	HS							Tân Kỳ
8.6	Con ông Linh	1	Ng Hữu Minh Đức		1990	ĐH		Hà Thị Trang	1998	Thanh Hoá			Thanh Hoá
		2	Nguyễn Thị Như Ngọc		2000	ĐH							Thanh Hoá
8.7	Con ông Vinh	1	Nguyễn Hữu Tài	I	1988	CD		Phạm Thị Hà	1989	Thanh Hoá			Hà Nội
		2	Nguyễn Thị Quỳnh	I	1992	CD							Hà Nội
8.8	Con ông Ninh	2	Nguyễn Thị Trang	I	1993	ĐH							Thanh Hóa
		2	Nguyễn Thị Phương	I	1996	ĐH							Thanh Hóa
8.9	Con Ô Trường	1	Ng Hữu Trường Thi	I	2008	HS							T. Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu An Sang	I	2015	HS							T. Anh Sơn
8.10	Con ông Chinh	1	Nguyễn Hữu Anh Kha	I	2012	HS							Bình Dương
		2	Ng Hữu Minh Khang	I	2017	HS							Bình Dương
8.11	Con ông Hòa	1	Nguyễn Thị Hằng	I	2006	HS							Vĩnh Sơn
		2	Ng Thị Hoài Phượng	I	2008	HS							Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Thảo	I	2014	HS							Vĩnh Sơn
8.12	Con ông Sơn	1	Nguyễn Hữu Đạt	I	2011	HS							TP. HCM
		2	Nguyễn Thị Bảo Trâm	I	2014	HS							TP. HCM

8.13	Con ông Định	1	Ng Hoàng Thanh Trúc	I	2015	HS							Đồng Nai
		2	Ng Hoàng Ngọc Ánh	I	2016	HS							Đồng Nai
8.14	Con Ô Quỳnh	1	Nguyễn Hữu Gia Bảo	I	2017	HS							Anh Sơn
		2	Nguyễn Quỳnh Chi	I	2019	HS							Anh Sơn
8.15	Con ông Kỳ	1	Nguyễn Hữu Bằng	I	2013	HS							Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Nghĩa	I	2015	HS							Vĩnh Sơn
8.16	Con ông Mạnh	1	Nguyễn Thiên Dy	I	2021	HS							TP. HCM
8.17	Con Ô Huyền	1	Nguyễn Thị Ngọc	I	1998	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Nga	I	2000	HS		Nguyễn Hữu Quân	1997				Đồng Văn
8.18	Con Ô Thương	1	Nguyễn Hữu Trường	I	2005	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Việt	I	2008	HS							Đồng Văn
8.19	Con Ô Thuyết	1	Nguyễn Thị Ngọc Yến	I	2010	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Ngọc Anh	I	2011	HS							Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Cường	I	2016	HS							Đồng Văn
8.20	Con Ô Nhường	1	Ng Hữu Anh Quân	I	2007	HS							Đồng Văn
		2	Ng Hữu Tuấn Anh	I	2011	HS							Đồng Văn
		3	Ng Thị Phương Anh	I	2024	HS							Đồng Văn
8.21	Con ông Hiếu	1		I		HS							Đồng Văn
8.22	Con ông Thảo	1	Nguyễn Phương Linh	I	2025	HS							Đồng Văn
8.23	Con ông Trinh	1	Nguyễn Hồng Phúc	I	2011	HS							Nhật Bản
		2	Nguyễn Hồng Đức	I	2017	HS							Nhật Bản
		3	Nguyễn Hồng Nhật	I	2022	HS							Nhật Bản
8.24	Con ông Long	1	Nguyễn Hồng Bảo Châu	I	2024	HS							Hà Nội
8.25	Con ông Sơn	1	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	I	2018	HS							Đồng Văn
		1	Nguyễn Thị Minh Anh	I	2020	HS							Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Thảo My	I	2024	HS							Đồng Văn

8.26	Con ông Hùng	1		I		HS							Đắc Lắc
8.27	Con Ô Khanh	1	Nguyễn Thị Nhàn	I	1984	TC		Nguyễn Khắc Toàn	1982	Vĩnh Sơn	ĐH		Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Nhã	I	1986	ĐH		Nguyễn Văn Trung	1982	Vĩnh Sơn	CD		Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Dung	I	1988	ĐH		Trần Trung Chín	1982	Q. Bình	ĐH		Bình Dương
		4	Nguyễn Thị Hạnh	I	1990	ĐH		Nguyễn Văn Khoa	1989	Phúc Sơn	ĐH		TP. Hà Nội
8.28	Con ông Đức	1	Nguyễn Hữu Huệ	I	1987	ThS		Lương Thị Huyền	1992	T. Dương	ĐH		T. Dương
		2	Nguyễn Thị Phương	I	1989	TC		Nguyễn Hồng Vinh	1987	Con Công	TC		Long An
		3	Nguyễn Hữu Hùng	I	1991	TC		Nguyễn Thị Quỳnh	1994	Tường Sơn	TC		TP.Đà Nẵng
8.29	Con ông Sơn	1	Nguyễn Thị Thuỳ	I	1991	ĐH		Trần Hưng Thái	1989	H. Nguyên	ĐH		TP. Vinh
		2	Nguyễn Thị Thơ	I	1993	ĐH		Bùi Thanh Tùng	1992	Nam Định	ĐH		TP. Hà Nội
		3	Nguyễn Hữu An	I	2001	ĐH							TP. Hà Nội
8.30	Con ông Hà	1	Nguyễn Hữu Nam Khánh	I	2007	ĐH							TP. Hà Nội
		2	Nguyễn Hữu Minh Quân	I	2012	8/12							TP. Vinh
8.31	Con ông Châu	1	Nguyễn Thị Nhi	I	1985	ĐH		Thái Đình Trung	1976	Đô Lương	TS		TP. Vinh
		2	Nguyễn Thị Hiền	I	1988	ĐH		Nguyễn Minh Nam	1988	Phúc Sơn	ĐH		TP. HCM
		3	Nguyễn Thị Lành	I	1990	ĐH		Nguyễn Như Thắng	1990	Long Sơn	ĐH		TP. Vinh
		4	Nguyễn Hữu Thịnh	I	1992	ĐH		Trần Thị Lý	1992	Quỳ Hợp	ĐH		TP. Vinh
8.32	Con ông Trung	1	Nguyễn Thị Lân	I	1987	ĐH		Nguyễn Văn Đốc	1986	Bắc Giang	ĐH		TP. Hà Nội
		2	Nguyễn Thị Ngân	I	1989	ĐH							TP. HCM
		3	Nguyễn Hữu Cường	I	1991	TC		Lê Thị Giang	1991	Thanh Hóa			TP. HCM
		4	Nguyễn Hữu Mạnh	I	1997	ĐH							TP. HCM
8.33	Con ông Ánh	1	Nguyễn Năng Thắng	I	1983	ĐH							TP. Vinh
		2	Nguyễn Năng Thành	I	1984	ĐH		Nguyễn Thị Na	1990	Long Sơn	ĐH		TP. Hà Nội
		3	Nguyễn Hữu Công	I	1986	ĐH		Phạm .T Như Quỳnh	1988	Quỳnh Lưu	ĐH		Nghĩa Đàn
8.34	Con ông Sáng	1	Nguyễn Thái Dũng	I	1990	ThS		Trần Thị Duyên	1995	H. Nguyên	ThS		TP. Vinh
		2	Nguyễn Hữu Tuấn	I	1993	ĐH		Trương Phương Anh	1996	TP. Hà Tĩnh	ĐH		TP. Hà Nội

8.35	Con ông Tiến	1	Nguyễn Hữu Hùng	I	1992	ThS		Ng Thị Ngọc Hải	1994	Tiên Điền	ThS		TP. Vinh
		2	Nguyễn Hữu Trường	I	1994	ThS		Cao Nữ Trà My	2001	Diễn Châu	ThS		TP. Vinh
8.36	Con ông Lam	1	Nguyễn Lam Hồng	I	2006	ĐH							U. Bí, QN
		2	Nguyễn Duyên Hiên	I	2010	HS							U. Bí, QN
8.37	Con ông Ninh	1	Nguyễn Ngọc Hương	I	2004	ĐH							T. Yên, QN
		2	Nguyễn Hải Phong	I	2012	HS							T. Yên, QN
8.38	Con ông Ngàn	1	Nguyễn Thị Nguyệt	I	1982	ĐH		Ngô Kim Vinh	1980	Đô Lương	ĐH		Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Trung	I	1984	ĐH		NgTh.HuyềnThương	1989	TT Dừng	ĐH		T. Chương
		3	Nguyễn Hữu Trai	I	1987	ĐH		Ngô Thị Hoài	1990	Tân Kỳ	ĐH		Anh Sơn
		4	Nguyễn Hữu Mạnh	I	1989	ĐH		Nguyễn Thị Lâm	1992	Diễn Châu	ĐH		Anh Sơn
8.39	Con ông Tường	1	Nguyễn Hữu Thìn	I	1988	ĐH		Nguyễn Thị Hồng	1991	Hà Nam N	BS		Đồng Nai
		2	Nguyễn Thị Bích Thảo	I	1994	ĐH							Đồng Nai
8.40	Con ông Đông	1	Nguyễn Hữu Đức	I	1991								TP. Hà Nội
		2	NguyễnThị Huyền	I	1993			Tôn Sỹ Tiến	1991	Phúc Sơn			Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Chiến	I	1998								Đài Loan
8.41	Con ông Dạn	1	Nguyễn Thùy Linh	I	2000	ĐH		Nguyễn Đăng Lợi	1998	Thanh Hóa	ĐH		TP. HCM
		2	Nguyễn Hữu Tài	I	2005	SV							Đồng Nai
		3	Ng Hữu An Nguyên	I	2016	HS							Đồng Nai
8.42	Con ông Đồng	1	Nguyễn Hữu Cường	I	1994			Nguyễn Thị Hương	1993	Long Sơn			Đồng Nai
		2	Nguyễn Thị Trang	I	1997			Lê Văn Hoàn	1995	Hà Bắc			Đài Loan
		3	Nguyễn Thị Yên Nhi	I	2006								Đồng Nai
8.43	Con ông Bằng	1	Nguyễn Hữu Công	I	2004	ĐH							Đồng Nai
		2	Nguyễn Đỗ Anh Thư	I	2007	SV							Đồng Nai
8.44	C Ô. Phượng	1	Nguyễn Thùy Trang	I	2005	ĐH							TP. Vinh
		2	Nguyễn Hữu Nhất Trung	I	2010	HS							TP. Vinh
8.45	Côn Ô Phi	1	Nguyễn Hữu Trí Dũng	I	2009	HS							Long Sơn
		2	Nguyễn Thanh Bình	I	2013	HS							Long Sơn

8.46	Con Ô Phước	1	Nguyễn Thị Huyền Chi	I	2005	HS							Long Sơn
		2	Nguyễn Hữu Đức Mạnh	I	2010		2010						Long Sơn
		3	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	I	2011	HS							Long Sơn
		4	Nguyễn Anh Tuấn	I	2001	ĐH							Long Sơn
8.47	Con Ô Minh	1	Nguyễn Minh Châu	I	2015	HS							Long Sơn
		2	Nguyễn Hữu Minh Quân	I	2018	HS							Long Sơn
		3	Nguyễn Hữu Minh Huy	I	2023	HS							Long Sơn
8.48	Con ông Nam	1	Nguyễn Hà Anh	I	2002	ĐH							TP. Hà Nội
		2	Nguyễn Hữu Minh	I	2007	ĐH							TP. Hà Nội
8.49	Con ông Hùng	1	Nguyễn Mỹ An	I	2008	HS							TP. Hà Nội
		2	Nguyễn Khánh Chi	I	2018	HS							TP. Hà Nội
8.50	Con ông Dân	1	Nguyễn Phương Anh	I	2018	HS							Phúc Sơn
		2	Nguyễn Trần Bảo Trân	I	2023	HS							Phúc Sơn
8.51	Con Ô Duyên	1	Nguyễn Lâm Vĩ	I	2016	HS							TP. Vinh
		2	Nguyễn Đức Phước	I	2018	HS							TP. Vinh
		3	Nguyễn Nhã Phi Diệp	I	2021	HS							TP. Vinh
8.52	Con Ô Thượng	1	Nguyễn Anh Thư	I	2016	HS							Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Thắng	I	2020	HS							Phúc Sơn
8.53	Con Ô Thắng	1	Nguyễn Hạ Vy	I	2021	HS							Vũng Tàu
		2	Nguyễn Đăng Khôi	I	2022	HS							Vũng Tàu
8.54	Con ông Lợi	1	Nguyễn Thiên Bình	I	2012	HS							Vũng Tàu
8.55	Con ông Hoàn	1	Nguyễn Trần Việt Anh	I	2017	HS							Vũng Tàu
		2	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	I	2024	HS							Vũng Tàu
8.56	Con Ô Nhiệm	1	Nguyễn Quỳnh Anh	I	2020	HS							Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	I	2021	HS							Đồng Văn
8.57	Con ông Nhật	1	Nguyễn Hữu Hải Đăng	I	2023	HS							Hải Dương

		2	Nguyễn Thị Phương An	I	2025	HS							Hải Dương
8.58	Con ông Phác	1	Nguyễn Lê Kim Tuyền	I	2014	HS							Đắc lặc
		2	Nguyễn Hữu Anh Phát	I	2017	HS							Đắc lặc
		3	Nguyễn lê Kim Ngân	I	2024	HS							Đắc lặc
8.59	Con ông Luật	1	Nguyễn Hữu Gia Bảo	I	2020	HS							Đồng Văn
8.60	Con Ô Giang	1	Nguyễn Hữu Lian	I	2023	HS							Úc
		2	Nguyễn Hữu Leo	I	2025	HS							Úc
8.61	Con ông Sang	1	Nguyễn Trần Mai Chi	I	2020	HS							Đồng Văn
8.62	Con ông Sánh	1		I									Đắc Lắc
8.63	Con Ô Chung	1	Nguyễn Hữu Hải Đăng	I	2020	HS							Đắc Lắc
8.64	Con ông Dực	1		I		HS							Đồng Văn
8.65	Con ông Các	1		I		HS							Đồng Văn
8.66	Con ông Lục	1	Nguyễn Thị Hường	II	1952			Nguyễn Hữu Đoàn	1945	Thành Sơn			Thành Sơn
		2	Nguyễn Thị Hoá	II	1958			Hồ Trần Đệ	1956	Lạng Sơn			Lạng Sơn
		3	Nguyễn Thị Hoà	II	1957			Nguyễn Nhật Sơn	1938	T.Chương			Thành Sơn
		4	Nguyễn Hữu Bình	II	1960			Đào Thị Thành	1963	Tường Sơn			Thành Sơn
		5	Nguyễn Hữu Định	II	1963			Nguyễn Thị Lâm	1966	Th. Ngàn			Thành Sơn
		6	Nguyễn Hữu Đường	II	1965			Nguyễn Thị Loan	1968	Th. Sơn			Thành Sơn
		7	Nguyễn Hữu Đàn	II	1967	HS	M	Chưa vợ					Thành Sơn
		8	Nguyễn Thị Nhị	II	1969			Lê Văn Thịnh	1963	Th. Sơn			Thành Sơn
8.67	Con ô. Quỳnh	1	Nguyễn Việt Hùng	II	1957	BĐ	2008						
		2	Nguyễn Nam Anh	II	1959	TS		Nguyễn Thị Thu Nhi	1969	TP HCM	P TS		Úc
8.68	Con ông Linh	1	Nguyễn Hữu Thắng	II	1960	BĐ		Thần Thị Hạnh	1963	Vĩnh Sơn			Phúc Sơn
		2	Nguyễn Hữu Thành	II	1962	BĐ		Nguyễn Thị Minh	1970	Đô Lương			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Thanh	II	1964			Trần Văn Lí	1963				Tân Kỳ
		4	Nguyễn Thị Thuyết	II	1965		C						

		5	Nguyễn Hữu Thái	II	1967	BĐ		Nguyễn Thị Thủy	1976	Tân Kỳ			Phúc Sơn
		6	Nguyễn Hữu Thông	II	1970		C						
		7	Nguyễn Thị Thịnh	II	1973			Nguyễn Văn Tráng	1970	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		8	Nguyễn Thị Thuý	II	1975			Nguyễn Đình Thiều	1973	Tân Kỳ			Tân Kỳ
		9	Nguyễn Hữu Thứ	II	1977			Nguyễn Thị Hà	1982	Phúc Sơn			Lâm Đồng
8.69	Con ông Dinh	1	Nguyễn Hữu Sơn	II	1960			Phan Thị Lư	1966	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Thuý	II	1962			Nguyễn Đình Thọ	1959	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		3	Nguyễn Thị Ngọc	II	1964			Đặng Văn Đức	1962	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Lan	II	1967			Phạm Văn Hà	1959	Thanh Hóa			Đắk Lắk
		5	Nguyễn Hữu Hồng	II	1971			Trần Thị Bình	1973	Hà Tĩnh			Đắk Lắk
		6	Nguyễn Thị Thắm	II	1973			Phan Bá Hạnh	1971	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		7	Nguyễn Thị Mại	II	1975			Lê Ngọc Tú	1971	Hải Phòng			Đắk Lắk
8.70	Con ô Hinh	1	Nguyễn Thị Vinh	II	1967		C						
		2	Nguyễn Hữu Anh	II	1969			Nguyễn Thị Thúy		Tp. Vinh			Tp. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Hùng	II	1975	ĐH		Nguyễn Thị Mai			ĐH		
		4	Nguyễn Hữu Cường	II	1977	ĐH		Phạm Thị Thanh	1978		ĐH		
8.71	Con ô Trường	1	Nguyễn Hữu Thịnh	II	1979								
		2	Nguyễn Thị Nhân	II									
		3	Nguyễn Thị Cúc	II									
8.72	Con ông Mười	1	Nguyễn Vĩnh Quang	II		Th. Sỹ		Đặng Thị Sen					TP Vinh
		2	Nguyễn Vĩnh Tiến	II		ĐH		Nguyễn Hoàng Oanh					Nha Trang
8.73	Con ông Thận	1	Nguyễn Hữu Thông	II	1964			Trần Thị Huệ	1970	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Minh	II	1969								
		3	Nguyễn Thị Tâm	II	1974								
		4	Nguyễn Hữu Tấn	II	1978			Hoàng Thị Bé	1980	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		5	Nguyễn Thị Tiến	II	1980		C						Vĩnh Sơn

8.74	Con ông Võ	1	Nguyễn Hữu Kiên	II	1972	ĐH		Nguyễn Thị Hoa	1985	Đô lương			
		2	Nguyễn Thị Nhẫn	II	1973	TC		Lê Văn Đông	1965	Phúc sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Thống	II	1975	ĐH		Phạm Thị Tám	1982	T. chương			TP HCM
8.75	Con ô Hoành	1	Nguyễn Hữu Trung	II	1978	ĐH		Nguyễn Thị Thủy	1980	Hùng sơn			TT Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Dũng	II	1981	TC		Lê Thị Oanh	1988	Khai sơn			TT Anh Sơn
		3	Nguyễn Hữu Cường	II	1983	ĐH		TRẦN Thị Thủy	1986	Yên Thành			TT Anh Sơn
8.76	Con ông Lô	1	Nguyễn Thị Hiền										
		2	Nguyễn Thị Diệu										
		3	Nguyễn Thị Mơ										
		4	Nguyễn Hữu Sang										
		5	Nguyễn Thị Thắm										
		6	Nguyễn Thị Xuân										
8.77	Con Ông Phú	1	Nguyễn Thị Diệp Anh	II	1983	Th. sỹ		Đặng Ngọc Báu	1976	Hà Tĩnh	ĐH		Anh Sơn
		2	Nguyễn Thị Phương Anh		1992	th.sỹ		Lê Việt Cường	1987	TP Vinh	ĐH		TP. Vinh
		3	Nguyễn Thị Trang Anh	II	1994	th. sỹ		Nguyễn Trọng Đại	1982	Hà Nội	ĐH		Hà Nội
8.78	Con Ông Thọ	1	Nguyễn Thị Huyền	II	1983			Nguyễn Văn Quyết	1982	Thọ Sơn			Thọ Sơn
		2	Nguyễn Thị Yên	II	1986	ĐH		Trần Văn Tý	1984	Th. Sơn			Thành Sơn
		3	Nguyễn Thị Duyên	II	1990	ĐH		Nguyễn Văn Dũng	1989	Nam Đàn	ĐH		Nam Đàn
		4	Nguyễn Hữu Quyền	II	1993								
		5	Nguyễn Thị Xuyến	II	1996	ĐH		Nguyễn Văn Toàn	1992	Con Cuông	ĐH		Con Cuông
8.79	Con Ông Nam	1	Nguyễn T. Phương Nhi	II	2013								
		2	Nguyễn T. Thùy Anh		2015								
8.80	Con Ông Tinh	1	Nguyễn Thị Thùy	II	1988	ĐH		Nguyễn Hữu Ánh	1981	TP Vinh	ĐH		TP Vinh
		2	Nguyễn Dương Phi		1991			Vương Thị Tú	1990	Th. Sơn			Thành Sơn
		4	Nguyễn Thị Thu Hiền		1994	ĐH							TP Vinh

8.81	Con Ô Thạch	1	Nguyễn Hữu Anh	II	1997								
		2	Nguyễn Thị Mai Sương	II	2001								
		3	Nguyễn Thị Mai Phương	II	2010								
8.82	Con Ô Tường	1											
		2											
		3											
8.83	Con ô Hoàng	1	Nguyễn H Khôi Nguyên	II									
		2	Nguyễn Thái Hà Ân	II									
8.84	Con Ông Hải	1	Nguyễn Thị Hải Yến	II	2014								
		2	Nguyễn Hữu Nam Phong	II	2019								
		3	Nguyễn Ngọc Như Ý	II	2025								
8.85	Con ông Hiền	1	Nguyễn Hữu Bình	II	2014								
		2	Nguyễn Thùy Dương	II	2016								
		3	Nguyễn T Phương Thùy	II	2020								
8.86	Con ông Trung	1	Nguyễn Nhật Linh	II	2014								
		2	Nguyễn Hữu Đức Thịnh	II	2019								
8.87	Con ông Việt	1	Nguyễn Thị Phương Thảo	II	2020								
		2	Nguyễn Ngọc Anh Thư	II	2024								
8.88	Con ông Nam	1	Nguyễn Hữu Thắng	II	2016								
		2	Nguyễn Hữu Minh Đức	II	2019								
8.89	Con ông Anh	1	Nguyễn Hữu Anh Quân	II	2010								
		2	Nguyễn Kim Ngân	II	2012								
		3	Nguyễn Hữu Hoàng Bách	II	2023								
8.90	Con ông Định	1	Nguyễn Thái Mai Khanh	II	2014								
		2	Nguyễn Hữu Minh	II	2018								

			Khôi										
		3	Nguyễn Minh Khuê	II	2021								
8.91	Con ông Tính	1	Nguyễn Hữu Sáng	II	2021								
		2	Nguyễn Phương Anh	II	2024								
8.92	Con ông Thành	1	Nguyễn Trần Quỳnh Như	II	2010								
		2	Nguyễn Trần Quỳnh Chi	II	2012								
		3	Nguyễn Thảo Linh	II	2016								
		4	Nguyễn Hà Anh	II	2018								
		5	Nguyễn Hữu Nhật	II	2021								
8.93	C.ô.Pavel Nguyen	1	Bryan Nguyen	II	2021								
		2	Nathaniel	II	2023								
		3	Mateo Nguyen	II	2024								
8.94	C.ô.Michal Nguyen			II									CH Sec
8.95	Con ông Tâm			II									
8.96	Con ô. Quang	1	Nguyễn Hoàng Gia Hân	II	2021								
8.97	Con Ô Hiếu	1	Nguyễn Hữu Đăng Khôi	II	2016								
		2	Nguyễn Hữu Đức Kiên	II	2019								
8.98	Con ông Tâm	1	Nguyễn Hữu Trung	II									
		2	Nguyễn Hữu Trinh	II									
		3	Nguyễn Thị Sương	II									
		4	Nguyễn Hữu Thao	II									
8.99	Con ông Sơn	1	Nguyễn Hữu Phi	II	1991	ĐH		Hoàng Thị Hương	1990	Thanh Hóa			Đà Nẵng
		2	Nguyễn Thị Hải	II	1996	ĐH							TP HCM
8.100	Con ông Nga	1	Nguyễn Hữu Khải	II	1997								
		2	Nguyễn Hữu Toàn	II	1998								
8.101	Con ông Tịnh	1	Nguyễn Hữu Trung	II	2004								

		2	Ng. Thị Quỳnh Phương	II	2006								
8.102	Con Ông Việt	1	Nguyễn Thị Phương Thảo	II	1997		2001						Quảng Ninh
		2	Nguyễn Thị Thu Huyền	II	2002								Quảng Ninh
		3	Nguyễn Tiến Đạt		2009								Quảng Ninh
8.103	Con Ông Võ	1	Nguyễn Hữu Dũng	II	2009								Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Thị Hoài Ngân		2014								
		3	Nguyễn Hữu Sáng		2019								
8.104	Con ông Thế	1	Ng. T Thảo Nguyên	II	2002								Dak Nong
		2	Nguyễn T Phương Anh		2005								
8.105	Con Ô Thống	1	Nguyễn Trần Gia Linh	II	2013								Hoàng Mai
		2	Nguyễn Hữu Bảo		2014								
		3	Nguyễn Hoài Vy		2025								
8.106	C.ô.Thương	1	Nguyễn Thùy Chi	II	2015								Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Minh Đức		2020								
		3	Nguyễn Ngọc Diệp		2022								
8.107	Con ô Cường	1	Nguyễn Hữu Hưng	IV	1990	ĐH							Quảng Bình
		2	Nguyễn Hữu Thịnh	IV	1992	ĐH							Quảng Bình
8.108	Con Ô Hường	1	Nguyễn Thị Huyền	IV	1985	ĐH		Phan Văn Thái	1982	Nam Đàn			Lâm Đồng
		2	Nguyễn Thị Hà	IV	1989			Phan Bá Toán	1985	Vĩnh Sơn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Hải	IV	1991	ĐH		Nguyễn Thị Hạnh	1993	Lâm Đồng			Lâm Đồng
		4	Nguyễn Hữu Đạt	IV	1996	ĐH							Th. Chương
8.109	Con ông Thọ	1	Nguyễn Thị Minh Dung	IV	1991	CĐ		Nguyễn Văn Sỹ	1985	Đồng Văn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	IV	1994								Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Quang Trường	IV	1996								Đồng Văn
8.110	Con ông Ngọc	1	Nguyễn Hữu Đức Tài	IV	2002								Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Lâm Tấn	IV	2006								Đồng Văn

8.111	Con ông Đức	1	Nguyễn Hữu Hùng	IV	1994			Hoàng Thị Thắng	1991	Đồng Văn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Hoài	IV	1996			Đặng Văn Thành	1985	Đồng Văn			Đồng Văn
8.112	Con ông Hạnh	1	Nguyễn Hữu Quang	IV	1998			Nguyễn Thị Thảo	2000	Đồng Văn			Đồng Văn
		2	Nguyễn Th. Thanh Hương	IV	2003								Đồng Văn
		3	Nguyễn Th. Quỳnh Như	IV	2016								Đồng Văn
8.113	Cô Phụng	1	Nguyễn Thị Thùy Linh	IV	2007								Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Tuấn Khang	IV	2013								Đồng Văn
		3	Nguyễn Thị Khánh An	IV	2020								Đồng Văn
8.114	Con ông Hùng	1	Nguyễn Hữu Cẩm Anh	IV	1988	ĐH							Sài Gòn
		2	Nguyễn Thị Loan	IV	1990	ĐH							TP. Vinh
8.115	Con ông Mạnh	1	Nguyễn Thị Nguyệt	IV	1990			Lô Xuân Thắng		Nghĩa Hoàn			Tân Kỳ
		2	Nguyễn Hữu Linh	IV	1991			Trần Thị Thanh Loan	1993	Phúc Sơn			Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Lâm	IV	1993			Châu Th. Thanh Phương	1993	Long An			Phúc Sơn
8.116	Con Ông Tuấn	1	Nguyễn Phúc Minh	IV	2017								Hà Nội
		2	Nguyễn Nhật Huy	IV	2020								Hà Nội
8.117	Con ô Thông	1	Nguyễn Hữu Kiệt	IV	2016								Vĩnh Sơn
		2	Nguyễn Diệp Anh	IV	2025								Vĩnh Sơn
8.118	Con ông Tuệ	1	Nguyễn Thị Thùy	IV	1998								Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Trang	IV	2000			Nguyễn Văn Diệu	1992	Đồng Văn			Đồng Văn
		3	Nguyễn Hữu Thịnh	IV	2003								Đồng Văn
		4	Nguyễn Hữu Khánh Toàn	IV	2011								Đồng Văn
8.119	Con ông Toại	1	Nguyễn Hữu Minh Chí	IV	2012								Đồng Văn
		2	Nguyễn Thái Linh Đan	IV	2015								Đồng Văn
8.120	Con Ô Thuyền	1	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	IV	2012								Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	IV	2016								Đồng Văn
8.121	Con ông Sơn	1	Nguyễn Hữu Thắng	IV	2010								Hà Nội

		2	Nguyễn Anh Thư	IV	2018								Hà Nội
8.122	Con ông Hưng	1	Nguyễn Hữu Phú	IV	2013								Phúc Sơn
8.123	Con ô Cường	1	Ng. Thị Hiền Anh	IV	1991		ĐH	Lê Đình Chiến	1991	Diễn Châu	CĐ		Đồng Văn
		2	Ng. Thị Hà Thanh	IV	1997		ĐH	Trần Khánh Linh	1992	Hương Sơn	ĐH		TP. Vinh
		3	Nguyễn Hiệp	IV	2003		ĐH						TP. Vinh
8.124	Con ông Hoa	1	Nguyễn Võ Đức Anh	IV	1992			Đoàn Th. Bạch Mai	1999	Lâm Đồng			Lâm Đồng
		2	Nguyễn Hữu Nghĩa	IV	2001		ĐH						Hà Nội
		3	Nguyễn T. Hương Quỳnh	IV	2012								Hà Nội
8.125	Con ô Lương	1	Nguyễn Hữu Thành	IV	2014								TP. Vinh
		2	Nguyễn Cao Anh	IV	2018								TP. Vinh
		3	Nguyễn Hữu Phát	IV	2023								TP. Vinh
8.126	Con ông Minh	1	Ng. Hữu Đức Thắng	IV	2021								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Thị Thiên Anh	IV	2008								Phúc Sơn
		3	Nguyễn Thị Thùy Dung	IV	2016								Phúc Sơn
		4	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	IV	2019								Phúc Sơn
8.127	Con Ô Hưởng	1	Nguyễn Hữu Quân	IV	2012								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Nhật Huy	IV	2017								Phúc Sơn
8.128	Con ông Phúc	1	Nguyễn Anh Thư	IV	2009								Hà Nội
		2	Nguyễn Hà Phương	IV	2012								Hà Nội
		3	Nguyễn Trung Dũng	IV	2020								Hà Nội
8.129	Con ông Trà	1	Ng. Hữu Khánh Thắng	IV	2015								TP. Vinh
		2	Nguyễn Ngọc Hà Linh	IV	2019								TP. Vinh
8.130	Con ông Trâm	1	Nguyễn Phương Chi	IV	2014								Con Cuông
		2	Ng. Hữu Thanh Thuởng	IV	2017								Con Cuông
8.131	Con ô.Thông (Ô Thìn)	1	Nguyễn Đức Nhân	IV	2021								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Đức Duy	IV	2024								Phúc Sơn

8.132	Con ông Toán	1	Nguyễn Thị Ngọc Trân	IV	2015								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Minh Châu	IV	2021								Phúc Sơn
8.133	Con ông Phúc (Ông Uyên)	1	Nguyễn Hữu Đức	IV	2007								Phúc Sơn
		2	Ng. Th. Thanh Thảo	IV	2010								Phúc Sơn
		3	Nguyễn Hữu Đạt	IV	2918								Phúc Sơn
		4	Nguyễn Th. Thanh Hà	IV	2023								Phúc Sơn
8.134	Con Ô Bình	1	Nguyễn Ngọc Hân	III				Nguyễn Thị Vân	1996				
		2	Nguyễn Minh Nguyệt	III									
8.135	Con Ô Trung	1	Nguyễn Đại Trung	III				Lê Thị Bích	1982				
		2	Nguyễn Đại Phát	III	2023								
8.136	Con Ô Thành	1	Nguyễn Bảo An	III				Lê Thị Tiền	1986				
		2	Nguyễn Thùy Dung	III	2010								
8.137	Con Ô Anh	1	Nguyễn Hữu Cường	III	2013								
		2	Nguyễn Hữu Khang	III	2015								
9.138	Con Ô Hà	1	Nguyễn Khánh Chi	III									
8.139	Con Ô Tuấn	1	Nguyễn Khánh Quỳnh	III				Vi Thị Nuôi	1993				
		2	Nguyễn Hữu Nghĩa	III	2021								
9. ĐỜI THỨ CHÍN													
9.1	Con ông Đức	1	Nguyễn Trang Nhung	I	2024								Thanh Hóa
9.2	Con ông Tài	1	Nguyễn Phạm Hà An	I	2013								Thanh Hóa
		2	Nguyễn Hữu Kiên	I	2024								Thanh Hóa
9.3	Con ông Huê	1	Ng Lương Thị Bích Ngọc	I	2015								T. Dương
		2	Nguyễn lương An Nhiên	I	2020								T. Dương
9.4	Con ông Hùng	1	Nguyễn Hữu Quang	I	2020								.Đà Nẵng
		2	Nguyễn Hữu Phúc	I	2023								Đà Nẵng
9.5	Nguyễn Hữu An	1											TP. Hà Nội

9.6	Con ông Thịnh	1	Nguyễn Khả Hân		2019								TP. Vinh
		2	Nguyễn Văn Trang		2021								TP. Vinh
9.7	Con ông Cường	1	Nguyễn Thị Hà Vy		2013								B. Dương
		2	Nguyễn Hữu Bảo Khánh		2015								B. Dương
9.8	Ng Năng Thắng	1											TP. Vinh
9.9	Con ông Thành	1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		2015								Tp. Hà Nội
9.10	Con ông Công	1	Ng Phạm Minh Khang		2014								Nghĩa Đàn
		2	Ng Phạm Quỳnh Anh		2018								Nghĩa Đàn
9.11	Con ông Dũng	1	Ng Hữu Khôi Nguyên		2020								TP. Vinh
		2	Nguyễn Hữu Nhật Quang		2022								TP. Vinh
9.12	Con ông Tuấn	1											TP. Hà Nội
9.13	Con ông Hùng	1	Nguyễn Quang Vinh		2019								TP. Vinh
		2	Nguyễn Quang Huy		2023								TP. Vinh
9.14	Con Ô Trường	1	Nguyễn Anh Khoa		2024								TP. Vinh
9.15	Con ông Trung	1	Nguyễn Hữu Nhất An		2016								Th. Chương
		2	Nguyễn Hữu Hải Đăng		2017								Th.Chương
9.16	Con ông Trai	1	Nguyễn Hữu Minh Khang		2014								Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Khải		2018								Anh Sơn
9.17	Con ông Mạnh	1	Nguyễn Hữu Minh Hoàng		2020								Anh Sơn
		2	Nguyễn Hữu Minh Quân		2022								Anh Sơn
9.18	Con ông Thìn	1	Nguyễn Quỳnh Trâm		2016								Đồng Nai
		2	Nguyễn Quỳnh Mai		2020								Đồng Nai
		3	Nguyễn Thị Bích Thảo		2024								Đồng Nai
9.19	Con ông Cường	1	Nguyễn Khả Hân		2017								Đồng Nai
9.20	Con ông Bình	1	Nguyễn Hữu Thái	II	1985			Châu Thị Lệ	1992	Bình Sơn			Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Dương	II	1987			Ngô Thị Ngọc	1992	Hà Tĩnh			Thành Sơn
		3	Nguyễn Hữu Quang	II	1989			Nguyễn Hồng Song	1995	Thành Sơn			Thành Sơn

		4	Nguyễn Hữu Đăng	II	1992			Đinh Thị Dung	1995	Đinh Sơn			Thành Sơn
9.21	Con ông Định	1	Nguyễn Hữu Tuấn	II	1991			Lương Thị Châu		Th.Ngàn			Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Quý	II	1993								Thành Sơn
		3	Nguyễn Thị Nga	II	1995			Hoàng Xuân Mạnh		TP Vinh			TP Vinh
9.22	Con ô Đường	1	Nguyễn Thị Phụng	II	1984			Nguyễn Văn Chương	1981	Bình Sơn			Bình Sơn
		2	Nguyễn Hữu Hải	II	1986			Lưu Thị Quỳnh Hoa	1988	Thành Sơn			Thành Sơn
		3	Nguyễn Thị Hoàng	II	1991			Nguyễn Kim Sơn	1985	Đô Lương			Đô Lương
		4	Nguyễn Thị Diên	II	1993			Nguyễn Trọng Hậu	1993	Hoa Sơn			Hoa Sơn
9.23	Con ông Nam	1	Nguyễn Thiên Dũng	II	1989	Tiến sỹ							
		2	Nguyễn Thiên Thanh	II	2007								
9.24	Con ôThắng	1	Nguyễn Thị Thế Anh	II	1984		2002						
		2	Nguyễn Hữu Hùng	II	1986								
		3	Nguyễn Thị Đức	II	1988	ĐH		Nguyễn Khánh Hùng	1986	Vĩnh Sơn			Vĩnh Sơn
		4	Nguyễn Thị Lành	II	1996	ĐH		Trần Công Thành	1995	Kiến An			Hải Phòng
9.25	Con ôThành	1	Nguyễn Thị Trí	II									
		2	Nguyễn Thị Trung	II									
		3	Nguyễn Hữu Dũng	II									
9.26	Con ông Thái	1	Nguyễn Thị Hà	II									
		2	Nguyễn Thị Xuân	II									
		3	Nguyễn Thị Bắc	II									
9.27	Con ông Sơn	1	Nguyễn Thị Giang	II									
		2	Nguyễn Thị Mai	II									
		3	Nguyễn Hữu Tuấn	II									
		4	Nguyễn Thị Tuyết	II									
		5	Nguyễn Hữu Tú	II									
9.28	Con ông Anh	1	Ng Hữu Tuấn Tú	II	1996		2010						

		2	Nguyễn Hữu Tuấn Tài	II	2004								
		3	Nguyễn Thị Bảo Hân	II	2012								
9.29	Con Ông Hùng	1	Nguyễn Khánh My	II									
9.30	Con Ô Cường	1	Nguyễn Gia Huy	II	2003	Tiến sỹ							
		2	Nguyễn Gia Phát	II	2008								
9.31	C Ô Quang	1	Nguyễn Thị Thùy Dương	II									
		2	Nguyễn Hữu Sang	II									
9.32	C Ô Tiến	1	Nguyễn Hải Yên	II									
9.33	Con ô Thông	1	Nguyễn Thị Thuỳ	II	1992								
		2	Nguyễn Hữu Trí	II	1995			Đặng Thị Tú Anh	1993				
		3	Nguyễn Hữu Tuệ	II	1997								
		4	Nguyễn Hữu Toàn	II	2000		2019						
9.34	Con ông Tấn	1	Nguyễn Hữu Tường	II	2001								
		2	Nguyễn Hữu Ánh	II	2005								
9.35	Con Ô Kiên	1	Nguyễn thị Quỳnh Anh	II	2008								TP Vinh
		2	Nguyễn Bảo Lâm	II	2009								TP Vinh
		3	Nguyễn Thị Cẩm Hà	II	2013								Sài gòn
9.36	Con Ô Thống	1	Nguyễn Hữu Đăng	II	2009								Sài gòn
		2	Nguyễn Hữu Hưng	II	2015								Thị Trấn
9.37	Con Ô Trung	1	Nguyễn Thị Hồng Lam	II	2003								Thị Trấn
		2	Nguyễn Thị Kim Ngân	II	2006								Thị Trấn
		3	Nguyễn Hữu Dương	II	2015								Thị Trấn
9.38	Con Ô Dũng	1	Nguyễn Hữu Sáng	II	2014								Thị Trấn
		2	Nguyễn Thị Thanh Trúc	II	2020								Phúc sơn
9.39	Con Ô Cường	1	Nguyễn Linh Đan	II	2009								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Linh San	II	2009								Phúc Sơn

		3	Nguyễn Linh Chi	II	2017								TP Vinh
9.40	Con Ông Phi	1	Nguyễn Du Ly	II	2012								Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Phát	II	2013								Thành Sơn
9.41	Con ông Hải	1	Nguyễn Trung Quân	IV	2021								Lâm Đồng
		2	Nguyễn Hà Phương	IV	2024								Lâm Đồng
9.42	Con ôTrường	1	Nguyễn Phạm Bảo An	IV	2017								Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Nhật Minh	IV	2023								Đồng Văn
9.43	Con ông Quang	1	Nguyễn Thị Minh Anh	IV	2018								Đồng Văn
		2	Nguyễn Thị Khánh Vy	IV	2024								Đồng Văn
9.44	Con ông Hùng	1	Nguyễn Hữu Khánh Duy	IV	2020								Đồng Văn
		2	Nguyễn Hữu Gia Bảo	IV	2024								Đồng Văn
9.45	Con ông Linh	1	Nguyễn Khánh Ly	IV	2020								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Khánh Lê	IV	2022								Phúc Sơn
9.46	Con ông Lâm	1	Nguyễn Khánh Vy	IV	2021								Phúc Sơn
		2	Nguyễn Khánh Như	IV	2023								Phúc Sơn
9.47	Con ông Đức (ông Hoa)	1	Nguyễn Đào Thiện Minh	IV	2020								Lâm Đồng
		2	Nguyễn Đào Minh Đăng	IV	2024								Lâm Đồng
10. ĐỜI THỨ MƯỜI													
10.1	Con Ông Thái	1	Nguyễn Thị Phương Nhi	II	2011								Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Huy Khánh	II	2015								Thành Sơn
10.2	Con Ô Dương	1	Nguyễn Thị Lê Na	II	2011								Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Tuấn Anh	II	2012								Thành Sơn
10.3	Con Ô Quang	1	Nguyễn Hữu Hoàn	II	2015								Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Doanh	II	2020								Thành Sơn
10.4	Con Ông Đăng	1	Nguyễn Hữu Dũng	II	2012								Thành Sơn
		2	Nguyễn Hữu Sang	II	2014								Thành Sơn

10.5	Con Ông Tuấn	1	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	II	2011								Thành Sơn
		2	Nguyễn Thị Khánh Lam	II	2014								Thành Sơn
		3	Nguyễn Hữu Tú	II	2018								Thành Sơn
10.6	Con Ông Quý	1		II									Thành Sơn
10.7	Con Ông Hải	1	Nguyễn Thị Khánh Linh	II	2009								Thành Sơn
		2	Nguyễn Thị Khánh Chi	II	2015								Thành Sơn
		3	Nguyễn Hữu Quang Minh	II	2025								Thành Sơn
10.8	Con ô Trí	1	Nguyễn Ngọc Linh Đan	II	2025								Vĩnh Sơn
10.9	Con Ô Tường	1	Nguyễn Hữu Danh	II	2019								Vĩnh Sơn

THỐNG KÊ ĐẾN NGÀY 25/5/2025

Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn chúng ta, đến ngày 25/5/2025 có 339 hộ định cư tại mọi miền đất nước, định cư ngoài tỉnh Nghệ An và nước ngoài có: Thành phố Hà Nội 28 hộ, Thành phố Hồ Chí Minh 20 hộ, Đồng nai 6 hộ, Đắk Lắk 6 hộ, Quảng Ninh 4 hộ, Sơn La 2 hộ, Vũng tàu 4 hộ, Thanh Hóa 3 hộ, Bình dương 3 hộ, Đà Nẵng 5 hộ, Lâm đồng 1 hộ, tại Úc có 1 hộ; CH Séc có 3 hộ. Định cư trong tỉnh Nghệ An, tại huyện Anh Sơn (Vĩnh Sơn 162 hộ; Thị trấn Anh Sơn 66 hộ; Phúc Sơn 73 hộ; Thành Sơn 30 hộ); Thành phố Vinh 22 hộ, Tân Kỳ 80 hộ, Quỳnh Hợp 2 hộ, Quỳnh Lưu 1 hộ, Nghĩa Đàn 1 hộ, Con Cuông 13 hộ; Nghi Lộc 1 hộ

MỘT SỐ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA HỘI ĐỒNG GIA TỘC
HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG GIA TỘC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /QĐ.HĐGT - NH Anh Sơn, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
(V/v Kiện toàn Ban biên tập xây dựng Kỷ yếu dòng họ)

HỘI ĐỒNG GIA TỘC Họ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN

Căn cứ Quy chế của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An;
Căn cứ vào ý kiến đề nghị của dòng họ tại Lễ Tế tổ rằm tháng Giêng năm 2025;
Căn cứ cuộc họp Hội đồng gia tộc, Ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Kiện toàn Ban biên tập xây dựng Kỷ yếu dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An gắn với các nhiệm vụ sau:

TT	Họ tên	Chi	Đảm nhận	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Năng Lãng	I	Trưởng Ban	Chịu trách nhiệm chung;
2	Nguyễn Hữu Hòa	I	P. Trưởng ban	Đôn đốc cung cấp thông tin;
3	Nguyễn Mạnh Cường	IV	P. Trưởng ban	Kiểm tra nội dung;
4	Nguyễn Đức Vĩnh	II	P.TB - Thư ký	Chịu trách nhiệm Nội dung;
5	Nguyễn Hữu Sáng	I	Thành viên	Cung cấp, tập hợp thông tin;
6	Nguyễn Hữu Nam	I	Thành viên	Cung cấp, tập hợp thông tin;
7	Nguyễn Hữu Thắng	II	Thành viên	Cung cấp, tập hợp thông tin;
8	Nguyễn Anh Lương	IV	Thành viên	Cung cấp, tập hợp thông tin;
9	Nguyễn Hữu Thông	II	Thành viên	Cung cấp, tập hợp thông tin.

Điều 2. Mốc ban hành của Kỷ yếu là ngày 25/5/2025.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông, bà tại Điều 1 và con cháu thuộc dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP. Họ Nguyễn Hữu

TM. HỘI ĐỒNG GIA TỘC
TRƯỞNG TỘC



Nguyễn Hữu Hòa

HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SƠN
HỘI ĐỒNG GIA TỘC
Số 04 /HĐGT - NH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Anh Sơn, ngày 14 tháng 8 năm 2025

DỰ TOÁN KINH PHÍ
CÁC HẠNG MỤC HƯỚNG VỀ NGÀY GIỖ TỔ VÀ KỶ NIỆM 15 NĂM

Hướng tới, ngày giỗ tổ 21.9.AL(thứ hai ngày 10/11/2025) và Kỷ niệm 15 năm nhà thờ họ Nguyễn Hữu được xếp hạng di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Sáng ngày 13/8/2025, HĐGT thống nhất kêu gọi con cháu đầu tư các việc sau:

TT	Hạng mục	Dự toán (VNĐ)	Thời gian hoàn thành	Người phụ trách
I	Các hạng mục chuẩn bị			
1	Đào hố cây; xây, đổ bê tông chống phá sân; Nâng cấp sân nhà thờ	20 000 000	20/8/2025	Nguyễn Hữu Hòa Các thành viên HĐGT
2	Trồng 5 cây ăn quả, 11 cây cau lùn.	30 000 000	10/9/2025	Nguyễn Hữu Hòa
4	Tu sửa bờ rào + Sơn; Đánh véc ni + Sơn nhà thờ, Nhà hạ đường và Nhà Khánh tiết	60 000 000	15/9/2025	Nguyễn Hữu Hòa Các thành viên HĐGT
5	Dự thảo Kỷ yếu “ <i>Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển trưởng thành</i> ”	Tự nguyện	15/9/2025	Nguyễn Năng Lăng Nguyễn Đức Vĩnh và Ban biên tập
6	In 200 cuốn Kỷ yếu	26 000 000	15/10/2025	Nguyễn Hữu Sáng
7	In 5 bản tóm tắt dòng họ	Tự nguyện		Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Hữu Lương
8	Quay phim, chụp ảnh, văn nghệ...	15 000 000	31/10/2025	Ban Tổ chức
9	Dự kiến chuẩn bị 250 suất ăn	25 000 000	31/10/2025	Các gia đình đóng góp
	Tổng cộng	176 000 000 (một trăm bảy sáu triệu đồng)		

Xin hoan hỷ góp vào STK của ông Nguyễn Hữu Hòa: 5121304973 - BIDV.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (triển khai);
- Lưu: VP. Họ Nguyễn Hữu

TM. HỘI ĐỒNG GIA TỘC
TRƯỞNG TỘC



Nguyễn Hữu Hòa

HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VĨNH SON
HỘI ĐỒNG GIA TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /HĐGT - NH

“v/v góp ý hoàn thiện kỷ yếu”

Anh Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Ban gia tộc Chi I, Chi II, Chi III, Chi IV và các gia đình, con cháu họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, Hội đồng gia tộc đã ban hành công văn số 01/HĐGT - NH để góp ý nội dung của cuốn kỷ yếu. Từ ngày 23/7/2025 đến ngày 15/9/2025 thông qua nhóm Zalo họ Nguyễn Hữu, Ban biên tập đã bổ sung dự thảo lần cuối của cuốn yếu: **“Dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An phát triển và trưởng thành”** và đề nghị như sau:

1. Đối với phần mở đầu và gia pháp: Nhằm tạo sự thống nhất về nội dung, cơ cấu của cuốn Kỷ yếu; việc ban hành Gia pháp của dòng họ Nguyễn Hữu là để mọi người tự giác, suy ngẫm, tự soi, tự sửa để trưởng thành.

2. Phần I: Tóm tắt sự hình thành và phát triển của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

3. Phần II: Quá trình nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất; đón nhận di tích và các bài viết (có 7 bài viết)

4. Phần III: Noi gương sáng của dòng họ (có 5 bài viết)

5. Phần IV: Bảng vàng ghi danh của dòng họ Nguyễn Hữu

6. Phần V: Danh sách các gia đình, con cháu (Tóm tắt gia phả)

Tiếp được công văn, Hội đồng gia tộc kính mong các gia đình, con cháu, đọc kỹ bản thảo để góp ý, bảo đảm **“Khách quan, trung thực, công bằng”**, tránh thắc mắc, tranh cãi... khi Kỷ yếu được chính thức ra mắt. Hội đồng gia tộc kính đề nghị Ban gia tộc các chi, các gia đình hoan hỷ quan tâm góp ý kiến và gửi về Ban biên tập trước ngày 05.10.2025 ./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (góp ý);
- Lưu: VP. Họ Nguyễn Hữu

TM. HỘI ĐỒNG GIA TỘC
TRƯỞNG TỘC



Nguyễn Hữu Hòa

HỌ NGUYỄN HỮU XÃ VINH SƠN
HỘI ĐỒNG GIA TỘC

Số: 08 /HĐGT - NH

*“v/v In kỷ yếu; tổ chức KN 15 năm nhà thờ
được công nhận DT. LS - VH cấp tỉnh”*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Anh Sơn, ngày 07 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Ban gia tộc Chi I, Chi II, Chi III, Chi IV và các gia đình, con cháu họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, Hội đồng gia tộc đã ban hành công văn số 07/HĐGT - NH để góp ý hoàn thiện nội dung cuốn kỷ yếu (kèm theo bản cứng gửi đại diện các gia đình, gửi nhóm Zalo họ Nguyễn Hữu) và đề nghị các gia đình, các Ban gia tộc góp ý lần cuối gửi về Ban biên tập trước ngày 05/10/2025. Quá trình đó Hội đồng gia tộc và BBT thực hiện các nội dung:

1. Tiếp thu đầy đủ và bổ sung hợp lý, kịp thời ý kiến của các gia đình và đại diện các chi, cho dự thảo cuốn Kỷ yếu theo đúng qui định.

2. Tổ chức Hội nghị mở rộng của Hội đồng gia tộc vào ngày 28/9/2025.

Hội đồng gia tộc, BBT và các gia đình thảo luận làm rõ một số nội dung về sự hình thành phát triển của dòng họ, công lao của Thủy tổ, các bậc tiền nhân nhất là từ sau Ngày thành lập Đảng Cộng Sản Đông dương 03/2/1930 đến nay. Tiến hành biểu quyết 100% thống nhất ban hành số lượng 200 cuốn.

3. Thống nhất thời gian, địa điểm kỷ niệm và thành lập 6 tiểu ban giúp việc

- Lễ Kỷ niệm: Vào lúc 7g30 phút ngày 09/11/2025 (*Chủ nhật 20.9.AL*)

Địa điểm tại trụ sở UBND xã Vĩnh Sơn (cũ);

- Lễ tiền giỗ, tri ân: Vào lúc 10 giờ, ngày 09/11/2025 (*Chủ nhật 20.9.AL*)

Địa điểm tại nhà thờ họ Nguyễn Hữu, thôn Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Sơn (cũ)

- Thành lập các tiểu ban Kỷ niệm: Nội dung, Tổ chức; Văn hóa - Văn Nghệ; Lễ tân; Lễ nghi, Hậu cần; Bảo vệ (*danh sách kèm theo*)

Hội đồng gia tộc kính đề nghị các chi, các gia đình hoan hỷ quan tâm giàn xếp công việc về tham gia Ngày đại Lễ của họ Nguyễn Hữu năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi (thực hiện);

- Lưu: VP. Họ Nguyễn Hữu

TM. HỘI ĐỒNG GIA TỘC
TRƯỞNG TỘC



Nguyễn Hữu Hòa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Lịch sử Đảng bộ xã Thành Sơn (1953 - 2015), NXB Hồng Đức 2018
- 2 Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Sơn (1953 - 2015), NXB Hồng
- 3 Phát hiện 3 đạo sắc cho vị thần Triều Lê, họ Nguyễn Hữu của tác giả Đào Tam Tỉnh (Báo Nghệ An, ngày 27/11/2009)
- 4 Công văn số 12/VSH - LSĐP của Viện sử học, thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam, gửi Sở Văn hóa - Thể thao & Du lịch tỉnh Nghệ An, ngày 08/02/2010, về việc xác nhận nhân vật *Lịch sử*;
- 5 Lý lịch di tích: Nhà thờ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn của Ban quản lý di tích, danh thắng thuộc Sở Văn hóa - TT - DL tỉnh Nghệ An, năm 2010;
- 6 Tập tờ trình, biên bản nhà thờ họ Nguyễn Hữu, xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn tỉnh Nghệ An của Ban quản lý di tích, danh thắng thuộc Sở Văn hóa - TT - DL tỉnh Nghệ An, tháng 7 năm 2010;
- 7 Công văn số 2002/SVHTTDL.DSVH ngày 20/9/2010 gửi UBND huyện Anh Sơn, V/V xếp hạng di tích nhà thờ họ Nguyễn Hữu;
- 9 Lý lịch cá nhân và tài liệu viết tay của ông Nguyễn Hữu Khoa (viết năm 1967);
- 10 Những lời kể của các ông Nguyễn Hữu Trinh , ông Nguyễn Đình Tùng (thầy giáo Đâng họ Nguyễn Đình xã Vĩnh Sơn);
- 9 Lý lịch cá nhân và tài liệu viết tay của ông Nguyễn Hữu Kiếng, từ năm 1962 đến năm 1980;
- 10 Tóm tắt gia phả của ông Nguyễn Hữu Nga, họ Nguyễn Hữu xã Nam Thượng, tài liệu viết tay năm 2000;
- 11 Dự thảo gia phả của các ông Nguyễn Hữu Kiếng, Nguyễn Năng Lãng năm 2004.

MỤC LỤC

TT	BÀI VIẾT	TÁC GIẢ	TRANG
	HỘI ĐỒNG GIA TỘC HỌ NGUYỄN HỮU TỪ 1975 - 2025		1
	BAN BIÊN TẬP XÂY DỰNG KỸ YẾU		2
1	Lời nói đầu	Ban biên tập	3
2	Gia pháp dòng họ	Hội đồng gia tộc	6
3	Phần I Tóm tắt sự hình thành và phát triển của dòng họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	Ban biên tập	7
4	Phần II Quá trình nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất; đón nhận di tích và các bài viết	Ban biên tập	31
	Bài 1: Tóm tắt nâng di chuyển nhà thờ, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất xây dựng di tích	Ban biên tập	31
	Bài 2: Lập hồ sơ và đón Bằng công nhận di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh	Ban biên tập	39
	Bài 3: Trở về đất tổ Hoa Cương	Nguyễn Hữu Kiếng	46
	Bài 4: Ông Nguyễn Năng Lãng người có công chăm sóc nhà thờ và soạn thảo hai văn bia	Nguyễn Đức Vĩnh Nguyễn Mạnh Cường	51
	Bài 5: Di dời mộ Đức tổ từ xã Thanh Khai, Thanh Chương về xã Nam Thượng, Nam Đàn, Nghệ An	Nguyễn Năng Lãng Nguyễn Anh Lương	55
	Bài 6: Tôn tạo mộ Thủy tổ họ Nguyễn Hữu xã Vĩnh Sơn	Nguyễn Năng Lãng Nguyễn Mạnh Cường	58
	Bài 7: Xây dựng đường lên khu mộ Thủy tổ	Nguyễn Hữu Thắng Nguyễn Hữu Thông	61
	Phần III Noi gương sáng của dòng họ		63
	Bài 1. Ông Nguyễn Hữu Mai, từ thầy giáo	Nguyễn Đức Vĩnh	63

6	trở thành cán bộ chủ chốt của tỉnh Hưng Yên	Nguyễn Mạnh Cường	
	Bài 2. Truyền thống của gia đình Cách mạng - ông Nguyễn Hữu trình	Nguyễn Đức Vĩnh Nguyễn Hữu Thông	69
	Bài 3: Bà Phan Thị Côi (Nguyễn Thị Pho) tấm gương gia đình mẹ Việt Nam Anh Hùng	Nguyễn Đức Vĩnh Nguyễn Hữu Nam Nguyễn Hữu Sáng	73
	Bài 4: Nói gót tiên tổ, xây dựng vùng đất mới	Nguyễn Năng Lăng Nguyễn Đức Vĩnh Nguyễn Hữu Thắng	77
	Bài 5: Ông Nguyễn Hữu Cung - Phẩm chất cao đẹp của Anh Bộ đội Cụ Hồ	Nguyễn Đức Vĩnh Nguyễn Anh Lương	85
7	Phần IV: Bảng vàng ghi danh của dòng họ Nguyễn Hữu	Ban biên tập	90
8	Phần V: Danh sách các gia đình, con cháu họ (tóm tắt bản gia phả)	Ban biên tập	96
9	Một số Văn bản của Hội đồng gia tộc chỉ đạo biên soạn Kỷ yếu và Kỷ niệm 15 năm...	Hội đồng Gia tộc	142
10	Tài liệu tham khảo	Ban biên tập	146
11	Mục lục	Ban biên tập	147